



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG



**2025** BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN



## DẤU ẤN TRONG 2025



# 01

Khởi động triển khai giải pháp phần mềm quản trị doanh nghiệp SAP Business One (SAP B1) kết hợp với trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác phân tích dữ liệu và quản trị doanh nghiệp

# 02

Chủ động xây dựng và củng cố nền tảng tài chính vững chắc, sẵn sàng nguồn lực cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của Công ty; nổi bật là việc chuẩn bị nguồn vốn để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán ra công chúng của Công ty con LBM, góp phần nâng cao năng lực tài chính của Công ty

# 03

Doanh thu Hợp nhất đạt 1.528 tỷ đồng vượt 28,41% so với kế hoạch



“

*Chúng tôi không chỉ muốn số hóa, mà còn muốn định hình lại cách doanh nghiệp vận hành thông qua chuyển đổi số. Việc hợp tác với FoxAI và Viện Công Nghệ Blockchain và AI là sự đầu tư chiến lược, giúp LHC sẵn sàng cho tương lai.*

Chủ tịch HĐQT –  
Ông Lê Đình Hiền

”





# MỤC LỤC

01

## CHƯƠNG 1: THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

02

## CHƯƠNG 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03

## CHƯƠNG 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội Công ty

04

## CHƯƠNG 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

## CHƯƠNG 5 : QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

06

## CHƯƠNG 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính năm 2025





## CHƯƠNG

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

---

Quá trình hình thành và phát triển

---

Ngành nghề hoạt động kinh doanh

---

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

---

Định hướng phát triển

---

Các rủi ro

---



# 01

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT



- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
- Tên tiếng Anh : LAM DONG INVESTMENT AND HYDRAULIC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Mã cổ phiếu: : LHC
- Giấy chứng nhận ĐKDN: : Số 5800000424 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 27/07/2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 22/8/2025

- Vốn điều lệ: : 144.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: : Số 87 đường Phù Đổng Thiên Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam



(0263) 3821 854

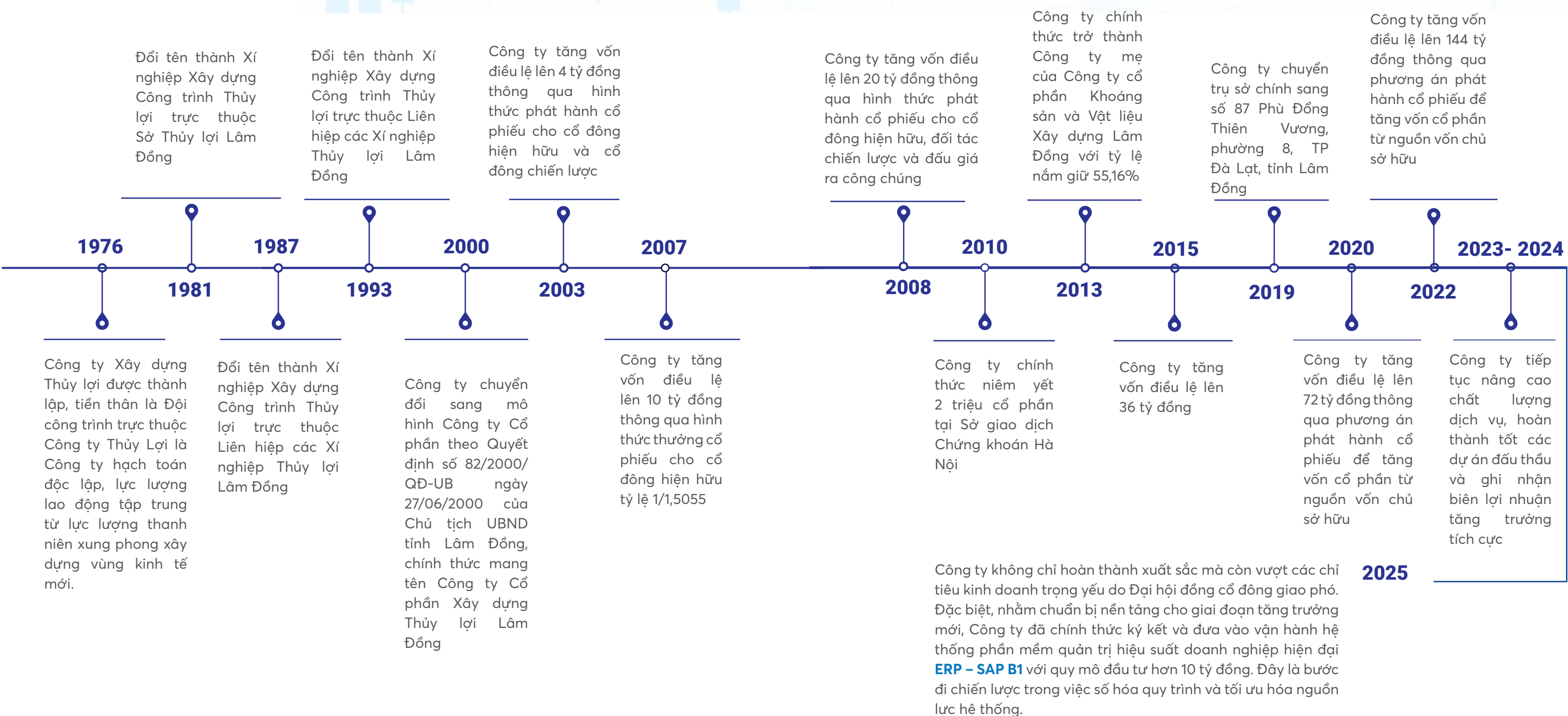


(0263) 3832 542



[lhc.com.vn](http://lhc.com.vn)

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
<b>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.</b> <i>Chi tiết: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước (Trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).</i>	4299 (Chính)
Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. <i>Chi tiết: khách sạn.</i>	5510
Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. <i>Chi tiết:</i> - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.	4933
Cho thuê xe có động cơ. <i>Chi tiết: cho thuê ô tô, xe có động cơ khác.</i>	7710
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà làm việc, văn phòng, nhà ở. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).</i>	6810
Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. <i>Chi tiết: dịch vụ môi giới bất động sản, định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản.</i>	6820
Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. <i>Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu.</i>	7730

**ĐỊA BÀN KINH DOANH:** Doanh nghiệp hoạt động trên phạm vi cả nước.

# 2025

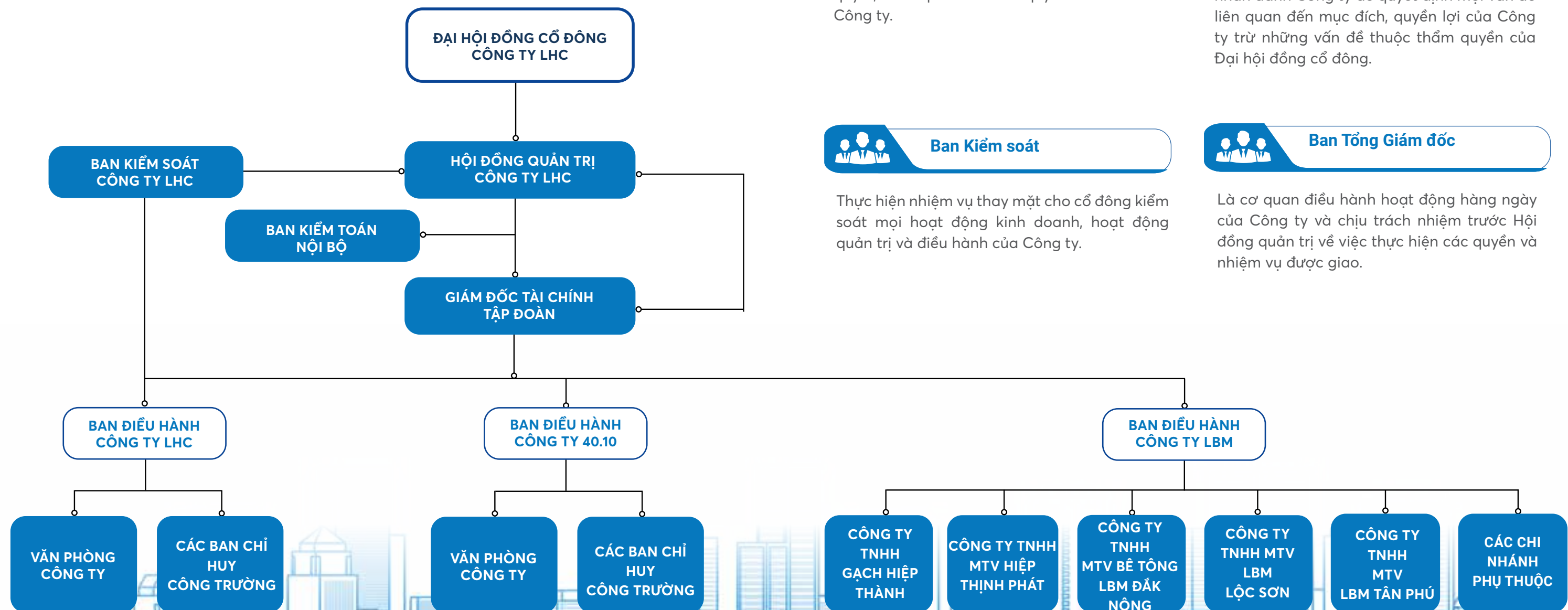
## CÁC GIẢI THƯỞNG

NĂM	GIẢI THƯỞNG
2010	Doanh nghiệp đã được Bộ Tài chính ghi nhận và tặng bằng khen vì thành tích xuất sắc trong việc chấp hành chính sách pháp luật thuế. Cũng trong năm này, Bộ Xây dựng đã trao Cúp vàng chất lượng xây dựng Việt Nam cho công trình Hồ chứa nước Ka La tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, minh chứng cho chất lượng các dự án của công ty.
2015 - 2016	Tiếp nối những thành công, trong hai năm 2015 và 2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã vinh danh doanh nghiệp là một trong 30 doanh nghiệp minh bạch nhất.
2022	Doanh nghiệp tiếp tục được đánh giá cao khi trở thành ứng viên cho vòng Bình chọn IR theo từng nhóm vốn hóa được công bố vào ngày 11/07/2022, cho thấy sự quan tâm đến hoạt động quan hệ nhà đầu tư.

# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp hiện hành và có mô hình quản trị tính đến ngày 31/12/2025 như sau:



## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



### Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.



### Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



### Ban Kiểm soát

Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

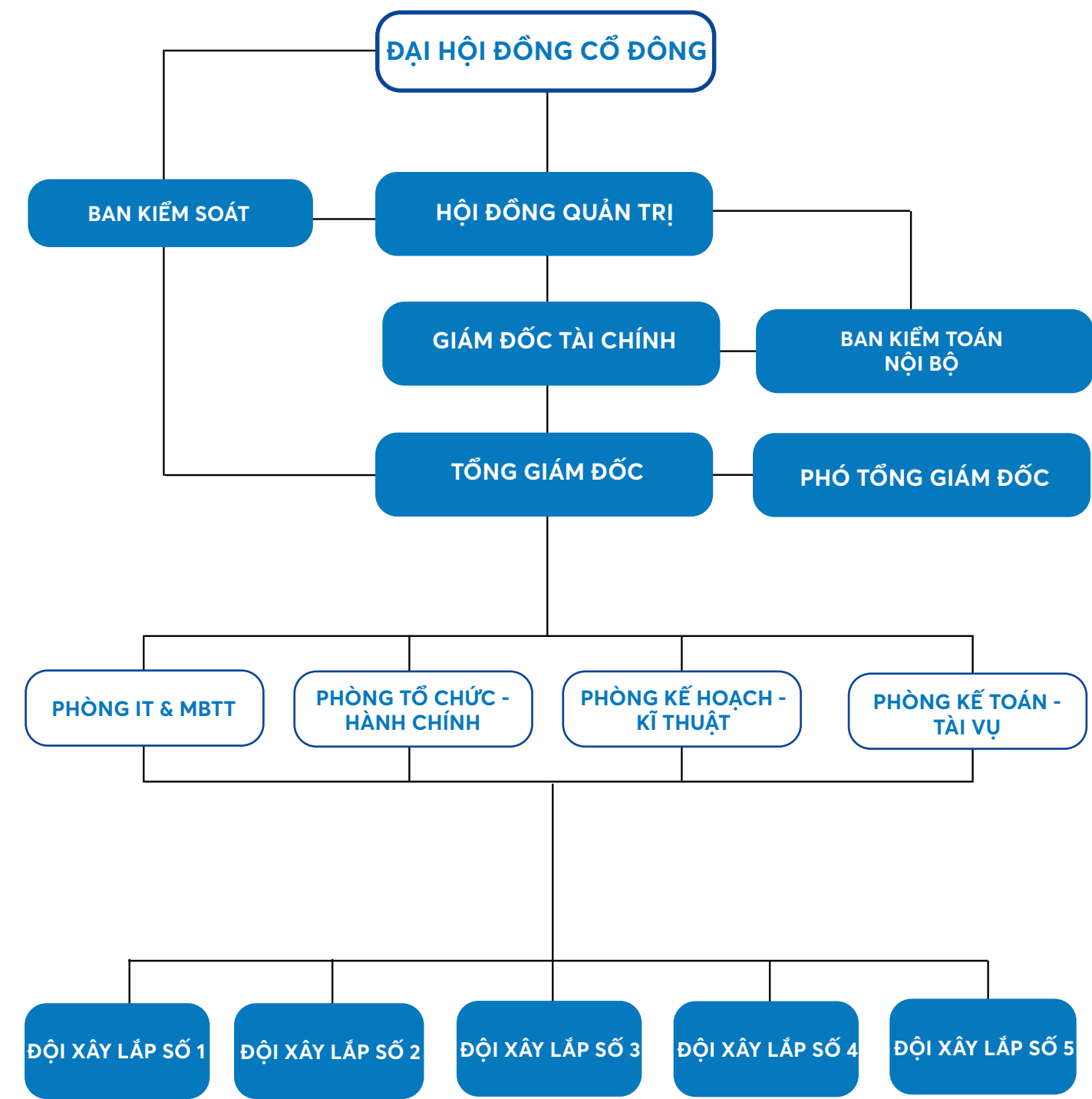


### Ban Tổng Giám đốc

Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ,  
TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÔNG TY CON SỞ HỮU TRỰC TIẾP, GIÁN TIẾP

STT	Công ty con sở hữu trực tiếp	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ ( triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn
1	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM)	Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Khai thác khoáng sản, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng	400.000	64,90%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	201/58 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, các công trình thủy lợi, thủy điện, trạm bơm; công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông; công trình ngầm dưới đất, dưới nước, công trình đường ống cấp thoát nước	36.200	54,45%.

STT	Công ty con sở hữu gián tiếp	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ lợi ích
1	Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	5.000	100%	64,90%
2	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Số 14, thôn Hiệp Thành 1, xã Gia Hiệp, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	12.600	94,39%	61,26%
3	Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắc Nông	Thôn Thuận Nam, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	50.000	100%	64,90%
4	Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	Số 368, ấp Phú Hợp B, xã Phú Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	30.000	100%	64,90%
5	Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	Khu Công nghiệp Lộc Sơn, phường B'Lao, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất và kinh doanh bê tông	30.000	100%	64,90%

# TÂM NHÌN, SỨ MỆNH

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI



### TÂM NHÌN

- Trở thành đơn vị thi công xây lắp chất lượng, an toàn, hiệu quả và là thương hiệu uy tín trên thị trường.
- Đem lại giá trị tối ưu cho khách hàng; Kiến tạo giá trị tương lai.



### SỨ MỆNH

- Phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi hàng đầu Việt Nam.
- Mang lại nhiều giá trị cho cộng đồng, xã hội.



### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- L: Lớn mạnh không ngừng
- H: Hoàn thành đúng tiến độ
- C: Chất lượng hàng đầu





## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



### Mục tiêu chủ yếu của Công ty

- » **Củng cố vị thế và phát triển kinh doanh cốt lõi:** Tiếp tục khẳng định uy tín và năng lực hàng đầu trong lĩnh vực xây lắp thủy lợi, trọng tâm tại thị trường Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Đồng thời, quyết liệt đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh tại các công ty con nhằm khai thác tối đa lợi thế hệ sinh thái và tối ưu hóa hiệu quả chuỗi giá trị.
- » **Hoàn thành mục tiêu và nâng cao năng lực quản trị:** Thực hiện xuất sắc các chỉ tiêu kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; đồng thời kiện toàn bộ máy quản trị theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Công ty đặc biệt chú trọng đầu tư vào đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và cải tiến quy trình kỹ thuật nhằm đột phá năng suất thi công trên các công trình trọng điểm.
- » **Gia tăng giá trị cho các bên liên quan và tuân thủ chuẩn mực:** Cam kết tối ưu hóa lợi nhuận nhằm đảm bảo lợi ích bền vững cho cổ đông và tạo việc làm ổn định cho người lao động. Công ty luôn thượng tôn pháp luật, tuân thủ nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, qua đó bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhà đầu tư và củng cố uy tín vững chắc trên thị trường chứng khoán.

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- » **Củng cố vị thế, mở rộng hợp tác quốc tế và phát triển đa dạng:** Không ngừng nâng cao uy tín trong lĩnh vực xây dựng thủy lợi, kết hợp với việc tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư quốc tế chiến lược. Công ty chú trọng tối ưu hóa hiệu quả tại các đơn vị thành viên, đồng thời chủ động nghiên cứu mở rộng sang các lĩnh vực kinh doanh tiềm năng nhằm đa dạng hóa nguồn thu và đảm bảo tăng trưởng bền vững trong dài hạn.
- » **Đột phá năng lực thi công thông qua công nghệ và quản trị chi phí:** Quyết liệt thực hiện tái cấu trúc bộ máy và đổi mới hệ thống máy móc, thiết bị thi công tiên tiến nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại cùng quy trình quản trị đấu thầu chặt chẽ giúp Công ty đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình với giá thành cạnh tranh, đồng thời nâng cao tiêu chuẩn an toàn lao động và hiệu quả dịch vụ tư vấn thiết kế.
- » **Phát triển nguồn nhân lực và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp:** Xác định con người là tài sản quý giá nhất, Công ty ưu tiên nguồn lực cho công tác đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự chuyên môn cao, có kỹ năng thích ứng tốt với các yêu cầu khắt khe của ngành. Song song đó, việc kiến tạo môi trường làm việc lý tưởng và lộ trình thăng tiến rõ ràng là cam kết hàng đầu để thu hút và giữ chân nhân tài, tạo đà cho những bước phát triển đột phá.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty



#### Mục tiêu đối với môi trường

- » **Tuân thủ nghiêm ngặt và kiểm soát tác động môi trường:** Cam kết hoạt động xây dựng bền vững dựa trên tinh thần thượng tôn pháp luật và trách nhiệm cao với cộng đồng. Công ty duy trì hệ thống kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo tuân thủ tuyệt đối các quy định về bảo vệ môi trường, đồng thời chủ động triển khai các biện pháp kiểm soát tối ưu nguồn khí thải, nước thải và rác thải để ngăn ngừa triệt để các nguy cơ ô nhiễm tiềm ẩn.
- » **Chiến lược công trình xanh và chuyển đổi năng lượng:** Hướng tới mục tiêu xây dựng những công trình “Xanh - Sạch - An toàn”, Công ty ưu tiên ứng dụng các công nghệ thi công tiên tiến và vật liệu bền vững nhằm giảm thiểu dấu chân carbon. Chúng tôi chú trọng sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, từng bước tích hợp năng lượng tái tạo vào hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng xanh của ngành xây dựng.
- » **Kiến tạo môi trường làm việc an toàn và phát triển bền vững:** Gắn liền bảo vệ môi trường với việc xây dựng không gian làm việc lý tưởng, đảm bảo sức khỏe và an toàn cho người lao động. Thông qua việc tối ưu hóa quy trình vận hành và đầu tư vào hạ tầng thân thiện với hệ sinh thái, doanh nghiệp khẳng định nỗ lực không ngừng trong việc hài hòa giữa lợi ích kinh tế và trách nhiệm gìn giữ môi trường cho các thế hệ tương lai.



#### Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

- » **Đồng hành cùng sự phát triển cộng đồng và an sinh xã hội:** Cam kết đóng góp tích cực vào sự thịnh vượng chung thông qua các chương trình an sinh xã hội thiết thực và hoạt động thiện nguyện ý nghĩa. Công ty ưu tiên tạo cơ hội việc làm ổn định cho lao động địa phương tại các khu vực triển khai dự án hạ tầng, đồng thời chủ động đóng góp vào các quỹ xã hội, xây dựng nhà đại đoàn kết nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong cộng đồng.
- » **Phát triển dự án gắn liền với giá trị xã hội bền vững:** Định hướng phát triển các dự án không chỉ vì mục tiêu kinh tế mà còn nhằm giải quyết các vấn đề cấp thiết của xã hội, hướng tới xây dựng một cộng đồng văn minh và hiện đại. Chúng tôi luôn thượng tôn pháp luật thông qua việc thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ thuế và trách nhiệm xã hội, đảm bảo sự minh bạch và uy tín của một doanh nghiệp đại chúng đối với các bên liên quan.
- » **Gia tăng phúc lợi và nâng cao đời sống người lao động:** Xác định con người là trọng tâm của mọi sự phát triển, Công ty không ngừng cải thiện môi trường làm việc, nâng cao thu nhập và đảm bảo các chế độ phúc lợi tối ưu cho đội ngũ nhân sự. Bằng việc tạo dựng sự ổn định về kinh tế và tinh thần cho người lao động, doanh nghiệp góp phần quan trọng vào việc giữ vững an sinh xã hội tại các địa bàn hoạt động, khẳng định giá trị cốt lõi “Phát triển vì cộng đồng”.





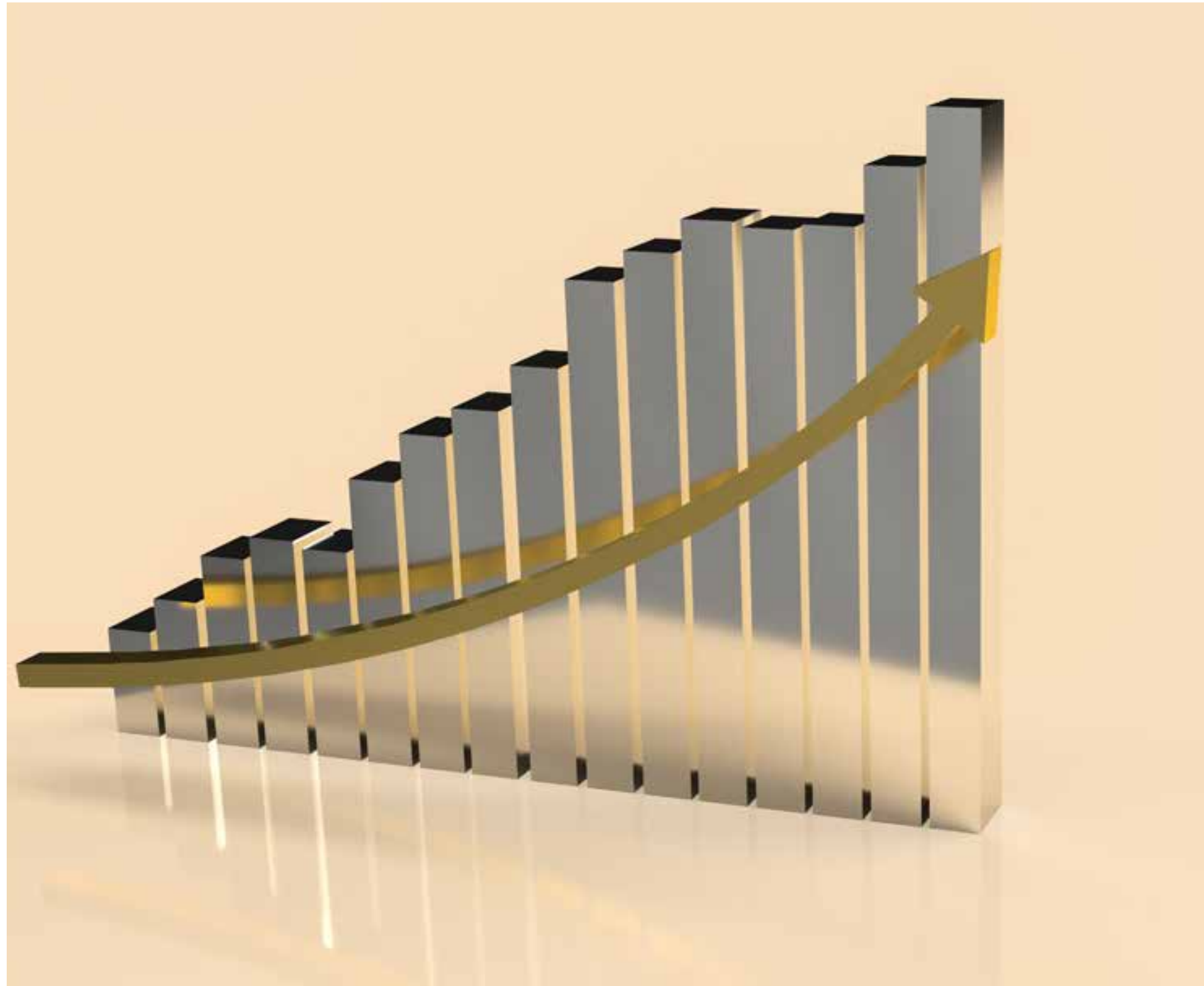
## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

**Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty**



### Mục tiêu đối với người lao động

- » **Kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và phát triển toàn diện:** Cam kết thiết lập một môi trường làm việc hiện đại, an toàn và thân thiện, nơi mỗi thành viên đều được trao cơ hội tối đa để phát triển kỹ năng chuyên môn và lộ trình sự nghiệp bền vững. Công ty xác định việc bảo đảm an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp là ưu tiên hàng đầu, tạo nền tảng vững chắc cho sự an tâm và cống hiến của đội ngũ nhân sự.
- » **Chính sách đãi ngộ cạnh tranh và phúc lợi toàn diện:** Kiên trì mục tiêu xây dựng hệ thống lương thưởng cạnh tranh, đảm bảo tính công bằng và minh bạch nhằm ghi nhận xứng đáng nỗ lực của người lao động. Bên cạnh đó, các chương trình chăm sóc sức khỏe định kỳ và chính sách phúc lợi phong phú được triển khai xuyên suốt, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đời sống tinh thần và vật chất cho cán bộ nhân viên.
- » **Xây dựng văn hóa học tập và gắn kết bền vững:** Chú trọng bồi đắp văn hóa doanh nghiệp lấy tinh thần học tập và đổi mới làm trọng tâm, khuyến khích mọi cá nhân phát huy tư duy sáng tạo và đóng góp sáng kiến giá trị. Công ty cam kết tạo dựng sự gắn kết chặt chẽ giữa người lao động và doanh nghiệp, cùng hướng tới mục tiêu đồng hành phát triển và chia sẻ thành công trong dài hạn.



A 3D rendering of the word "Risk" in a bold, sans-serif font. The letters are constructed from numerous small, translucent green cubes, giving them a pixelated or mosaic-like appearance. The cubes are arranged to form the solid structure of the letters. The word is positioned on a dark, reflective surface that mirrors the cubes and the word itself. The background is a dark, gradient blue-green, with some subtle light effects and a faint, wavy pattern on the right side, suggesting water or a digital space. The overall lighting is dramatic, with highlights on the edges of the cubes and the surface they rest on.

# CÁC RỦI RO



## CÁC RỦI RO

### RỦI RO KINH TẾ

Năm 2025, theo Tổng cục thống kê nền kinh tế Việt Nam ghi nhận sự phục hồi ấn tượng với mức tăng trưởng GDP đạt 8,02%, khẳng định vị thế trong nhóm các quốc gia tăng trưởng cao nhất khu vực. Sự ổn định vĩ mô được duy trì với chỉ số CPI tăng 3,31%, tạo tiền đề thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp tới 43,62% vào tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế. Cùng với nỗ lực giải ngân vốn đầu tư công đạt 94,8% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (tương đương 858.621,8 tỷ đồng), đây chính là động lực then chốt thúc đẩy nhu cầu xây dựng hạ tầng và tạo ra dư địa phát triển lớn cho các doanh nghiệp xây lắp như LHC.

Trong bối cảnh thị trường xây dựng đòi hỏi khắt khe về cả tiến độ và chất lượng, LHC xác định năng lực tài chính vững mạnh và hệ thống trang thiết bị hiện đại là những "trụ cột" quyết định thành công trong công tác đấu thầu. Các chủ đầu tư hiện nay không chỉ đánh giá nhà thầu qua quy mô vốn mà còn dựa trên khả năng ứng dụng công nghệ thi công tiên tiến và sở hữu đội ngũ nhân sự chuyên môn cao. Việc khẳng định uy tín thông qua số lượng và giá trị các công trình trúng thầu đã giúp LHC xây dựng niềm tin vững chắc, tạo lợi thế cạnh tranh khác biệt so với các đối thủ cùng ngành.

Đứng trước những biến động khó lường của tình hình kinh tế - chính trị thế giới, LHC luôn chủ động theo sát diễn biến thị trường để đưa ra các quyết sách chiến lược kịp thời. Công ty không ngừng nâng cao sức mạnh nội lực thông qua việc đầu tư trọng điểm vào máy móc hiện đại và bồi dưỡng đội ngũ kỹ sư giàu kinh nghiệm. Sự kết hợp giữa tư duy quản trị rủi ro nhạy bén và cam kết về chất lượng công trình không chỉ giúp LHC vượt qua các thách thức vĩ mô mà còn củng cố nền tảng vững chắc để đón đầu các dự án hạ tầng thủy lợi quy mô lớn trong tương lai.



### RỦI RO PHÁP LUẬT

Là doanh nghiệp niêm yết trên HNX hoạt động trong lĩnh vực xây lắp đặc thù, LHC chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật phức tạp, từ các quy định chung về doanh nghiệp, chứng khoán, thuế đến các văn bản chuyên ngành như Luật Xây dựng, Đất đai, Tài nguyên nước và Bảo vệ môi trường,... Trong bối cảnh các quy định về đấu thầu, đầu tư công và an toàn lao động ngày càng siết chặt, việc thực thi nghiêm túc các thủ tục đầu tư và giấy phép là điều kiện tiên quyết để đảm bảo tính liên tục của dự án. Đặc biệt, Công ty luôn chủ động cập nhật các thay đổi trọng yếu như Luật số 56/2024/QH15 và Thông tư 68/2024/TT-BTC, điển hình là lộ trình bắt buộc công bố thông tin bằng tiếng Anh tất cả các thông tin từ ngày 01/01/2026, nhằm đảm bảo tính tuân thủ và bảo vệ uy tín trên thị trường vốn.

LHC cam kết thực hiện đầy đủ và minh bạch các nghĩa vụ tài chính theo Luật Quản lý thuế, từ kê khai đến nộp thuế VAT và thu nhập doanh nghiệp, nhằm loại bỏ các rủi ro về truy thu hay xử phạt hành chính. Song song đó, công tác quản trị nhân sự được thực hiện nghiêm cẩn theo Luật Lao động, đảm bảo quyền lợi tối ưu về bảo hiểm và phúc lợi cho cán bộ nhân viên. Đặc biệt, do đặc thù ngành xây dựng có rủi ro cao, Công ty đặt việc tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn lao động tại công trường là ưu tiên hàng đầu, không chỉ để bảo vệ con người mà còn nhằm ngăn ngừa các tranh chấp pháp lý và gián đoạn vận hành, từ đó duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh.

Để thích ứng kịp thời với sự thay đổi của môi trường pháp lý, LHC đã triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị rủi ro từ sớm. Công ty tăng cường phối hợp với các đơn vị tư vấn luật chuyên nghiệp, đẩy mạnh đào tạo nghiệp vụ cho đội ngũ nhân sự và ứng dụng công nghệ trong công tác giám sát định kỳ. Việc chủ động nhận diện và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu pháp lý không chỉ giúp Công ty giảm thiểu tối đa các chế tài xử phạt mà còn là nền tảng quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định sự minh bạch với các nhà đầu tư và tạo dựng giá trị phát triển bền vững trong tương lai.



## CÁC RỦI RO

### RỦI RO CẠNH TRANH

Ngành thi công xây dựng dân dụng và thủy lợi hiện nay đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt, chịu tác động trực tiếp từ quy mô thị trường, biến động chính sách và các yêu cầu kỹ thuật ngày càng khắt khe. Đặc thù ngành đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn và chu kỳ quay vòng vốn dài, gây áp lực đáng kể lên dòng tiền doanh nghiệp trước khi dự án được nghiệm thu và thanh toán. Trong bối cảnh đó, sự cạnh tranh về giá từ các đối thủ có thể làm thu hẹp biên lợi nhuận, tạo ra thách thức trong việc cân bằng giữa chi phí thấp và cam kết chất lượng, tiến độ công trình – những yếu tố quyết định đến uy tín và năng lực cạnh tranh dài hạn của doanh nghiệp trên thị trường.

Để duy trì lợi thế, LHC xác định năng lực tài chính vững mạnh và quản trị vốn hiệu quả là nền tảng cốt lõi để triển khai các dự án quy mô lớn. Xu hướng thị trường hiện nay cho thấy các chủ đầu tư ưu tiên lựa chọn những nhà thầu sở hữu hệ thống máy móc hiện đại và công nghệ thi công tiên tiến, có khả năng thích ứng tốt với các điều kiện địa chất, khí hậu phức tạp. Do đó, việc sở hữu hạ tầng thiết bị đồng bộ và đội ngũ nhân sự chuyên môn cao không chỉ giúp Công ty tối ưu hóa hiệu quả vận hành mà còn tạo ra sự khác biệt rõ rệt trong công tác đấu thầu và thực thi dự án.

Nhận thức rõ các thách thức thực tế, LHC không ngừng nâng cao sức mạnh nội lực thông qua chiến lược đầu tư trọng điểm vào công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Công ty tập trung tối ưu hóa quy trình quản lý chi phí để duy trì mức giá cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo biên lợi nhuận kỳ vọng và chất lượng công trình vượt trội. Bằng cách linh hoạt cập nhật các xu hướng phát triển của ngành và thấu hiểu nhu cầu thị trường, LHC cam kết tiếp tục củng cố vị thế thương hiệu, gia tăng giá trị cho cổ đông và khẳng định uy tín vững chắc trong lĩnh vực xây lắp tại khu vực



### RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

#### RỦI RO DỰ ÁN:

Trong ngành thi công xây lắp, rủi ro dự án thường gắn liền với tính chất kéo dài của hợp đồng, dẫn đến độ trễ trong công tác nghiệm thu và quyết toán. Đặc biệt với các công trình quy mô lớn như thủy lợi, thủy điện, LHC đối mặt với thách thức trong việc duy trì nguồn lực tài chính dồi dào để chi trả các chi phí vận hành trong thời gian dài trước khi bàn giao. Chu kỳ quay vòng vốn chậm và áp lực thâm hụt dòng tiền lưu động là những rủi ro trực yếu, đòi hỏi doanh nghiệp phải có năng lực quản trị tài chính cực kỳ linh hoạt để đảm bảo tính liên tục của dự án.

Khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng và các kênh tài trợ tín dụng đóng vai trò then chốt trong việc duy trì tiến độ thi công. Tuy nhiên, sự biến động của lãi suất và các chính sách tín dụng thắt chặt có thể trực tiếp làm gia tăng chi phí tài chính và áp lực lên dòng tiền ổn định của Công ty. Bên cạnh đó, các yếu tố khách quan như điều kiện thời tiết bất lợi, chậm trễ trong giải phóng mặt bằng hay thay đổi từ phía chủ đầu tư thường xuyên đe dọa tiến độ dự án, dễ dẫn đến phát sinh chi phí ngoài kế hoạch và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh chung.

Nhằm chủ động giảm thiểu các hệ lụy từ rủi ro dự án, LHC tập trung tối ưu hóa quản trị vốn lưu động thông qua việc quyết liệt đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ và điều phối vật tư kịp thời. Công ty thiết lập mối quan hệ hợp tác chiến lược với các tổ chức tín dụng uy tín để xây dựng cấu trúc vốn hợp lý, giảm thiểu tác động tiêu cực từ biến động thị trường. Đồng thời, hệ thống kiểm soát nội bộ được tăng cường để giám sát chặt chẽ mối tương quan giữa tiến độ - chi phí - dòng tiền, đảm bảo mọi dự án đều đạt mục tiêu hiệu quả và không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.





## CÁC RỦI RO

### RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

#### RỦI RO MÔI TRƯỜNG:

Hoạt động xây lắp đặc thù luôn tiềm ẩn những tác động trực tiếp đến hệ sinh thái và đời sống cư dân tại khu vực dự án, từ việc phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn đến các vấn đề về xử lý nước thải và rác thải xây dựng. Công tác giải phóng mặt bằng và thi công cơ giới cường độ cao nếu không được kiểm soát chặt chẽ có thể gây rủi ro xâm dụng tài nguyên thiên nhiên và ảnh hưởng đến môi trường sống xung quanh. Ý thức được trách nhiệm của một doanh nghiệp đại chúng, LHC xác định việc quản trị các biến số môi trường không chỉ là yêu cầu tuân thủ pháp lý nghiêm ngặt mà còn là yếu tố sống còn để đảm bảo sự đồng thuận của cộng đồng và tính bền vững của mỗi công trình.

Để hiện thực hóa mục tiêu "Xây dựng có trách nhiệm", LHC đã chuẩn hóa hệ thống quy trình bảo vệ môi trường xuyên suốt từ giai đoạn chuẩn bị đến khi bàn giao dự án. Công ty chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật như lắp đặt hệ thống xử lý nước thải tiêu chuẩn, kiểm soát nghiêm ngặt khung giờ thi công tại các khu vực đông dân cư và ứng dụng công nghệ giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, bụi mịn. Những nỗ lực này không chỉ giúp doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các quy định khắt khe của pháp luật hiện hành mà còn góp phần kiến tạo môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch, khẳng định uy tín thương hiệu LHC trong lộ trình phát triển bền vững (ESG).

#### RỦI RO AN TOÀN LAO ĐỘNG:

Ngành xây lắp hạ tầng và thủy lợi luôn tiềm ẩn nguy cơ cao về tai nạn lao động do đặc thù thi công trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, vận hành thiết bị hạng nặng và áp lực tiến độ khẩn trương. Bất kỳ sự thiếu sót nào trong công tác giám sát an toàn không chỉ gây ra những tổn thất đau lòng về con người mà còn dẫn đến hệ lụy nghiêm trọng về tài chính, pháp lý và uy tín của nhà thầu trên thị trường. Ý thức rõ điều đó, LHC đặt việc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người lao động và các công trình phụ cận là tiêu chuẩn tiên quyết, coi đây là thước đo cho năng lực quản trị chuyên nghiệp của doanh nghiệp.

Để chủ động kiểm soát và giảm thiểu rủi ro, LHC đã thiết lập và vận hành nghiêm ngặt hệ thống quy trình an toàn lao động tại mọi công trường. Công ty chú trọng đầu tư đổi mới hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, duy trì công tác bảo dưỡng định kỳ và cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ đạt chuẩn cho đội ngũ nhân sự. Bên cạnh việc bố trí cán bộ giám sát chuyên trách và lắp đặt hệ thống biển cảnh báo trực quan, Công ty còn triển khai các gói bảo hiểm toàn diện, tổ chức tập huấn kỹ năng định kỳ nhằm xây dựng văn hóa an toàn lao động bền vững, đảm bảo môi trường làm việc tối ưu cho cán bộ nhân viên.

### RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

#### RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU:

Lĩnh vực thi công xây dựng của LHC chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động giá các nguyên vật liệu thiết yếu như thép và xi măng. Trong năm 2025, mặc dù giá các nguyên liệu thô như quặng sắt và thép cuộn cán nóng (HRC) có xu hướng giảm nhẹ (lần lượt giảm 7,3% và 1,5% so với cùng kỳ) do áp lực dư cung toàn cầu, nhưng thị trường nội địa vẫn duy trì mặt bằng giá ổn định nhờ động lực từ đầu tư công. Ngược lại, ngành xi măng ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ với sản lượng tiêu thụ nội địa dự kiến tăng 12,8%, tuy nhiên áp lực chi phí năng lượng và điện năng vẫn duy trì ở mức cao, tạo ra những thách thức đáng kể trong việc kiểm soát giá thành dự toán, đặc biệt là đối với các hợp đồng thầu có đơn giá cố định.

Thị trường vật liệu xây dựng năm 2025 ghi nhận sự phân hóa rõ rệt: trong khi mảng bất động sản dân dụng còn trầm lắng, các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm và cao tốc Bắc - Nam đã trở thành "trụ đỡ" chính thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ. Đáng chú ý, ngành sản xuất vật liệu đang chuyển dịch mạnh mẽ sang xu hướng "sản xuất xanh" và chuyển đổi số để đáp ứng các tiêu chuẩn bền vững. Việc nắm bắt kịp thời các chỉ số giá xây dựng quốc gia theo Quyết định 1202/QĐ-BXD và thích ứng với các tiêu chuẩn kỹ thuật mới là yếu tố then chốt giúp LHC đảm bảo tính chính xác trong công tác đấu thầu và lập kế hoạch tài chính cho các công trình thủy lợi, hạ tầng.

Để chủ động giảm thiểu rủi ro biến động giá, LHC triển khai đồng bộ các giải pháp từ quản trị tồn kho tối ưu đến thiết lập quan hệ chiến lược dài hạn với các nhà cung cấp uy tín. Điểm khác biệt giúp Công ty duy trì lợi thế cạnh tranh chính là khả năng tận dụng hệ sinh thái nội bộ, đặc biệt là nguồn cung ứng nguyên vật liệu ổn định với giá thành ưu đãi từ Công ty con (LBM). Sự phối hợp chặt chẽ này không chỉ giúp LHC kiểm soát tốt chi phí đầu vào, đảm bảo biên lợi nhuận mục tiêu mà còn khẳng định năng lực tự chủ và sự chuẩn bị vững vàng trước những biến số bất định của thị trường vật liệu xây dựng.



## CÁC RỦI RO

### RỦI RO KHÁC

Nằm trong nhóm quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, LHC thường xuyên đối mặt với các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão lũ, sạt lở đất – những yếu tố trực tiếp đe dọa an toàn công trình và làm gián đoạn tiến độ thi công. Bên cạnh rủi ro thiên tai, các biến số bất khả kháng khác như nguy cơ dịch bệnh mới, biến động địa chính trị hay khủng hoảng kinh tế toàn cầu luôn tiềm ẩn khả năng gây đứt gãy chuỗi cung ứng và thiếu hụt nguồn nhân lực. Những sự kiện này, dù khó dự báo, nhưng khi xảy ra có thể gây tổn thất nghiêm trọng về tài sản và làm suy giảm hiệu quả kinh doanh, đặt doanh nghiệp vào trạng thái phải ứng phó với các kịch bản bất lợi nhất.

Nhận thức sâu sắc tính chất cấp bách của việc phòng ngừa, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc LHC luôn ưu tiên xây dựng các kịch bản ứng phó linh hoạt và hệ thống quản trị rủi ro đa tầng. Công ty chú trọng thiết lập các phương án dự phòng về tài chính, vật tư và nhân lực để đảm bảo tính liên tục trong vận hành ngay cả khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng. Thông qua cơ chế truyền thông nội bộ nhạy bén và quy trình xử lý khủng hoảng bài bản, LHC cam kết tối ưu hóa năng lực thích ứng, hạn chế tối đa thiệt hại và duy trì vị thế ổn định trước những thách thức khó lường của môi trường vĩ mô.







## CHƯƠNG



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội



## TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Điểm nhấn trong bức tranh tài chính năm nay của LHC còn đến từ việc thực hiện thoái vốn chiến lược tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40, mang lại khoản doanh thu tài chính đột biến hơn 19 tỷ đồng. Sự kết hợp giữa doanh thu sản xuất kinh doanh tăng trưởng tốt và các chính sách quản trị chi phí hiệu quả đã thúc đẩy lợi nhuận trước thuế đạt 200.158 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 173.978 triệu đồng. Với mức tăng trưởng mạnh mẽ lần lượt là 35,96% và 48,78% so với cùng kỳ, kết quả này khẳng định hiệu quả vượt trội trong công tác điều hành của Ban lãnh đạo, không chỉ bảo toàn nguồn vốn mà còn tối đa hóa giá trị lợi ích cho cổ đông trong một năm đầy thách thức.

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



1.528

TỶ ĐỒNG  
Doanh thu



174

TỶ ĐỒNG  
Lợi nhuận sau thuế

STT	Chỉ tiêu - hợp nhất	KH 2025	TH 2025	TH 2024	% TH 2025/ KH 2025	% TH 2025/ TH 2024
1	Doanh thu thuần	1.190.000	1.528.107	1.204.784	128,41%	126,84%
2	Giá vốn hàng bán	-	1.209.302	982.365	-	123,10%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	-	200.014	121.711	-	164,34%
4	Lợi nhuận trước thuế	153.000	200.158	147.214	130,82%	135,96%
5	Lợi nhuận sau thuế	-	173.978	116.936	-	148,78%

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2025, nền kinh tế toàn cầu và trong nước tiếp tục đối mặt với chu kỳ suy thoái và những bất ổn địa chính trị, tạo ra rào cản lớn cho các hoạt động phát triển hạ tầng. Dù Chính phủ đã quyết liệt thúc đẩy giải ngân đầu tư công như một động lực tăng trưởng chính, nhưng ngành xây dựng vẫn phải chống chọi với tình trạng giá nguyên vật liệu biến động và áp lực từ thị trường vốn. Tính đến cuối năm 2025, tổng giá trị giải ngân đầu tư công toàn quốc đạt 755.141,6 tỷ đồng, tương ứng 83,7% kế hoạch và tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, những nút thắt về thủ tục và tiến độ thực tế tại các công trình vẫn là thách thức trực tiếp, đòi hỏi các doanh nghiệp trong ngành phải có năng lực thích ứng cực kỳ linh hoạt.

Trước những biến động phức tạp của thị trường xây dựng dân dụng và thủy lợi, Ban lãnh đạo LHC đã chủ động tái cấu trúc chiến lược kinh doanh, tập trung tối ưu hóa chi phí và khai thác triệt để các cơ hội tăng trưởng mới. Nhờ nỗ lực mở rộng quy mô thi công tại các dự án trọng điểm, doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đã đạt con số ấn tượng 1.528.107 triệu đồng. Kết quả này không chỉ ghi nhận mức tăng trưởng 26,84% so với năm 2024 mà còn vượt 28,41% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Sự bứt phá này minh chứng cho năng lực thực thi dự án vững vàng và uy tín của thương hiệu LHC trong việc duy trì dòng doanh thu ổn định từ mảng hoạt động cốt lõi.

Điểm nhấn trong bức tranh tài chính năm nay của LHC còn đến từ việc thực hiện thoái vốn chiến lược tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40, mang lại khoản doanh thu tài chính đột biến hơn 19 tỷ đồng. Sự kết hợp giữa doanh thu sản xuất kinh doanh tăng trưởng tốt và các chính sách quản trị chi phí hiệu quả đã thúc đẩy lợi nhuận trước thuế đạt 200.158 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 173.978 triệu đồng. Với mức tăng trưởng mạnh mẽ lần lượt là 35,96% và 48,78% so với cùng kỳ, kết quả này khẳng định hiệu quả vượt trội trong công tác điều hành của Ban lãnh đạo, không chỉ bảo toàn nguồn vốn mà còn tối đa hóa giá trị lợi ích cho cổ đông trong một năm đầy thách thức.



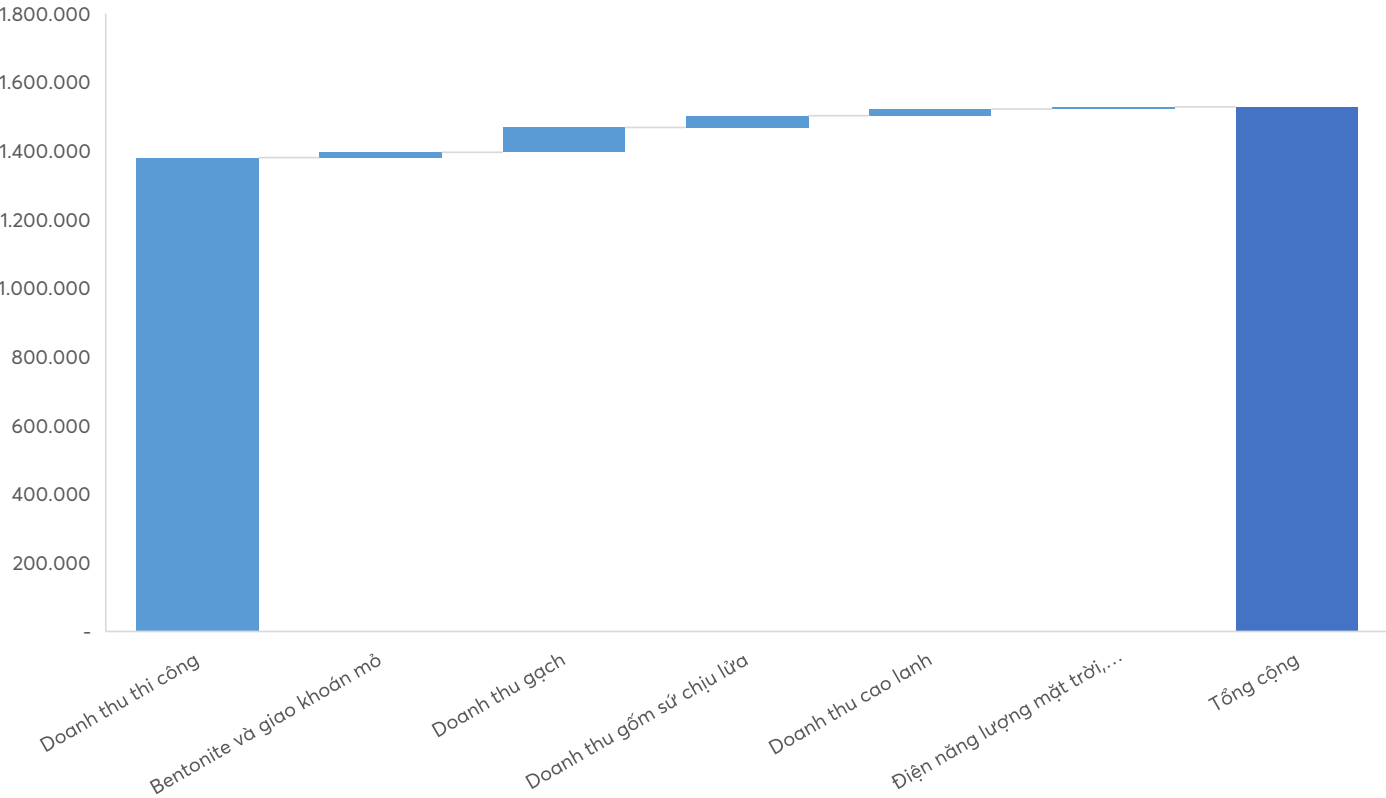


# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Cơ cấu doanh thu từng mảng

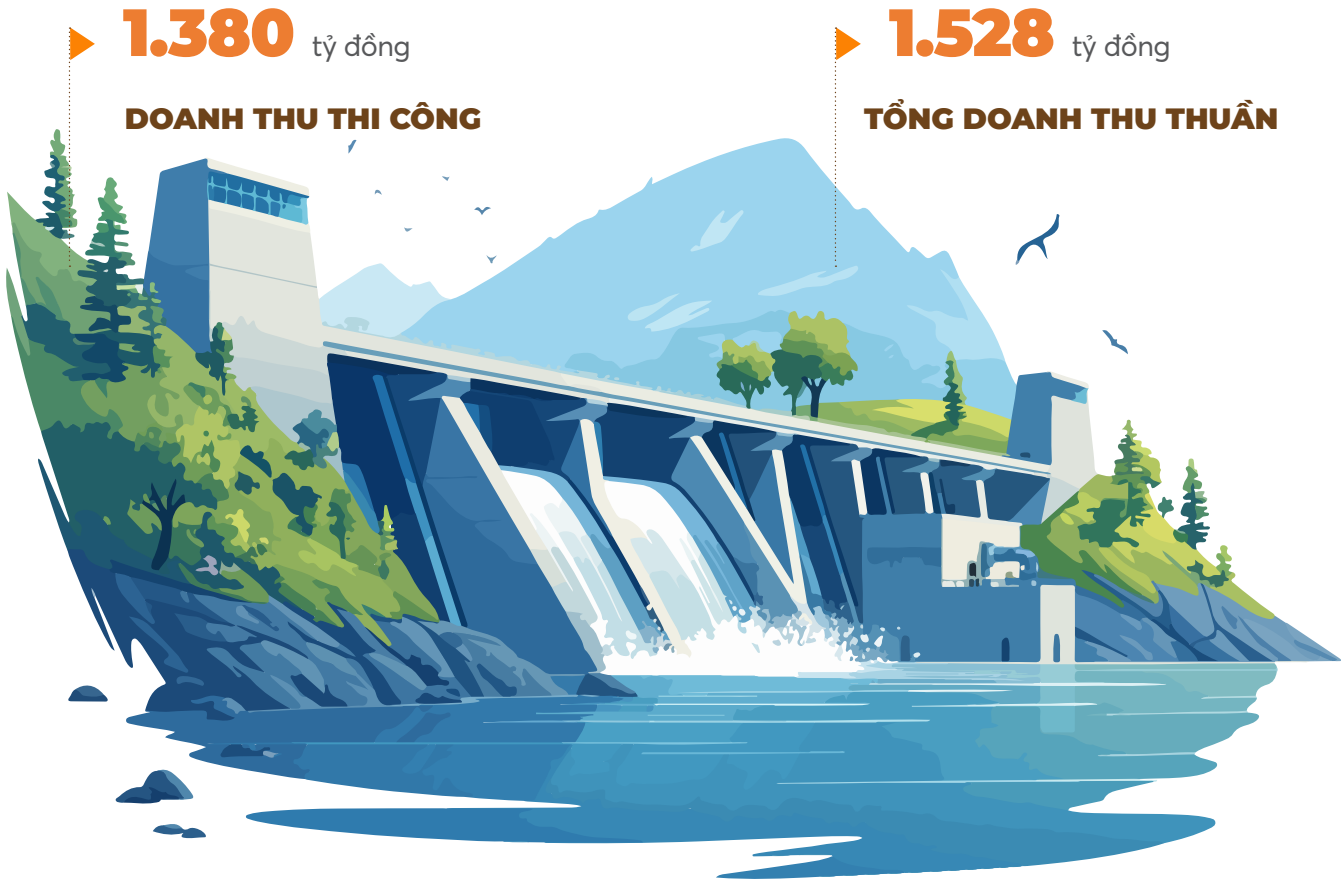
ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2024		Năm 2025		% TH 2025/ TH 2024
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu thi công	1.063.892	95,01%	1.380.025	90,31%	129,71%
2	Doanh thu bán bentonite và giao khoán mỏ	10.687	0,95%	15.459	1,01%	144,65%
3	Doanh thu gạch	70.459	6,29%	72.277	4,73%	102,58%
4	Doanh thu gốm sứ chịu lửa	32.413	2,89%	34.614	2,27%	106,79%
5	Doanh thu cao lanh	17.840	1,59%	19.365	1,27%	108,55%
6	Doanh thu điện năng lượng mặt trời, cho thuê nhà xưởng	11.501	1,03%	6.367	0,42%	55,36%
Tổng cộng		1.206.792	100,00%	1.528.107	100,00%	136,46%



Trong năm 2025, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất của LHC ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc, đạt 1.528.107 triệu đồng, tương ứng với mức tăng 36,46% so với năm 2024. Cơ cấu doanh thu cho thấy sự phụ thuộc lớn vào mảng thi công xây dựng khi lĩnh vực này đóng góp tới 1.380.025 triệu đồng, chiếm tỷ trọng áp đảo 90,31% tổng doanh thu thuần. Các mảng kinh doanh khác như gạch (4,73%), gốm sứ chịu lửa (2,27%), và cao lanh (1,27%) duy trì đóng góp ở mức khiêm tốn nhưng ổn định.

Sự tăng trưởng doanh thu ấn tượng này chủ yếu nhờ vào việc công ty đã trúng thầu các dự án mới vào cuối năm 2024 và đẩy mạnh hoàn thiện, bàn giao các công trình dở dang trong năm 2025. Ngoài ra, việc các mỏ khoáng sản tại Lâm Đồng được cấp phép khai thác lại đã giúp Tập đoàn chủ động nguồn nguyên vật liệu, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động xây lắp và sản xuất vật liệu. Tuy nhiên, mặc dù doanh thu tăng mạnh, mảng xây lắp truyền thống đang đối mặt với rủi ro lớn từ giá vật liệu tăng cao và các hợp đồng đơn giá cố định. Bên cạnh đó, các vướng mắc về giải phóng mặt bằng và địa chất tại những dự án trọng điểm như hồ Ta Hoét và hồ Đông Thanh có thể gây áp lực lên tiến độ ghi nhận doanh thu trong các giai đoạn tiếp theo. Nhằm cân đối nguồn thu, công ty đã thực hiện thoái vốn tại L40 để thu về khoản lãi tài chính đột biến hơn 19 tỷ đồng, đồng thời định hướng tái cấu trúc để tối ưu hóa chi phí sản xuất trong tương lai.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)		Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Cá nhân	Đại diện		
1	Lê Văn Quý	Tổng Giám đốc	91.600	-	0,64%	-
2	Trần Đại Hiền	Phó Tổng Giám đốc	0	-	0%	-
3	Nguyễn Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc	1.200	-	0,01%	-
4	Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng kiêm người được ủy quyền CBTT	35.504	-	0,25%	-

Lý lịch Ban điều hành

ÔNG LÊ VĂN QUÝ  
Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Xây dựng

Nơi sinh: Nam Định

Quá trình công tác:

07/1999 - 07/2007	Trưởng phòng Kế hoạch – kỹ thuật Công ty Khai thác Công trình Thủy lợi tỉnh Lâm Đồng
08/2007 - 01/2012	Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
02/2012 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
04/2016 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng
04/2016 - 04/2021	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
07/2020 - nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM).

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2025:

Sở hữu cá nhân: 91.600 cổ phiếu, chiếm 0,64% vốn điều lệ.

ÔNG TRẦN ĐẠI HIỀN  
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân, chuyên ngành quản lý sản xuất kinh doanh công nghiệp

Nơi sinh: Thành phố Huế

Quá trình công tác:

08/2013 - 01/2022	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
04/2017 - nay	Thành viên BKS Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành
02/2022 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2025:

Sở hữu cá nhân: Không có.

ÔNG NGUYỄN VĂN SƠN  
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng Công Trình Thủy lợi

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Quá trình công tác:

08/2002 - 06/2004	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40
07/2004 - 05/2005	Trưởng ban Công trình Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40
06/2005 - 09/2009	Đi học sau Đại học
10/2009 - 10/2011	Quản đốc Phân xưởng Cơ khí, Xí nghiệp Cơ khí tỉnh An Giang
11/2011 - 2/2013	Trưởng ban chỉ huy công trình Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40
03/2013 - 11/2021	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40
12/2021 - 03/2025	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40
05/2024 - nay	Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10
05/11/2024 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
03/2025 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

+ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.

+ Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2025:

Sở hữu cá nhân: 1.200 cp, chiếm 0,01% vốn điều lệ



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Lý lịch Ban điều hành

BÀ NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG  
Kế toán trưởng

Năm sinh: 1987  
Trình độ chuyên môn:  
Cử nhân Quản trị kinh doanh  
Nơi sinh: Sơn La

Quá trình công tác:

Tháng 10/2009 – 30/09/2023	Nhân viên Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
Tháng 04/2011 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây dựng Lâm Đồng
01/10/2023 - nay	Kế toán trưởng kiêm người được ủy quyền Công bố thông tin Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng kiêm người được ủy quyền Công bố thông tin.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây dựng Lâm Đồng.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2025:

Sở hữu cá nhân: 35.504 cp, chiếm 0,25% vốn điều lệ

Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2025

Không có

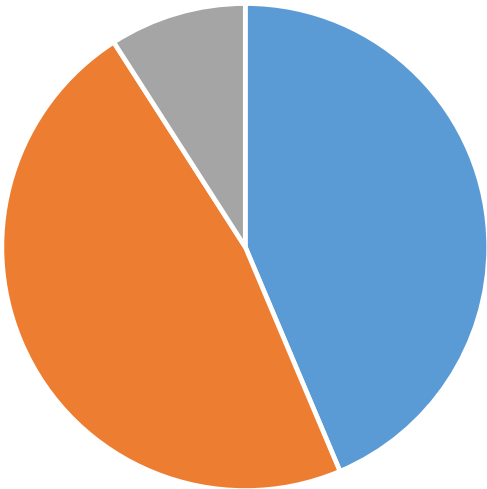
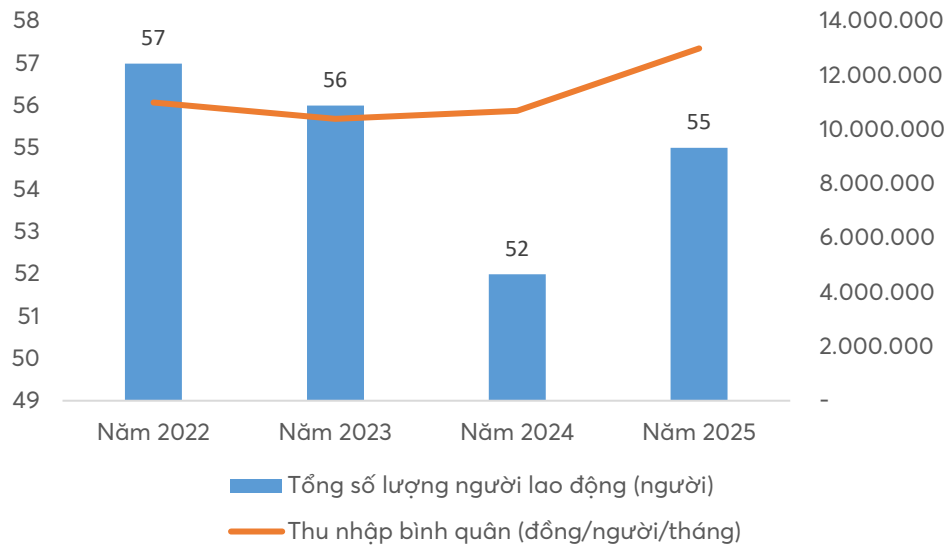


TỔ CHỨC NHÂN SỰ

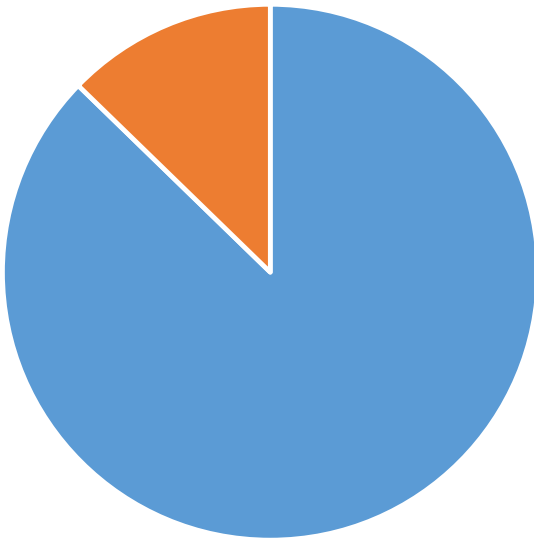
Số lượng cán bộ

STT	Chỉ tiêu	2024		2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	52	100,00%	55	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	21	40,38%	24	43,64%
2	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	24	46,15%	26	47,27%
3	Lao động phổ thông	7	13,46%	5	9,09%
II	Theo giới tính	52	100,00%	55	100,00%
1	Nam	47	90,38%	48	87,27%
2	Nữ	5	9,62%	7	12,73%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	52	100,00%	55	100,00%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	3	5,77%	0	0%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	49	94,23%	55	100%
Tổng cộng		52	100,00%	55	100,00%

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	57	56	52	55
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.000.000	10.400.000	10.700.000	13.000.000



Trình độ Đại học và trên Đại học   Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật  
Lao động phổ thông



Nam   Nữ





## Chính sách nhân sự



Giá trị con người – Nền tảng cho sự phát triển bền vững



### Về tuyển dụng

LHC xác định chính sách tuyển dụng là nhân tố then chốt để xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, tạo tiền đề cho sự gắn kết lâu dài và nâng cao hiệu quả vận hành. Công ty vận hành quy trình tuyển dụng chiến lược với các tiêu chí đánh giá khắt khe, dựa trên khung năng lực tiêu chuẩn và bản mô tả công việc cụ thể cho từng vị trí. Việc công khai thông tin rộng rãi trên website chính thức và các kênh uy tín không chỉ đảm bảo tính minh bạch, công bằng mà còn góp phần định vị thương hiệu LHC là môi trường làm việc chuyên nghiệp, giúp doanh nghiệp thu hút những ứng viên xuất sắc nhất, phù hợp với văn hóa và tầm nhìn phát triển dài hạn.

Gắn liền hoạt động kinh doanh với trách nhiệm xã hội, LHC đặc biệt chú trọng chính sách ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương, nhất là tại tỉnh Lâm Đồng và các khu vực triển khai dự án, nhằm thúc đẩy kinh tế vùng và tạo sự ổn định nhân sự cơ sở. Công ty không ngừng cải tiến các chương trình đào tạo và chính sách đãi ngộ để nâng cao chất lượng nguồn vốn con người, biến đội ngũ nhân viên trở thành tài sản cốt lõi. Sự kết hợp giữa tuyển dụng đúng người và đào tạo bài bản không chỉ giúp tối ưu hóa năng suất lao động mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững cho Công ty trong lĩnh vực xây lắp thủy lợi.



### Về đào tạo

LHC xác định đào tạo là nhiệm vụ cốt lõi để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong ngành xây dựng đặc thù. Công ty tập trung triển khai mô hình tự đào tạo bài bản, trong đó đặc biệt chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ và chuẩn hóa năng lực đội ngũ quản lý cấp trung. Các chương trình bồi dưỡng không chỉ dừng lại ở việc cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ thuật thi công thực tế mà còn hướng tới xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp, linh hoạt. Mục tiêu chiến lược của LHC là rút ngắn thời gian thích ứng của nhân viên mới, đồng thời hình thành đội ngũ nhân sự có khả năng thực thi xuất sắc các đề án chiến lược từ Ban lãnh đạo. Bên cạnh các khóa đào tạo nghiệp vụ, LHC chú trọng xây dựng môi trường chia sẻ tri thức thông qua các buổi thảo luận chuyên đề và trao đổi kinh nghiệm trực tiếp giữa các thế hệ nhân viên. Mô hình này không chỉ giúp lan tỏa những kinh nghiệm thực tiễn quý báu mà còn thúc đẩy văn hóa học hỏi không ngừng trong lòng tổ chức. Công ty khuyến khích mỗi cá nhân phát huy tinh thần trách nhiệm, lòng cống hiến và tư duy sáng tạo, từ đó tạo nên một tập thể vững mạnh, có khả năng thích nghi cao trước những thách thức biến động của thị trường, đóng góp trực tiếp vào giá trị cốt lõi và sự thịnh vượng chung của doanh nghiệp.





### Chính sách nhân sự



#### Về môi trường làm việc

LHC thấu hiểu rằng một môi trường làm việc lý tưởng là yếu tố then chốt để thu hút và giữ chân nhân tài trong bối cảnh thị trường lao động cạnh tranh khốc liệt. Do đó, Công ty không ngừng đầu tư vào cơ sở vật chất hiện đại, tiện nghi, đáp ứng tối ưu nhu cầu vận hành chuyên môn của đội ngũ nhân sự. Đặc biệt, với đặc thù ngành xây lắp, LHC đặt an toàn lao động là ưu tiên hàng đầu thông qua việc trang bị hệ thống bảo hộ đạt chuẩn và kiểm soát nghiêm ngặt các rủi ro nghề nghiệp. Việc kiến tạo một không gian làm việc an toàn, tin cậy không chỉ bảo vệ sức khỏe người lao động mà còn tạo tâm lý yên tâm cống hiến, giúp nhân viên phát huy tối đa năng lực cá nhân.

Bên cạnh các giá trị vật chất, LHC tập trung bồi đắp văn hóa doanh nghiệp dựa trên tinh thần đoàn kết, sự tôn trọng và trách nhiệm tập thể. Chúng tôi kiến tạo một môi trường làm việc lành mạnh, nơi mỗi cá nhân đều được trao cơ hội rèn luyện, phát triển bản thân và thụ hưởng lộ trình thăng tiến rõ ràng. Tại LHC, sự hạnh phúc và lòng tự hào của nhân viên khi được là một phần của tổ chức chính là thước đo cho sự thành công của doanh nghiệp. Bằng cách hài hòa giữa lợi ích công ty và sự phát triển của người lao động, LHC cam kết xây dựng một tập thể vững mạnh, cùng hướng tới những giá trị thịnh vượng chung trong tương lai.



#### Chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

LHC xác định việc đảm bảo chế độ lương, thưởng và phúc lợi là ưu tiên hàng đầu nhằm duy trì sự ổn định và động lực cống hiến của đội ngũ nhân sự, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế biến động. Công ty thực hiện cơ chế điều chỉnh chính sách đãi ngộ linh hoạt, sát thực tế để đáp ứng kịp thời nhu cầu của cán bộ nhân viên. Các quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập định kỳ theo đúng quy định, không chỉ bảo đảm đời sống vật chất mà còn chú trọng chăm lo đời sống tinh thần. Đây chính là sợi dây kết nối bền chặt, thúc đẩy tinh thần trách nhiệm và sự gắn bó dài lâu của người lao động đối với sự phát triển chung của Công ty.

Tại LHC, quyền lợi của người lao động luôn được bảo vệ tối đa thông qua việc tuân thủ nghiêm ngặt Luật Lao động và các quy định nội bộ hệ thống. Công ty duy trì chế độ làm việc khoa học, đảm bảo thời gian nghỉ ngơi, lễ tết và các kỳ nghỉ có hưởng lương theo đúng quy chuẩn pháp luật. Đặc biệt, các chính sách về làm thêm giờ và phụ cấp được áp dụng minh bạch, công bằng, nhằm ghi nhận xứng đáng nỗ lực của nhân viên trên các công trường. Với phương châm lắng nghe và thấu hiểu, Ban lãnh đạo LHC cam kết không ngừng hoàn thiện hệ sinh thái phúc lợi, kiến tạo môi trường làm việc mà ở đó mỗi cá nhân đều được tôn trọng và đãi ngộ xứng tầm.



# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

## Các dự án



### 01. THI CÔNG XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ SỐ 6A: NẠO VÉT, GIA CỐ TUYẾN SUỐI CÁI NHÁNH CHÍNH TỪ K10+889 ĐẾN K12+891,6, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Dự án** Nạo vét, gia cố suối Cái đoạn từ cầu Thợ Lật đến sông Đồng Nai, tỉnh Bình Dương.
- **Chủ đầu tư** Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Dương.
- **Nhà thầu** Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng và Công ty TNHH Đầu tư – Xây dựng Nguyên Cát.
- **Công trình chính** Nạo vét, gia cố tuyến Suối Cái nhánh chính từ K10+889 đến K12+891,6.
- **Ngày ký hợp đồng** 21/12/2024.
- **Ngày khởi công** 25/12/2024.
- **Thời gian thực hiện hợp đồng** 540 ngày kể từ ngày khởi công.
- **Giá trị hợp đồng** 150.820.000.000 đồng
- **Tiến độ thực hiện** Đang thi công.

### 02. THI CÔNG XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ SỐ 4: NẠO VÉT, GIA CỐ TUYẾN SUỐI CÁI NHÁNH CHÍNH TỪ K6+608 ĐẾN K10+409, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Dự án** Nạo vét, gia cố suối Cái đoạn từ cầu Thợ Lật đến sông Đồng Nai, tỉnh Bình Dương.
- **Chủ đầu tư** Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Dương.
- **Nhà thầu** Liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Đại Phong và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.
- **Công trình chính** Nạo vét, gia cố tuyến Suối Cái nhánh chính từ K6+608 đến K10+409.
- **Ngày ký hợp đồng** 21/12/2024.
- **Ngày khởi công** 25/12/2024.
- **Thời gian thực hiện hợp đồng** 540 ngày kể từ ngày khởi công.
- **Giá trị hợp đồng** 148.143.000.000 đồng
- **Tiến độ thực hiện** Đang thi công.





## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

### Các dự án

#### 03. GÓI THẦU SỐ 15: KÊNH CHÍNH ĐOẠN K13+630 ĐẾN K17+400, TỈNH TÂY NINH.

- Tên Dự án** Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2, tỉnh Tây Ninh.
- Chủ đầu tư** Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh.
- Nhà thầu** Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.
- Công trình chính** Kênh chính đoạn K13+630 đến K17+400.
- Thời gian thực hiện hợp đồng** 18 tháng.
- Giá trị hợp đồng** 30.648.184.000 đồng (thuế VAT 10%).
- Ngày ký hợp đồng** 02/10/2024.
- Tiến độ thực hiện** Đang thi công.

#### 04. THI CÔNG CÔNG TRÌNH NẠO VÉT SUỐI TÂN LẬP, HUYỆN ĐẠ TÊ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Ngày khởi công** 01/08/2022
- Tên Dự án** Nạo vét Suối Tân Lập, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng
- Nhà thầu** Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- Chủ đầu tư** Ban QLDA Đầu tư Xây dựng công trình công cộng Huyện Đạ Tẻh
- Tiến độ thực hiện** Đã hoàn thành



#### 05. NÂNG CẤP KÊNH CHÍNH ĐẠ RÒN; KÊNH CẤP 1 CAM LY THƯỢNG VÀ KÊNH N3 ĐẠ ĐỜN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thi công nâng cấp kênh chính Đạ Ròn; Kênh Cấp 1 Cam Ly Thượng và Kênh N3 Đạ Đờn, tỉnh Lâm Đồng

- Ngày khởi công** 10/09/2021
- Tên Dự án** Nâng cấp Kênh chính Đạ Ròn; Kênh Cấp 1 Cam Ly Thượng và Kênh N3 Đạ Đờn, tỉnh Lâm Đồng
- Nhà thầu** Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng,
- Chủ đầu tư** Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Số 1
- Tiến độ thực hiện** Đã hoàn thành

#### 06. XÂY DỰNG HỒ CHỨA NƯỚC ĐÔNG THANH, HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị hạng mục cụm công trình đầu mối và công trình quản lý, vận hành

- Ngày khởi công** Sau 10 ngày kể từ ngày chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công công trình
- Tên Dự án** Xây dựng Hồ chứa nước Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
- Nhà thầu** Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (đảm nhận thực hiện thi công tràn xả lũ bao gồm thực hiện cơ khí và một phần đập), liên danh: LHC – L40 – 36.
- Chủ đầu tư** Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng khu vực Lâm Hà
- Giá trị hợp đồng** 83.197.000.000 đồng
- Tiến độ thực hiện** Đang thực hiện



# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

## Các dự án

### 07. XÂY DỰNG HỒ CHỨA KA ZAM, HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị cụm công trình đầu mối

- **Tên Dự án** Xây dựng Hồ chứa nước Ka Zam, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
- **Bên nhận thầu** Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 - Công ty Cổ phần Xây dựng 47
- **Chủ đầu tư** Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng khu vực Đơn Dương.
- **Giá trị hợp đồng** 98.482.000.000 đồng
- **Ngày khởi công** 23/11/2023
- **Tiến độ thực hiện** Đang thực hiện



### 08. GÓI THẦU SỐ 10: KÊNH TƯỚI BN (1,2,3,4) VÀ KÊNH TIÊU T (1,2,3) DỰ ÁN TRẠM BƠM TÂN LONG, TỈNH TÂY NINH

- Hợp đồng thi công, xây dựng công trình.

- **Chủ đầu tư** Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh.
- **Tên Dự án** Trạm bơm Tân Long, tỉnh Tây Ninh
- **Nhà thầu** Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.
- **Công trình chính** Kênh tưới BN (1,2,3,4) và kênh tiêu T (1,2,3).
- **Thời gian hiệu lực** 18/01/2024 (ngày ký kết hợp đồng).
- **Giá trị hợp đồng** 12.585.745.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT).
- **Thời gian thực hiện hợp đồng** 450 ngày
- **Tiến độ thực hiện** Đã hoàn thành.

### 09. GÓI THẦU: TRANG BỊ HỆ THỐNG CÀO RÁC THÔ TẠI HỌNG THU NƯỚC SÔNG TRẠM BƠM HÒA PHÚ, TP. HỒ CHÍ MINH

- Hợp đồng cung cấp và lắp đặt hàng hóa

- **Tên dự án** Trang bị hệ thống cào rác thô tại hòng thu nước sông trạm bơm Hòa Phú, TP. Hồ Chí Minh
- **Chủ đầu tư** Tổng công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH một thành viên (SAWACO).
- **Nhà thầu** Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.
- **Giá trị hợp đồng** 4.698.100.000 đồng (bao gồm tất cả các dịch vụ và chi phí).
- **Thời gian hiệu lực** 13/12/2023.
- **Thời gian thực hiện hợp đồng** 180 ngày.
- **Tiến độ thực hiện** Đã hoàn thành.



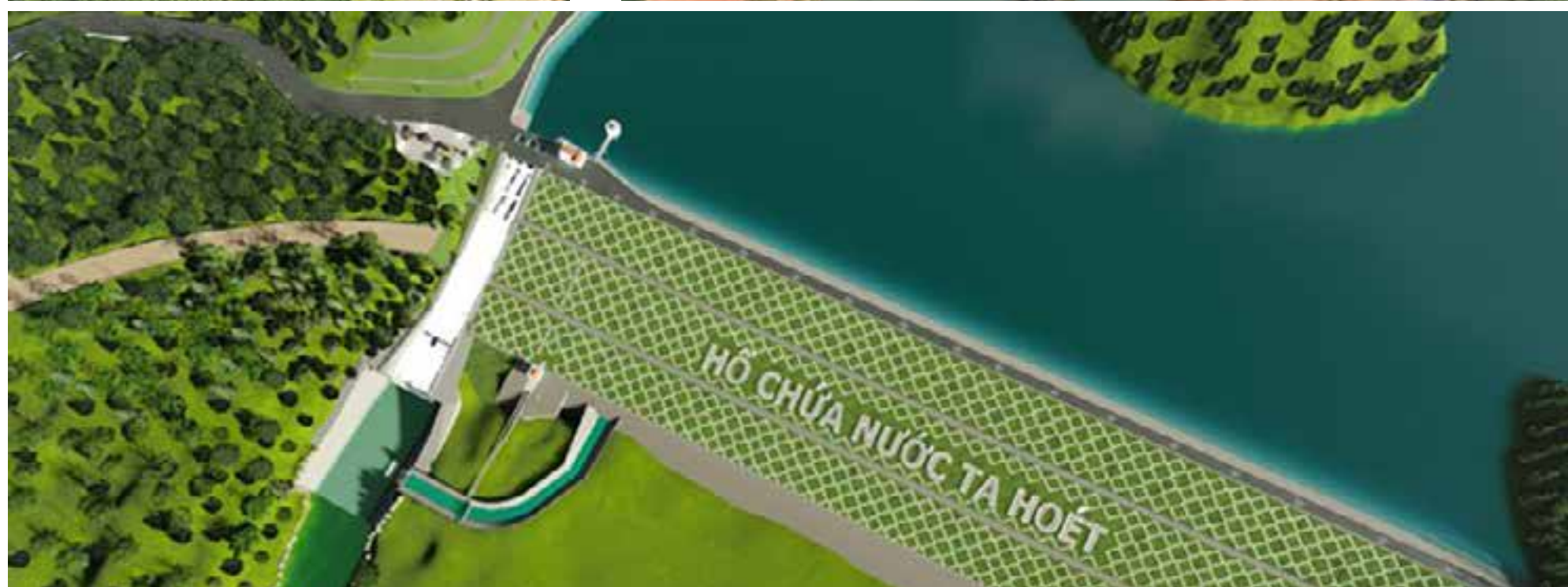


## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

### Các dự án

#### 10. GÓI THẦU SỐ 10: THI CÔNG XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI VÀ THU GỌN VỆ SINH LÒNG HỒ THUỘC HỒ CHỨA NƯỚC TA HOẾT, HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Tên dự án** Xây dựng hồ chứa nước Ta Hoét, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.
- Chủ đầu tư** Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Số 1
- Nhà thầu** Liên danh LHC – ICCO40 – CC47 – 68. Thành viên đứng đầu Liên danh: LHC
- Giá trị hợp đồng** 150.985.000.000 đồng
- Ngày ký hợp đồng** 20/12/2021.
- Thời gian thực hiện hợp đồng** 18 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng.
- Tiến độ thực hiện** Chưa thực hiện.



#### 11. GÓI THẦU SỐ 18: THI CÔNG XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ HẠNG MỤC HỆ THỐNG KÊNH VÀ CÔNG TRÌNH TRÊN KÊNH THUỘC HỒ CHỨA NƯỚC ĐÔNG THANH, HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Hợp đồng xây dựng, lắp đặt thiết bị hạng mục hệ thống kênh và công trình trên kênh thuộc hồ chứa nước Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Tên dự án** Xây dựng hồ chứa nước Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.
- Chủ đầu tư** Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng khu vực Lâm Hà.
- Nhà thầu** Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.
- Giá trị hợp đồng** 72.051.846.901 đồng
- Thời gian thực hiện hợp đồng** 17 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng
- Ngày ký hợp đồng** 27/12/2022.
- Tiến độ thực hiện** Chưa thực hiện.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

### CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC KÝ MỜI TRONG NĂM 2025

#### 01. GÓI THẦU SỐ 10: THI CÔNG XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ DỰ ÁN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG HỒ ĐẠ LÂY, ĐẠ SỊ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Hợp đồng thi công xây dựng công trình

- **Tên dự án** Hệ thống kênh mương hồ Đạ Lây, Đạ Sị, tỉnh Lâm Đồng
- **Chủ đầu tư** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1
- **Nhà thầu** Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 – Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Lâm Đà Lạt – Công ty TNHH Xây dựng Lam Hồng – Công ty TNHH Xây lắp Trường An – Công ty TNHH Hưng Nguyên – Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đại An – Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn 10
- **Giá hợp đồng** 60.454.000.000 đồng
- **Ngày ký hợp đồng** 15/12/2025
- **Tiến độ thực hiện** Đang thực hiện.



#### 02. GÓI THẦU SỐ 04: THI CÔNG XÂY LẮP VÀ MUA SẮM, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ THUỘC DỰ ÁN SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HỒ ĐẮC LÔNG THƯỢNG, XÃ LỘC NGÃI, HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Tên dự án** Sửa chữa công trình đầu mối hồ Đắc Long Thượng, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
- **Chủ đầu tư** Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng
- **Nhà thầu** Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- **Giá hợp đồng** 28.042.508.913 đồng
- **Ngày ký hợp đồng** 16/12/2025
- **Tiến độ thực hiện** Đang thực hiện



## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### Tình hình tài chính của các công ty con sở hữu trực tiếp :

#### CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG (LBM):

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu – Hợp nhất	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
1	Vốn điều lệ	400.000	400.000	100,00%
2	Tổng giá trị tài sản	813.953	991.284	121,79%
3	Doanh thu thuần	873.041	1.197.679	137,18%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	192.442	287.535	149,41%
5	Lợi nhuận khác	(415)	13.479	-
6	Lợi nhuận trước thuế	104.123	175.054	168,12%
7	Lợi nhuận sau thuế	82.616	142.162	172,08%

(Căn cứ Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của LBM)

#### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40.10 (L40):

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
1	Vốn điều lệ	36.200	36.200	100,00%
2	Tổng giá trị tài sản	53.737	73.214	136,25%
3	Doanh thu thuần	20.674	75.166	363,58%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.407	7.541	535,96%
5	Lợi nhuận khác	-	347	-
6	Lợi nhuận trước thuế	416	2.496	600,00%
7	Lợi nhuận sau thuế	333	1.999	600,30%

(Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của L40.10)





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu – Hợp nhất	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	1.196.612	1.361.217	113,76%
2	Doanh thu thuần	1.204.784	1.528.107	126,84%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	121.711	200.014	164,34%
4	Lợi nhuận trước thuế	147.214	200.158	149,55%
5	Lợi nhuận sau thuế	116.936	173.978	148,78%



Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,45	1,34
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,11	1,13
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	37,64	39,00%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	60,36	63,93%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,88	9,72
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,05	1,19
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	9,71	11,39
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	16,29	22,07
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	10,19	13,60
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	10,10	13,09

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

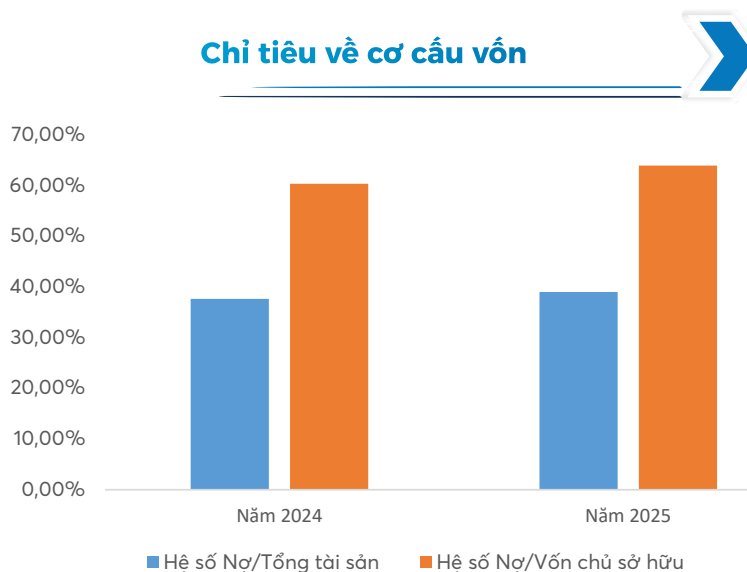
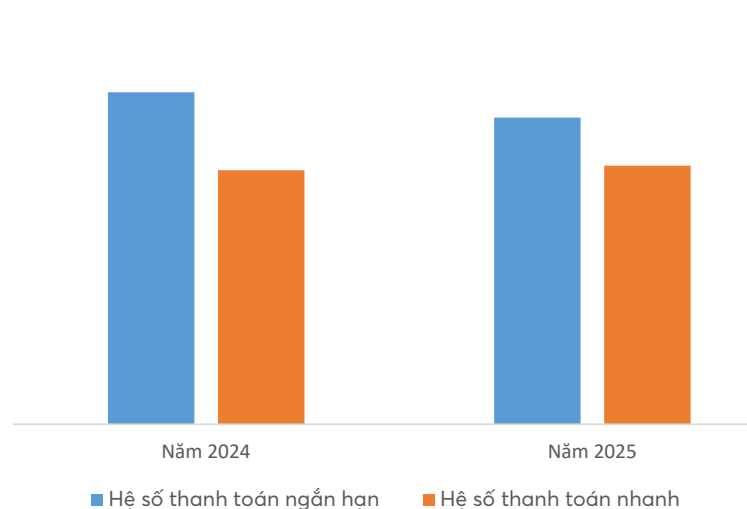
## Các chỉ tiêu tài chính

### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Năng lực tài chính của LHC trong niên độ 2025 tiếp tục duy trì trạng thái lành mạnh với các chỉ số thanh toán được đảm bảo trong ngưỡng an toàn chiến lược. Mặc dù hệ số thanh toán ngắn hạn có sự điều chỉnh nhẹ từ 1,45 lần (năm 2024) xuống 1,34 lần, chỉ số này vẫn duy trì trên mức định biên (>1), khẳng định khả năng bao phủ toàn diện các nghĩa vụ nợ đến hạn bằng tài sản ngắn hạn. Sự sụt giảm kỹ thuật này chủ yếu do cơ cấu nợ ngắn hạn tăng trưởng nhanh hơn tài sản ngắn hạn, hệ quả từ việc Công ty chủ động vay hơn 120 tỷ đồng tại Ngân hàng BIDV nhằm bổ sung vốn lưu động và

tài trợ danh mục đầu tư máy móc, phương tiện vận tải phục vụ mở rộng sản xuất. Đáng chú ý, hệ số thanh toán nhanh ghi nhận sự cải thiện tích cực lên mức 1,13 lần nhờ chiến lược quản trị dòng tiền hiệu quả, duy trì số dư tiền và các khoản tương đương tiền ở mức cao (đạt hơn 311,6 tỷ đồng). Tỷ trọng tiền mặt lớn trong cấu trúc tài sản ngắn hạn không chỉ giúp doanh nghiệp tối ưu hóa khả năng ứng phó với các rủi ro thanh khoản mà còn tạo nền tảng nguồn lực sẵn sàng đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho các dự án trọng điểm trong tương lai

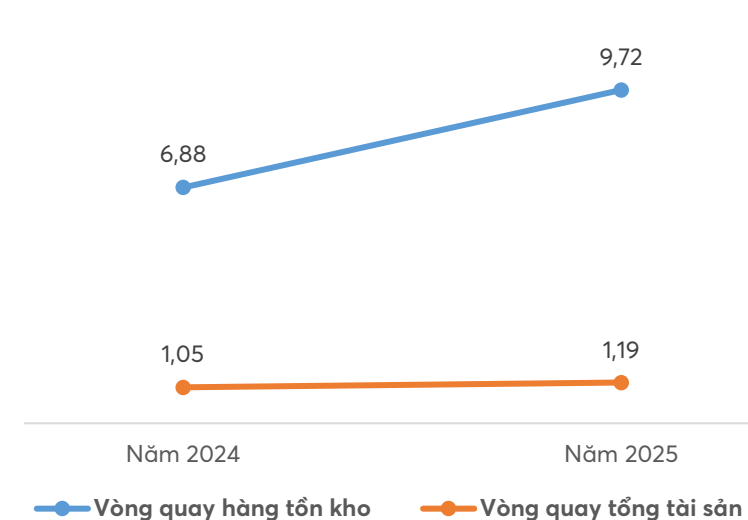
Tính đến thời điểm 31/12/2025, cấu trúc vốn của LHC ghi nhận sự điều chỉnh nhẹ về tỷ trọng nợ vay, phản ánh chiến lược mở rộng quy mô hoạt động và đầu tư trung hạn của doanh nghiệp. Cụ thể, hệ số Nợ trên Tổng tài sản tăng từ 37,64% lên 39,00%, đồng thời hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu cũng dịch chuyển từ mức 60,36% lên 63,93%. Sự gia tăng này chủ yếu do tốc độ tăng trưởng của nợ phải trả vượt mức tăng tương đối của tổng tài sản và vốn chủ sở hữu, xuất phát từ hai cấu phần trọng yếu: (i) Tăng cường huy động vốn từ hệ thống ngân hàng để tài trợ cho đầu tư máy móc thiết bị và bổ sung vốn lưu động; (ii) Gia tăng các khoản phải trả người lao động – một hệ quả trực tiếp từ chính sách đãi ngộ và khen thưởng tương xứng với kết quả kinh doanh bứt phá trong năm. Mặc dù các chỉ số nợ có xu hướng tăng, mức đòn bẩy tài chính của LHC vẫn duy trì trong ngưỡng kiểm soát an toàn, đảm bảo sự cân bằng giữa việc tận dụng vốn vay để thúc đẩy tăng trưởng và duy trì năng lực tự chủ tài chính bền vững.



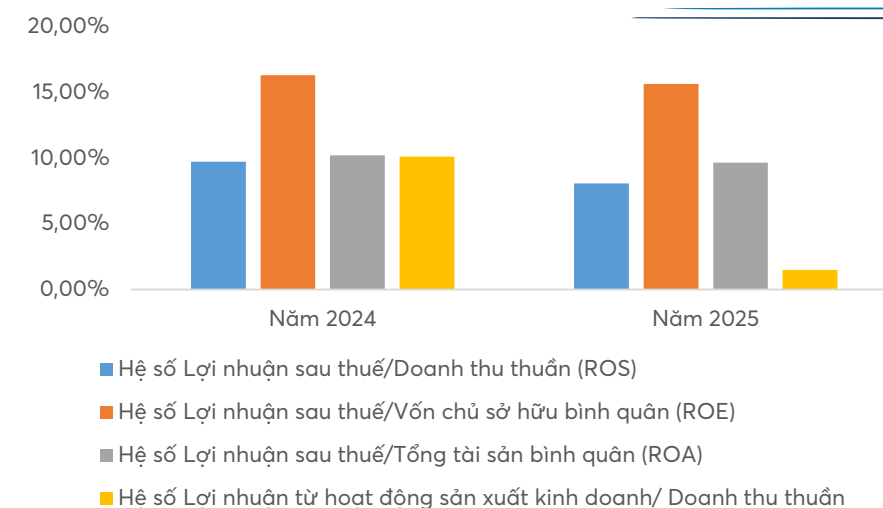
### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho của LHC ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ, tăng từ 6,88 vòng lên 9,72 vòng trong năm 2025. Kết quả này minh chứng cho tốc độ giải ngân vật tư và nghiệm thu công trình được đẩy nhanh tối đa, giúp giảm thiểu rủi ro ứ đọng vốn lưu động. Việc giá vốn hàng bán tăng 24,20% tương ứng với khối lượng thi công thực tế cho thấy năng lực điều phối nguồn lực nhạy bén của Ban điều hành, góp phần trực tiếp vào việc nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và tối ưu hóa dòng tiền hoạt động của Công ty. Song song đó, hệ số vòng quay tổng tài sản cũng có sự cải thiện

tích cực từ 1,05 vòng lên 1,19 vòng, minh chứng cho năng lực khai thác tối ưu quy mô tài sản để tạo ra doanh thu trong bối cảnh kinh tế chung còn nhiều thách thức. Việc doanh thu thuần tăng trưởng 26,84 không chỉ giúp cải thiện các chỉ số hiệu suất mà còn khẳng định vị thế của LHC trong việc duy trì nhịp độ sản xuất kinh doanh ổn định, biến tài sản nguồn vốn thành dòng tiền thực tế một cách hiệu quả và bền vững.



### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

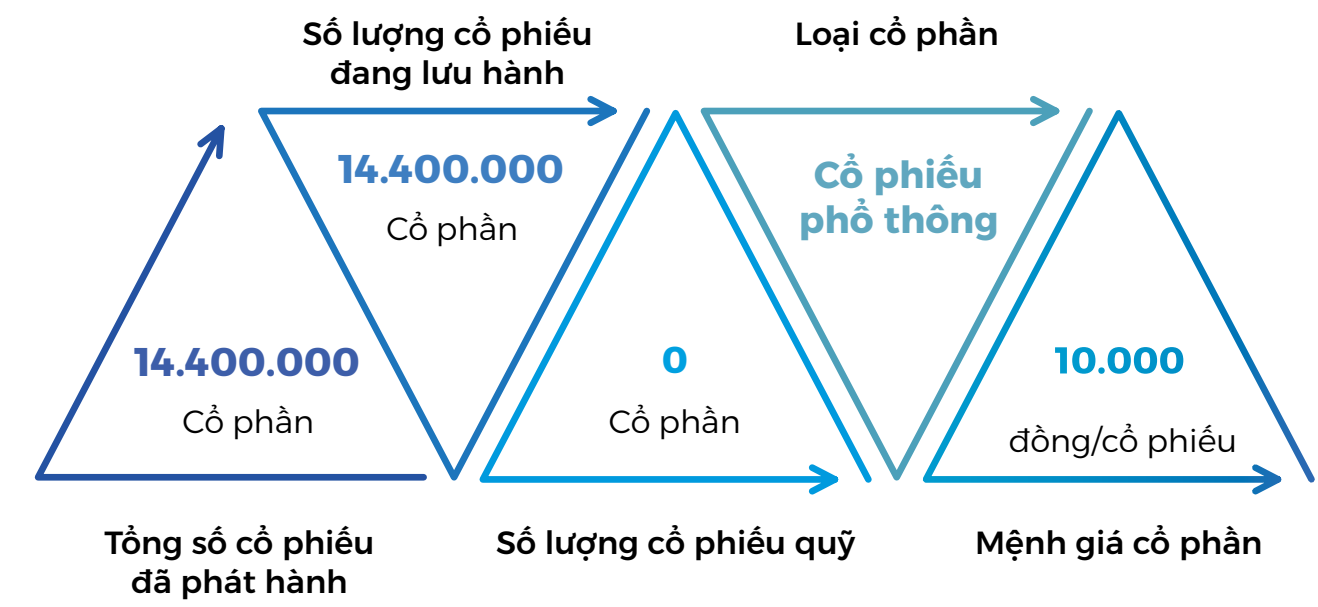


Kết thúc niên độ 2025, LHC ghi nhận sự bứt phá đồng bộ trong các chỉ số sinh lời, phản ánh năng lực quản trị tài chính xuất sắc và chiến lược kinh doanh đúng đắn. Cụ thể, biên lợi nhuận ròng (ROS) tăng 1,68%, hiệu suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) và tổng tài sản (ROA) lần lượt cải thiện 5,78% và 3,41% so với cùng kỳ. Động lực chính dẫn dắt sự tăng trưởng này đến từ doanh thu thuần bứt phá 26,84%, kết hợp với việc tái cơ cấu danh mục đầu tư chiến lược thông qua thoái vốn tại L40, đóng góp hơn 19 tỷ đồng vào doanh thu tài chính. Bên cạnh đó, việc tối ưu hóa cấu trúc chi phí vận hành từ giá vốn, chi phí quản lý đến lãi vay đã tạo ra hiệu ứng đòn bẩy tích cực, thúc đẩy lợi nhuận sau thuế tăng trưởng đột biến gần 50%. Những con số này không chỉ khẳng định sức khỏe tài chính vững mạnh mà còn minh chứng cho khả năng tối đa hóa giá trị cổ đông của Ban lãnh đạo trong một năm đầy biến động.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Vốn cổ phần



Danh sách cổ đông lớn

Căn cứ danh sách cổ đông chốt tại ngày ĐKCC 20/03/2026

Stt	Tên	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Việt Thắng	027073000522	1.465.700	10,18%
2	Nguyễn Thị Mai Lan	027147006093	1.167.600	8,11%
3	Lê Đình Hiến	034064023979	1.072.000	7,44%
4	Công ty Cổ phần Phước Hòa	3700793085	903.000	6,27%
5	Bùi Hữu Quỳnh	001062047134	819.000	5,69%
Tổng cộng			5.417.300	37,69%



Cơ cấu cổ đông

Căn cứ danh sách cổ đông chốt tại ngày ĐKCC 20/03/2026

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	384	14.322.520	99,46%
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0,00%
2	Cổ đông tổ chức	2	292.146	2,03%
3	Cổ đông cá nhân	382	14.030.374	97,43%
II	Cổ đông nước ngoài	19	77.480	0,54%
1	Tổ chức	4	38.000	0,27%
2	Cá nhân	15	38.680	0,27%
Tổng cộng (I+II)		403	14.400.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50% (\*)

Căn cứ theo Công văn số 2811IUBCK-PTTT ngày 16/05/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của Công ty là 50%.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Giao dịch các chứng khoán khác

Năm 2025, Công ty không phát sinh giao dịch các chứng khoán khác



Báo cáo quá trình tăng vốn

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng/ giảm (đồng)	Hình thức tăng/ giảm vốn
Năm 2000		2.779.900.000	Cổ phần hoá.
Năm 2002	1.211.300.000	3.991.200.000	1. Phát hành cho cổ đông hiện hữu. 2. Phát hành cho cổ đông chiến lược.
Năm 2007	6.008.800.000	10.000.000.000	Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1/1,5055
Năm 2008	10.000.000.000	20.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và đấu giá ra công chúng.
Năm 2015	16.000.000.000	36.000.000.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng (Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu; Phát hành cho người lao động; Phát hành cho đối tác chiến lược; Đấu giá công khai).
Năm 2020	36.000.000.000	72.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
Năm 2022	72.000.000.000	144.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.





# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG

LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (TT)



LHC xác định tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội là ba trụ cột chiến lược, tạo thành thế "kiềng ba chân" cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Không chỉ dừng lại ở các mục tiêu lợi nhuận ngắn hạn, Công ty đặc biệt chú trọng đến việc chuẩn hóa công tác quản trị theo các tiêu chuẩn ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị). Định hướng này giúp LHC xây dựng một hệ thống vận hành minh bạch, an toàn và trách nhiệm, đảm bảo quá trình tăng trưởng luôn đi đôi với việc bảo tồn tài nguyên và mang lại giá trị thực chất, lâu dài cho các bên liên quan.

Để hiện thực hóa các cam kết bền vững, Ban Điều hành LHC luôn bám sát chỉ đạo chiến lược từ Hội đồng quản trị, đảm bảo sự thống nhất từ khâu hoạch định đến thực thi chính sách. Các hoạt động trọng tâm đã được triển khai quyết liệt, bao gồm việc bảo đảm an sinh tối ưu cho người lao động, áp dụng các biện pháp kỹ thuật giảm thiểu tác động môi trường trong thi công và tích cực đóng góp cho các chương trình an sinh xã hội địa phương. Bằng cách hài hòa giữa mục tiêu kinh doanh và phụng sự cộng đồng, LHC không chỉ nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn khẳng định vai trò tiên phong trong việc thúc đẩy sự thịnh vượng chung của xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

### Tác động lên môi trường

Đặc thù ngành xây dựng dân dụng và hạ tầng luôn tiềm ẩn các nguy cơ gây ô nhiễm không khí, nguồn nước và tiếng ồn, trực tiếp ảnh hưởng đến hệ sinh thái và đời sống cư dân khu vực lân cận. Ý thức rõ trách nhiệm này, LHC không xem việc bảo vệ môi trường là gánh nặng chi phí mà là một phần tất yếu trong quy trình vận hành bền vững. Công ty chủ động thiết lập hệ thống kiểm soát tác động ngay từ giai đoạn chuẩn bị thi công, đảm bảo mọi hoạt động khai thác và xây lắp đều được tính toán kỹ lưỡng để hài hòa giữa mục tiêu tiến độ và việc bảo tồn nguyên trạng môi trường địa phương.

Để hiện thực hóa mục tiêu giảm thiểu tác động, LHC quyết liệt triển khai các sáng kiến kỹ thuật tại công trường như: thiết lập hệ thống bao che tiêu chuẩn để chống bụi và tiếng ồn, thực hiện quy trình thu

dọn hiện trường khoa học và xử lý phế thải xây dựng theo đúng quy định pháp luật. Những biện pháp này không chỉ giúp bảo đảm chất lượng và thẩm mỹ công trình mà còn minh chứng cho sự tuân thủ nghiêm túc các quy định của cơ quan chức năng. Thông qua việc duy trì môi trường thi công sạch sẽ và an toàn, LHC khẳng định uy tín của một nhà thầu trách nhiệm, luôn đồng hành cùng sự phát triển xanh của cộng đồng.





## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (TT)



### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

LHC xác định quản trị hiệu quả nguồn nguyên liệu đầu vào là yếu tố then chốt để duy trì năng lực cạnh tranh và nâng cao biên lợi nhuận trong ngành xây dựng. Công ty sở hữu lợi thế chiến lược vượt trội khi có đơn vị thành viên chuyên khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng, giúp chủ động kiểm soát chuỗi cung ứng, đảm bảo nguồn hàng ổn định và giảm thiểu tối đa rủi ro biến động giá từ thị trường bên ngoài. Việc kiểm soát chặt chẽ từ khâu khai thác đến thi công không chỉ giúp tối ưu hóa chi phí, hạn chế thất thoát tài nguyên mà còn khẳng định khả năng tự chủ về nguồn lực, tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai các dự án quy mô lớn một cách thông suốt và hiệu quả.

Đồng hành cùng xu hướng phát triển bền vững của ngành xây dựng, LHC cam kết ưu tiên nghiên cứu và đưa vào sử dụng các loại vật liệu xanh, thân thiện với môi trường để thay thế dần các nguyên liệu truyền thống. Việc chuyển dịch này không chỉ giúp giảm thiểu dấu chân carbon trong quá trình thi công mà còn đảm bảo chất lượng công trình đạt tiêu chuẩn cao nhất về tính bền vững. Song song đó, Công ty không ngừng đổi mới và ứng dụng các giải pháp công nghệ trong quản lý kho vận và điều phối vật tư, nhằm mục tiêu tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Đây chính là minh chứng cho tầm nhìn dài hạn của LHC trong việc hài hòa giữa lợi ích kinh tế doanh nghiệp và trách nhiệm bảo tồn hệ sinh thái.

### Tiêu thụ năng lượng

LHC xác định việc sử dụng năng lượng hiệu quả là yếu tố then chốt để vừa cải thiện biên lợi nhuận, vừa thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính. Công ty đã chuẩn hóa các tiêu chuẩn tiêu thụ điện, nước và nhiên liệu (xăng, dầu) phù hợp với đặc thù vận hành tại cả khối văn phòng lẫn các công trường xây dựng. Bên cạnh việc áp dụng các quy định nghiêm ngặt, LHC đặc biệt chú trọng bồi đắp ý thức trách nhiệm cho đội ngũ nhân viên, biến việc tiết kiệm năng lượng trở thành một phần trong văn hóa doanh nghiệp. Những nỗ lực này không chỉ giúp giảm thiểu lãng phí nguồn tài nguyên mà còn tạo tiền đề vững chắc cho lộ trình phát triển bền vững và bảo vệ hệ sinh thái địa phương.

Để duy trì hiệu suất sử dụng năng lượng tối ưu, LHC triển khai định kỳ công tác kiểm tra, bảo trì hệ thống điện và máy móc thiết bị thi công. Công ty quyết liệt thực hiện lộ trình thay thế các thiết bị cũ, tiêu tốn nhiều năng lượng bằng những công nghệ mới hiện đại và tiết kiệm điện năng hơn. Việc đầu tư vào hệ thống máy móc thế hệ mới không chỉ giúp nâng cao năng suất lao động mà còn trực tiếp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong suốt quá trình triển khai dự án. Với định hướng quản trị tiên tiến, LHC cam kết không ngừng cải thiện các chỉ số tiêu thụ năng lượng, hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp xây lắp xanh và hiệu quả hàng đầu.



### Tiêu thụ nước

LHC nhận thức sâu sắc rằng nước là nguồn tài nguyên thiết yếu và việc quản trị nước hiệu quả không chỉ giúp tiết kiệm chi phí vận hành mà còn là trách nhiệm sống còn trong việc bảo vệ hệ sinh thái, hạn chế nguy cơ cạn kiệt trữ lượng nước tại địa phương. Đặc biệt trong lĩnh vực thi công xây lắp và sản xuất vật liệu, Công ty luôn ưu tiên các giải pháp tối ưu hóa lưu lượng tiêu thụ và kiểm soát chặt chẽ quy trình xử lý nước thải. Bằng việc lồng ghép mục tiêu tiết kiệm nước vào chiến lược phát triển dài hạn, LHC cam kết giảm thiểu dấu chân môi trường, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn hài hòa với việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên quý giá.

Để thực hiện mục tiêu tiết kiệm nước một cách thực chất, LHC đã triển khai đồng bộ các biện pháp kỹ thuật từ khối văn phòng đến hiện trường công trường. Công ty chú trọng công tác kiểm tra định kỳ, kịp thời nâng cấp và thay thế hệ thống đường ống hư hỏng, đồng thời ứng dụng các thiết bị vòi phun tự ngắt và công nghệ tuần hoàn nước trong thi công để giảm thiểu tối đa sự thất thoát. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao hiệu quả vận hành nội bộ mà còn khẳng định uy tín của doanh nghiệp trong việc tuân thủ các chuẩn mực về môi trường, hướng tới một mô hình xây dựng bền vững và trách nhiệm đối với cộng đồng.



## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (TT)



### Kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội

#### Chính sách liên quan đến người lao động

- » LHC xác định chính sách nhân sự là nền tảng cốt lõi để đảm bảo quyền lợi, nâng cao chất lượng thực thi và xây dựng mối quan hệ gắn kết bền vững giữa doanh nghiệp và người lao động. Ban lãnh đạo Công ty luôn đặt chiến lược phát triển con người lên hàng đầu, coi đây là một phần



không thể tách rời trong hành trình phát triển bền vững. Điều này được cụ thể hóa bằng việc kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp đi kèm chế độ đãi ngộ cạnh tranh, giúp thu hút và giữ chân những nhân tài ưu tú. Minh chứng rõ nét cho nỗ lực này là thu nhập bình quân của người lao động liên tục được cải thiện qua từng năm, khẳng định sự quan tâm thiết thực của Công ty đối với đời sống và sự hưng thịnh của đội ngũ nhân sự.

Tính đến ngày 31/12/2025, LHC duy trì bộ máy tinh gọn với 55 nhân sự chuyên môn cao, đạt mức thu nhập bình quân ấn tượng 13.000.000

đồng/tháng. Bên cạnh quỹ lương thưởng hấp dẫn, Công ty còn vận hành hệ thống chính sách khen thưởng và phúc lợi đa dạng nhằm tạo động lực tối ưu cho nhân viên. Song song với đãi ngộ vật chất, LHC không ngừng đầu tư vào "vốn tri thức" thông qua các chương trình đào tạo và bồi dưỡng định kỳ. Việc chuẩn hóa kỹ năng và nâng cao trình độ chuyên môn không chỉ giúp người lao động tự tin đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật phức tạp mà còn củng cố năng lực cạnh tranh cốt lõi của LHC trên thị trường xây lắp thủy lợi.



#### Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Bám sát các hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tài chính xanh, LHC luôn chủ động theo dõi và cập nhật các khung pháp lý cũng như thông lệ quốc tế liên quan đến phát hành trái phiếu xanh và các công cụ tài chính bền vững. Mặc dù hiện tại Công ty chưa phát sinh các hoạt động trực tiếp trên thị trường vốn xanh, chúng tôi khẳng định tâm thế sẵn sàng chuẩn bị nguồn lực và hệ thống quản trị để tích cực tham gia ngay khi có lộ trình hướng dẫn cụ thể. Việc tiếp cận nguồn vốn xanh không chỉ là mục tiêu tài chính mà còn là cam kết chiến lược của LHC trong việc ưu tiên các nguồn lực đầu tư cho những dự án hạ tầng thủy lợi thân thiện với môi trường, góp phần thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn và bền vững.



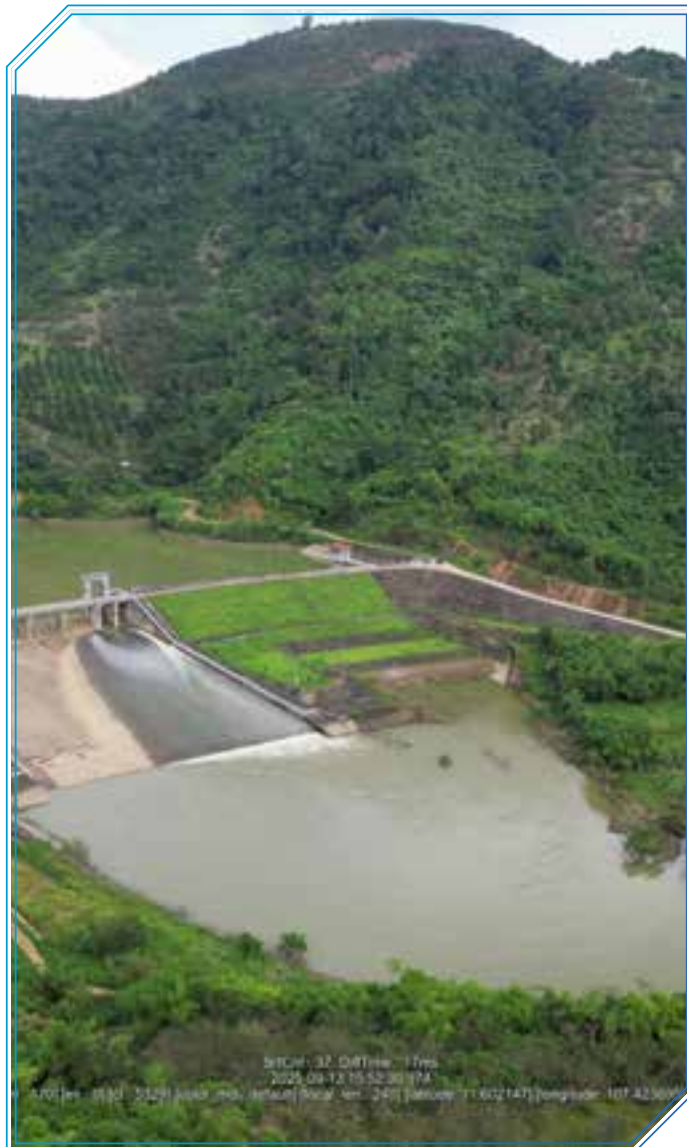


## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (TT)

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trước bối cảnh biến đổi khí hậu và yêu cầu ngày càng khắt khe từ xã hội, LHC nhận thức rõ việc điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh theo các chuẩn mực xanh không chỉ là trách nhiệm mà còn là điều kiện tiên quyết để phát triển bền vững. Công ty luôn chủ động cập nhật và thực thi nghiêm túc các quy định mới nhất của Luật Bảo vệ môi trường nhằm ngăn ngừa tối đa các tác động tiêu cực đến hệ sinh thái và cộng đồng. Việc lồng ghép các chỉ số bảo vệ môi trường vào chiến lược quản trị giúp LHC không chỉ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu từ phía cơ quan Nhà nước mà còn xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp nghiêm yết trách nhiệm, sẵn sàng thích nghi với những tiêu chuẩn quản trị hiện đại.

Để hiện thực hóa các chủ trương bảo vệ môi trường, LHC triệt để áp dụng quy trình đánh giá tác động môi trường cho các dự án trọng điểm, đồng thời vận hành hệ thống xử lý nước thải và rác thải xây dựng theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo và ý thức kỷ luật của đội ngũ nhân viên, Công ty tự hào duy trì hồ sơ tuân thủ minh bạch, chưa từng để xảy ra sai phạm hay bị cơ quan chức năng nhắc nhở, xử phạt trong suốt quá trình hoạt động. Kết quả này là minh chứng đanh thép cho cam kết vững chắc của LHC đối với mục tiêu bảo tồn tài nguyên và kiến tạo giá trị bền vững cho thế hệ tương lai.



### Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương



Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, LHC xác định đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường là những giá trị cốt lõi song hành cùng kết quả tăng trưởng. Công ty cam kết thực thi các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cao nhất, coi đây là nền tảng để thúc đẩy kinh tế bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống cho đội ngũ nhân sự cũng như cộng đồng địa phương. Bằng việc lồng ghép hài hòa giữa lợi ích kinh tế và các vấn đề an sinh.

xã hội, LHC không chỉ chú trọng bảo vệ hệ sinh thái mà còn nỗ lực tạo ra những tác động tích cực cho toàn xã hội. Sự kiên định trong việc thực hiện trách nhiệm cộng đồng chính là yếu tố then chốt giúp LHC xây dựng một thương hiệu uy tín, chuyên nghiệp và khẳng định vị thế của một doanh nghiệp nghiêm yết nhân văn trên thị trường.







**CHƯƠNG**

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

---

**Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh**

---

**Tình hình tài chính**

---

**Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

---

**Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

---

**Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**

---



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM

## Tổng quan hoạt động sản xuất năm 2025

Stt	Chỉ tiêu - hợp nhất	KH 2025	TH 2025	TH 2024	% TH 2025/ KH 2025	% TH 2025/ TH 2024
1	Doanh thu thuần	1.190.000	1.528.107	1.204.784	128,41%	126,84%
2	Lợi nhuận từ HDKD	-	200.014	121.711	-	164,34%
3	Lợi nhuận trước thuế	153.000	200.158	147.214	130,82%	135,96%
4	Lợi nhuận sau thuế	-	173.978	116.936	-	148,78%

## Những tiến bộ công ty đã đạt được

Năm 2025 đánh dấu bước đột phá chiến lược của LHC với doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.528,11 tỷ đồng (tăng 26,84%) và lợi nhuận trước thuế chạm mốc 220,16 tỷ đồng (tăng 35,96%). Kết quả ấn tượng này được cộng hưởng từ sự tăng trưởng mạnh mẽ của mảng xây lắp cốt lõi tại các dự án trọng điểm (hơn 1.380 tỷ đồng) cùng khoản lãi tài chính đột biến hơn 19 tỷ đồng từ việc thoái vốn toàn bộ tại L40. Song song với việc tinh gọn bộ máy và duy trì lượng tiền mặt dồi dào trên 311,6 tỷ đồng, Công ty đã hoàn tất triển khai hệ thống quản trị SAP B1, tạo nền tảng công nghệ vững chắc để tối ưu hóa vận hành và sẵn sàng cho giai đoạn tăng trưởng mới từ đầu năm 2026.



## Thuận lợi

Năng lực thị trường và Hệ sinh thái cung ứng bền vững: LHC đã khẳng định vị thế và uy tín thông qua việc trúng thầu hàng loạt dự án trọng điểm (như Gói thầu số 10: Hệ thống Kênh mương hồ Đạ Lây, Đạ Sị tỉnh Lâm Đồng và gói thầu số 4: hồ Đắc Lông Thượng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng), đồng thời phát huy tối đa lợi thế từ hệ sinh thái công ty con để tự chủ nguồn nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình trong bối cảnh thị trường hồi phục.

Đột phá trong Quản trị số và Chiến lược Chuyển đổi xanh: Việc vận hành thành công hệ thống ERP (SAP B1) đã giúp minh bạch hóa số liệu và tối ưu hóa quy trình điều hành; song hành cùng các dự án năng lượng tái tạo (pin mặt trời) và đầu tư thiết bị điện hiện đại, giúp giảm thiểu chi phí vận hành và hiện thực hóa cam kết bảo vệ môi trường.

Nền tảng Tài chính ổn định và Nguồn lực con người tinh nhuệ: Công ty duy trì cấu trúc tài chính vững chắc với nguồn thu đột biến từ thương vụ chuyển nhượng vốn tại L40 và cổ tức ổn định từ LBM; kết hợp cùng đội ngũ nhân sự chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, tạo ra sức mạnh nội lực bền bỉ để vượt qua các thách thức chung của ngành.

## Khó khăn:

Áp lực chi phí đầu vào và biên lợi nhuận thu hẹp: Biến động bất lợi từ kinh tế vĩ mô, lạm phát và gián đoạn chuỗi cung ứng đã đẩy giá vật liệu xây dựng cùng chi phí vận chuyển tăng cao. Trong khi đó, đặc thù các hợp đồng xây lắp thường có đơn giá thấp và cố định, kết hợp với việc đơn giá định mức nhà nước chưa điều chỉnh kịp thời đã gây áp lực lớn lên giá vốn hàng bán, trực tiếp làm suy giảm biên lợi nhuận dù doanh thu vẫn ghi nhận tăng trưởng.

Vướng mắc thực thi tại các dự án trọng điểm: Công tác thi công gặp nhiều trở ngại khách quan khiến một số dự án lớn (như hồ Ta Hoét, hồ Đông Thanh) phải tạm dừng hoặc chậm tiến độ. Nguyên nhân chủ yếu đến từ những nút thắt trong giải phóng mặt bằng và các vấn đề địa chất phức tạp phát sinh ngoài dự kiến, gây khó khăn trong việc tối ưu hóa hiệu quả khai thác nguồn vốn đầu tư công và duy trì mạch thi công liên tục.

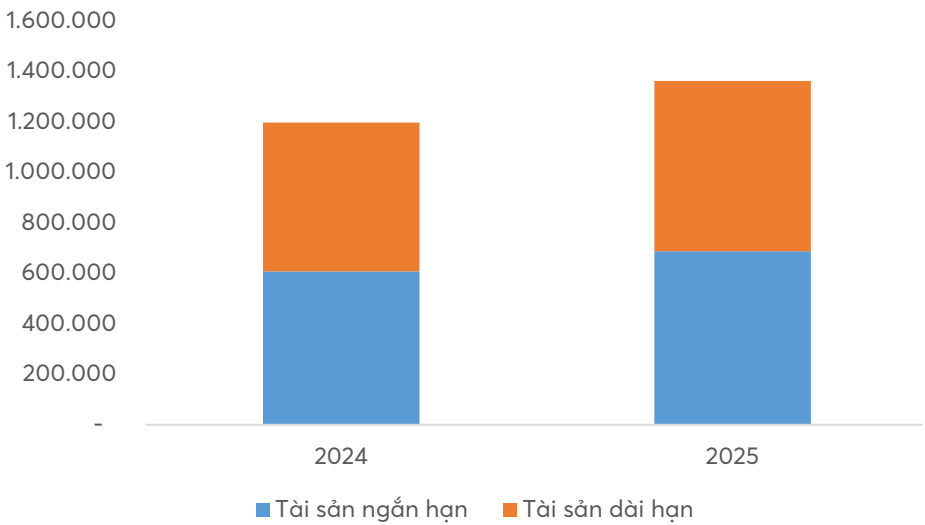
Thách thức trong Quản trị tài chính và Nguồn nhân lực: Công ty đối mặt với rủi ro từ các khoản nợ khó đòi kéo dài và chi phí tài chính còn ở mức cao, ảnh hưởng đến khả năng cân đối dòng tiền và tính thanh khoản. Bên cạnh đó, áp lực về việc kiện toàn đội ngũ kế thừa và nâng cao chất lượng tuyển dụng, đào tạo đang trở thành bài toán cấp thiết để đảm bảo năng lực thực thi và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài sản

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		Thay đổi
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	607.501	50,77%	687.518	50,51%	13,17%
Tài sản dài hạn	589.112	49,23%	673.699	49,49%	14,36%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.196.612</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.361.217</b>	<b>100,00%</b>	<b>13,76%</b>

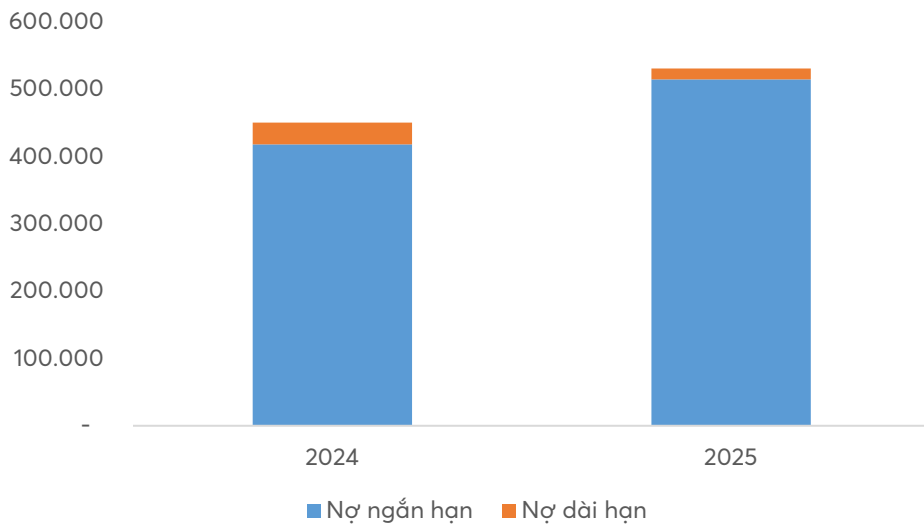


Tổng tài sản của LHC tại ngày 31/12/2025 đạt 1.361.217 triệu đồng, tăng trưởng 13,76% so với cuối năm 2024. Cơ cấu tài sản có sự phân bổ tương đối đồng đều khi tài sản ngắn hạn chiếm 50,51% và tài sản dài hạn chiếm 49,49% tổng giá trị. Điểm nổi bật trong tài sản ngắn hạn là lượng tiền và các khoản tương đương tiền đạt mức rất cao (hơn 311,6 tỷ đồng), cho thấy năng lực thanh khoản dồi dào của Công ty. Hàng tồn kho đạt hơn 106 tỷ đồng, giảm so với đầu năm, nhưng vẫn ghi nhận lượng lớn chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại các công trình trọng điểm như hồ Đông Thanh và Ta Hoét. Về tài sản dài hạn, Công ty tập trung mạnh vào tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại hơn 424,7 tỷ đồng để phục vụ thi công xây lắp. Đáng chú ý, danh mục đầu tư tài chính dài hạn có sự biến động lớn khi Công ty hoàn tất thoái vốn toàn bộ 51% tại L40 vào tháng 3/2025, giúp thu hẹp quy mô đầu tư vào công ty con này.

## Tình hình nợ phải trả

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		Thay đổi
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	418.160	92,84%	514.416	96,90%	23,02%
Nợ dài hạn	32.259	7,16%	16.417	3,09%	-49,11%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>450.419</b>	<b>100,00%</b>	<b>530.863</b>	<b>100,00%</b>	<b>17,86%</b>



Nợ phải trả của Công ty tính đến cuối năm 2025 là 530.863 triệu đồng, tăng 17,86% so với năm trước. Cơ cấu nợ cho thấy sự phụ thuộc lớn vào các nghĩa vụ ngắn hạn khi nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng áp đảo lên tới 96,90% tổng nợ. Trong đó, nợ vay và thuê tài chính ngắn hạn tăng mạnh, đạt hơn 213,2 tỷ đồng, chủ yếu là các khoản vay tại ngân hàng BIDV để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Ngược lại, nợ dài hạn có xu hướng giảm sâu (-49,11%) và chỉ còn chiếm tỷ trọng rất thấp là 3,09%. Mặc dù tổng nợ tăng, nhưng nhờ vốn chủ sở hữu tăng trưởng mạnh lên mức 830,3 tỷ đồng (chiếm 60,75% tổng nguồn vốn), hệ số Nợ/Tổng tài sản của LHC vẫn duy trì ở mức an toàn là 39,00%. Điều này khẳng định tình hình tài chính của Công ty vẫn rất lành mạnh và có độ tự chủ cao về vốn.



# NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt số hóa của LHC với dự án triển khai hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP – SAP B1 có tổng vốn đầu tư hơn 10 tỷ đồng. Để đảm bảo vận hành hệ thống tối ưu, Công ty đã kiện toàn bộ máy thông qua việc thành lập Ban quản lý dự án chuyên trách, Phòng IT và Phòng Mua bán tập trung, đồng thời phát huy vai trò kiểm soát tài chính chiến lược nhằm minh bạch hóa dữ liệu toàn hệ thống. Song song đó, các chính sách nhân sự về tuyển dụng, đào tạo và đãi ngộ được đổi mới toàn diện để thích ứng với môi trường quản trị công nghệ cao. Sau giai đoạn vận hành thử nghiệm thành công vào Quý 4/2025, hệ thống đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2026, tạo nền tảng vững chắc để LHC tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao năng suất lao động và bứt phá trong giai đoạn phát triển mới.

## Về nguồn nhân lực

1. Trong năm qua, LHC đã khẳng định chiến lược quản trị hiệu quả là yếu tố then chốt để nâng cao năng suất và thúc đẩy sự tăng trưởng bền vững. Công ty tiếp tục duy trì và phát huy vai trò chiến lược của Giám đốc Tài chính trực thuộc Hội đồng quản trị, người chịu trách nhiệm tham mưu, giám sát và điều hành toàn diện các hoạt động tài chính, kế toán và kiểm toán trong toàn hệ thống. Sự tập trung quản lý này không chỉ giúp nâng cao năng lực kiểm soát nguồn vốn và tài sản tại Công ty mẹ mà còn tạo ra sự thống nhất, minh bạch trong công tác điều hành tại các công ty con, đảm bảo an toàn tài chính cho toàn hệ thống trước những biến động thị trường.
2. Cơ cấu tổ chức và hệ thống phân cấp tại LHC đã được rà soát và tối ưu hóa theo hướng chuyên môn hóa, đảm bảo mỗi bộ phận đều có chức năng, nhiệm vụ cụ thể và tách bạch. Việc tinh chỉnh này tạo điều kiện cho sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng ban, giúp quy trình ra quyết định trở nên nhanh chóng và chính xác hơn. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng khai thác tối đa năng lực cá nhân thông qua việc phân công công việc hợp lý, đồng thời đẩy mạnh phổ biến văn hóa doanh nghiệp và các giá trị cốt lõi đến từng vị trí công tác, tạo nên một tập thể đoàn kết và có trách nhiệm cao với mục tiêu chung của tổ chức.
3. Xác định con người là tài sản quý giá nhất, LHC tiếp tục đẩy mạnh các chương trình đào tạo tích hợp, không chỉ nâng cao kỹ năng chuyên môn kỹ thuật mà còn bồi dưỡng các kỹ năng mềm cần thiết cho đội ngũ nhân sự. Công ty đã chủ động ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào công tác quản lý và đào tạo, giúp tối ưu hóa kết quả hoạt động và nâng cao năng suất lao động vượt trội. Sự kết hợp giữa việc chuẩn hóa đội ngũ kế thừa và nền tảng công nghệ hiện đại đã giúp LHC xây dựng một hệ thống vận hành linh hoạt, sẵn sàng thích ứng với các thách thức mới và duy trì lợi thế cạnh tranh bền vững trong ngành.



## Về lương, thưởng, phúc lợi và chế độ đãi ngộ

1. Với định hướng phát triển bền vững, LHC luôn đặt việc đảm bảo thu nhập và quyền lợi của người lao động lên hàng đầu thông qua chính sách lương, thưởng cạnh tranh và tuân thủ nghiêm túc các quy định của Luật Lao động. Công ty không chỉ cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo hiểm xã hội 100% cho đội ngũ nhân sự mà còn gia tăng giá trị bảo vệ bằng các gói bảo hiểm thân thể 24/24 với tiêu chuẩn 3 suất/người/năm. Những nỗ lực này nhằm mang lại sự an tâm tuyệt đối về kinh tế và sức khỏe, tạo nền tảng vững chắc để người lao động tin tưởng và gắn bó lâu dài cùng sự phát triển của doanh nghiệp.
2. Bên cạnh các giá trị vật chất, LHC đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng đời sống tinh thần và cải thiện môi trường làm việc cho nhân viên. Hàng năm, Công ty đều tổ chức các chương trình nghỉ dưỡng, tham quan giúp đội ngũ nhân sự có cơ hội tái tạo năng lượng và thắt chặt tinh thần đoàn kết tập thể. Bằng việc không ngừng nâng cấp cơ sở vật chất và triển khai các biện pháp chăm sóc thiết thực, LHC kiến tạo một không gian làm việc an toàn, thuận lợi, nơi mỗi cá nhân đều được quan tâm toàn diện để phát huy tối đa hiệu suất và đóng góp vào những giá trị cốt lõi của Công ty.

## Về công tác quản lý kỹ thuật

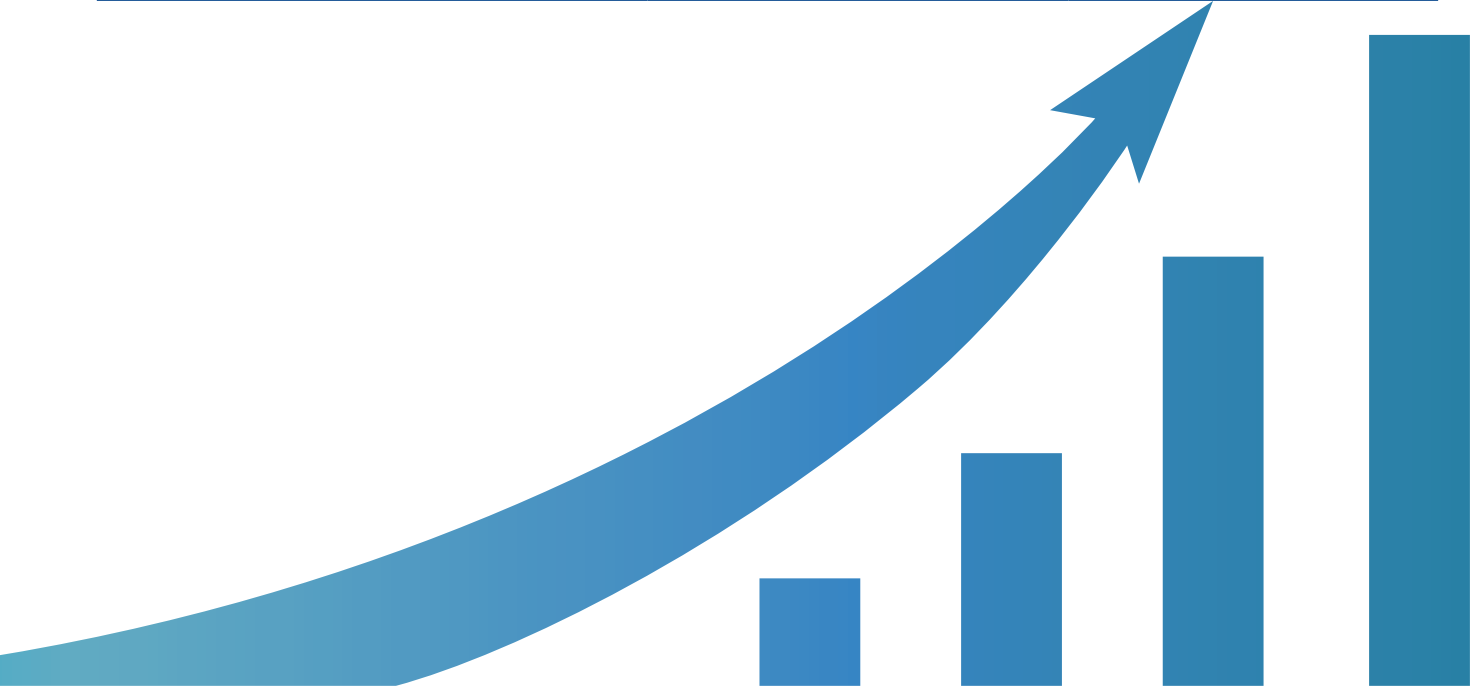
1. Ban lãnh đạo LHC luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc cởi mở, nơi mọi tiềm năng sáng tạo của đội ngũ nhân sự đều được tôn trọng và khuyến khích phát huy tối đa. Thông qua các chương trình truyền thông nội bộ định kỳ, Công ty không ngừng nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về tầm quan trọng cốt lõi của việc cải tiến kỹ thuật đối với chất lượng công trình và hiệu quả vận hành. Việc đặt sáng tạo làm trọng tâm không chỉ giúp tối ưu hóa các quy trình thi công phức tạp mà còn khẳng định vị thế dẫn đầu của LHC trong việc ứng dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến vào thực tiễn sản xuất kinh doanh.
2. Để hiện thực hóa các ý tưởng đột phá, LHC vận hành chính sách khen thưởng và tuyên dương thỏa đáng đối với những cá nhân, tập thể có các sáng kiến mang tính khả thi và ứng dụng cao. Chế độ đãi ngộ này không chỉ là sự ghi nhận về mặt vật chất mà còn là nguồn động lực tinh thần to lớn, thúc đẩy tinh thần tự học hỏi và nỗ lực đóng góp vào sự phát triển chung của hệ thống. Bằng cách duy trì một môi trường làm việc năng động và đầy tính thử thách, LHC đã thành công trong việc xây dựng một cộng đồng nhân sự gắn kết, luôn sẵn sàng đổi mới để nâng cao hiệu suất lao động và tạo ra những giá trị bền vững cho Công ty.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2026	
	Công ty mẹ	Hợp nhất
Doanh thu thuần	258	1.594,80
Lợi nhuận trước thuế	92,33	162,50
<b>Cổ tức cho cổ đông</b>		
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tỷ lệ 1:1	
- Cổ tức bằng tiền mặt	10% - 20%	
<b>Đầu tư mua sắm TSCĐ</b>	17 - 23	
<b>Khấu hao TSCĐ</b>	5 - 10	



### Kế hoạch trung và dài hạn

Trước những thách thức từ sự biến động giá vật liệu xây dựng, LHC cùng đơn vị thành viên quyết tâm tập trung nguồn lực để hoàn thành và bàn giao dứt điểm các hạng mục tồn đọng, đảm bảo uy tín với chủ đầu tư. Trong giai đoạn tới, Công ty chuyển dịch chiến lược sang khâu lựa chọn dự án trọng điểm có biên lợi nhuận tốt, đồng thời thực hiện tinh gọn bộ máy và đầu tư đổi mới hệ thống máy móc thiết bị hiện đại. Song song đó, mảng sản xuất bê tông và kinh doanh vật liệu tại Công ty con LBM sẽ tiếp tục được đầu tư mở rộng, khai thác triệt để lợi thế sẵn có về mỏ khoáng sản để tối ưu hóa giá thành thi công và sẵn sàng nắm bắt cơ hội đầu tư vào các ngành nghề mới có tiềm năng cạnh tranh cao.

Hướng tới thập kỷ phát triển mới, Hội đồng quản trị LHC đã xác định lộ trình tăng trưởng bứt phá với các mục tiêu tài chính thách thức cho toàn hệ thống đến năm 2030. Cụ thể, Công ty phấn đấu đưa doanh thu thuần đạt mốc từ 2.500 tỷ đồng/năm trở lên, đi kèm với lợi nhuận trước thuế duy trì ở mức trên 250 tỷ đồng/năm. Đây không chỉ là những con số định lượng đơn thuần mà còn là minh chứng cho khát vọng nâng tầm vị thế của LHC, khẳng định năng lực quản trị tài chính vững mạnh và sự cam kết mang lại giá trị gia tăng bền vững cho cổ đông cũng như các bên liên quan.



### GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có





## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



- » LHC xác định quản trị hiệu quả nguồn nguyên vật liệu là yếu tố then chốt để tối ưu hóa chi phí sản xuất và đảm bảo tính bền vững trong ngành xây dựng. Công ty sở hữu lợi thế cạnh tranh vượt trội thông qua mô hình hệ sinh thái khép kín, đặc biệt là sự đóng góp chiến lược từ Công ty con LBM trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu. Sự phối hợp chặt chẽ này không chỉ giúp LHC chủ động kiểm soát nguồn cung, giảm thiểu rủi ro biến động giá thị trường mà còn đảm bảo tính ổn định và chất lượng đồng nhất cho nguyên liệu đầu vào tại mọi công trình thi công.
- » Song hành với việc tự chủ nguồn cung, LHC chú trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào quy trình quản lý định mức tiêu hao nguyên vật liệu. Bằng việc áp dụng các công nghệ tiên tiến và cải tiến phương thức điều phối trong toàn bộ chuỗi cung ứng, Công ty đã tối ưu hóa hiệu quả vận hành, giảm thiểu tối đa tỷ lệ lãng phí và thất thoát tài nguyên thiên nhiên. Cách tiếp cận toàn diện này không chỉ trực tiếp nâng cao biên lợi nhuận mà còn minh chứng cho trách nhiệm môi trường của LHC, đảm bảo mỗi dự án triển khai đều đạt được sự hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và mục tiêu phát triển bền vững.



- » LHC xác định việc tiết kiệm năng lượng hiệu quả là mắt xích quan trọng trong chiến lược tối ưu hóa chi phí vận hành và duy trì sự phát triển bền vững. Với nguồn tiêu thụ chủ yếu là điện năng phục vụ hệ thống kho bãi, quản trị và vận chuyển, Công ty đã thiết lập các định mức sử dụng nghiêm ngặt nhằm giảm thiểu lãng phí tài nguyên. Việc kiểm soát chặt chẽ các chỉ số năng lượng không chỉ giúp doanh nghiệp trực tiếp cải thiện biên lợi nhuận mà còn đóng góp thiết thực vào mục tiêu bảo vệ môi trường, giảm dấu chân carbon trong chuỗi cung ứng và kho vận của hệ thống.
- » Để hiện thực hóa mục tiêu tiết kiệm, LHC đã tiên phong đưa vào vận hành hệ thống quản lý kho thông minh kết hợp cùng các thiết bị công nghệ tiên tiến nhằm triệt tiêu tình trạng thất thoát năng lượng. Bên cạnh các giải pháp kỹ thuật, Công ty còn tích cực nghiên cứu và áp dụng mô hình tái chế tài nguyên, hướng tới việc giảm thiểu tối đa lượng chất thải ra môi trường. Sự kết hợp giữa hạ tầng hiện đại và tư duy kinh tế tuần hoàn không chỉ nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên mà còn khẳng định uy tín của LHC trong việc xây dựng một hệ thống vận hành xanh, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe về phát triển bền vững.



LHC nhận thức sâu sắc tầm quan trọng chiến lược của tài nguyên nước sạch đối với cả hoạt động thi công lẫn hệ sinh thái khu vực. Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, coi đây là kim chỉ nam cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Bằng việc lồng ghép các chỉ số tiết kiệm nước vào quy trình vận hành chuẩn, LHC không chỉ giảm thiểu chi phí mà còn thể hiện trách nhiệm cao nhất trong việc bảo vệ nguồn nước sạch, hạn chế tối đa các rủi ro xâm hại đến tài nguyên thiên nhiên trong suốt quá trình triển khai dự án.

Để hiện thực hóa cam kết môi trường, LHC áp dụng các biện pháp kỹ thuật hiện trường chuyên sâu, đảm bảo quá trình giải phóng hạ tầng và thi công không gây ảnh hưởng đến hệ thống đường ống nước của khu vực lân cận. Công ty thực hiện điều tiết lưu lượng nước sử dụng một cách khoa học, phù hợp với từng hạng mục công trình nhằm tránh lãng phí. Đồng thời, việc kiểm soát chặt chẽ nhiên liệu vận hành thiết bị, máy móc cũng được ưu tiên hàng đầu để ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm nguồn nước mặt và nước ngầm. Những hành động này khẳng định vị thế của một nhà thầu chuyên nghiệp, luôn đặt sự an toàn của môi trường tự nhiên song hành cùng chất lượng công trình.



## Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

- » LHC xác định bảo vệ môi trường là trụ cột không thể tách rời trong chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp. Để hiện thực hóa cam kết này, Công ty thiết lập cơ chế kiểm soát chặt chẽ mọi tác động từ hoạt động thi công lên hệ sinh thái xung quanh, đảm bảo thực hiện đầy đủ và đúng hạn các kỳ quan trắc môi trường theo quy định pháp luật. Bằng việc áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường nghiêm ngặt tại công trường và khu vực vận hành, LHC không chỉ đáp ứng các yêu cầu khắt khe của cơ quan quản lý mà còn tạo dựng niềm tin vững chắc với cộng đồng địa phương về một đơn vị thi công trách nhiệm và minh bạch.
- » Hướng tới mục tiêu giảm thiểu ô nhiễm, LHC chủ động đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý chất thải và ưu tiên chuyển đổi sang sử dụng các sản phẩm, nguyên liệu thân thiện với môi trường. Việc thay thế các giải pháp truyền thống bằng công nghệ xanh không chỉ giúp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên mà còn mang lại lợi ích kinh tế trực tiếp cho doanh nghiệp thông qua việc tối ưu hóa chi phí xử lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Những nỗ lực này khẳng định tầm nhìn dài hạn của Ban lãnh đạo trong việc hài hòa giữa lợi ích kinh doanh và trách nhiệm xã hội, xây dựng hình ảnh một LHC chuyên nghiệp, hiện đại và sẵn sàng cho các tiêu chuẩn quản trị xanh trong tương lai.

## Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng nhân viên hiện tại của Công ty: 55 người.

Mức lương trung bình: 13.000.000 đồng/tháng/người

### Hoạt động đào tạo người lao động

- » LHC xác định đào tạo và phát triển nhân sự là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng nền tảng nội lực vững chắc. Ban lãnh đạo Công ty không ngừng đầu tư nguồn lực để tạo điều kiện cho người lao động nâng cao năng lực chuyên môn và trình độ nghiệp vụ, coi đây là giải pháp kép: vừa tối ưu hóa chất lượng thực thi công việc, vừa cải thiện giá trị đời sống bền vững cho nhân viên. Việc chú trọng vào công tác bồi dưỡng tri thức không chỉ giúp đội ngũ nhân sự thích ứng nhanh chóng với các tiêu chuẩn khắt khe của ngành xây dựng mà còn củng cố niềm tin và sự gắn kết dài hạn của người lao động đối với tổ chức.
- » Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng yêu cầu cao về tính chuyên nghiệp và sự linh hoạt, LHC luôn chủ động tích hợp những kiến thức kỹ thuật và kỹ năng quản trị tiên tiến nhất vào chương trình đào tạo định kỳ. Công ty xem việc cập nhật công nghệ và quy trình mới là chìa khóa để kiến tạo đội ngũ nhân sự chất lượng cao, tạo động lực mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả vận hành và năng suất lao động. Sự đầu tư bài bản vào "vốn con người" chính là lời cam kết mạnh mẽ của LHC trong việc hướng tới những tiêu chuẩn quản trị hiện đại, đảm bảo sự tăng trưởng ổn định và vị thế cạnh tranh lâu dài của doanh nghiệp trên thị trường.

### Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- » LHC xây dựng chính sách đãi ngộ dựa trên triết lý chăm sóc toàn diện, kết hợp hài hòa giữa lợi ích vật chất và giá trị tinh thần để nâng cao chất lượng cuộc sống cho đội ngũ nhân sự. Công ty không chỉ duy trì khung lương thưởng cạnh tranh mà còn thiết lập hệ thống an sinh xã hội vững chắc với đầy đủ các loại hình bảo hiểm y tế, xã hội và hưu trí theo quy định. Đặc biệt, cơ chế khen thưởng tại LHC được vận hành dựa trên nguyên tắc công bằng, tương xứng với năng lực và đóng góp thực tế của từng cá nhân. Điều này không chỉ tạo động lực mạnh mẽ để người lao động phát huy tối đa tiềm năng sáng tạo mà còn củng cố sự gắn kết bền vững, giúp nhân viên luôn an tâm cống hiến trong một môi trường được hỗ trợ thiết thực.
- » Xác định sức khỏe và sự an toàn của người lao động là ưu tiên hàng đầu, LHC kiến tạo không gian làm việc chuyên nghiệp, dân chủ và tôn trọng lẫn nhau. Công ty thực thi nghiêm ngặt các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh lao động thông qua việc trang bị đầy đủ bảo hộ cá nhân, kiểm định định kỳ hệ thống máy móc thiết bị và tổ chức các khóa huấn luyện chuyên sâu về phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố. Bên cạnh công tác chăm sóc sức khỏe định kỳ, việc duy trì một môi trường làm việc lành mạnh và thân thiện đã giúp LHC giảm thiểu tối đa các rủi ro nghề nghiệp. Những nỗ lực này khẳng định trách nhiệm của Ban lãnh đạo trong việc bảo vệ nguồn lực quý giá nhất, hướng tới xây dựng một văn hóa doanh nghiệp nhân văn và tin cậy.

### Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- » Song hành với các mục tiêu kinh doanh, LHC luôn đặt trách nhiệm đối với cộng đồng và hệ sinh thái địa phương làm ưu tiên hàng đầu trong mọi dự án triển khai. Trong quá trình giải phóng mặt bằng và thi công thực địa, Công ty áp dụng các quy trình kiểm soát nghiêm ngặt nhằm hạn chế tối đa tiếng ồn, bụi bặm và các tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Nỗ lực duy trì không khí trong lành và cảnh quan khu vực không chỉ là việc tuân thủ quy định thi công mà còn là cam kết của LHC trong việc tôn trọng quyền lợi, sức khỏe và không gian sống của cư dân tại địa bàn hoạt động.
- » Vượt ra khỏi phạm vi chuyên môn, LHC khẳng định vai trò là một doanh nghiệp nhân văn thông qua các hoạt động an sinh xã hội thiết thực và bền vững. Công ty tích cực triển khai các chương trình từ thiện, xây dựng nhà tình nghĩa và tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng yếu thế như người cao tuổi, người tàn tật, trẻ em và các gia đình có công với cách mạng. Đặc biệt, trong những giai đoạn địa phương đối mặt với thách thức từ thiên tai, lũ lụt hay dịch bệnh, LHC luôn là đơn vị tiên phong sẵn sàng nguồn lực để hỗ trợ kịp thời. Những hành động này không chỉ giúp nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng mà còn bồi đắp mối quan hệ gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và người dân địa phương.





# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

CHƯƠNG



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Năm 2025 ghi nhận những thách thức chưa từng có tiền lệ đối với nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam, khi áp lực lạm phát, sự mất giá của đồng tiền và chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao đã tạo ra rào cản lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong bối cảnh đầy biến động đó, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc LHC đã kiên định thực thi các giải pháp quản trị linh hoạt, quyết liệt tối ưu hóa nguồn lực nhằm bảo vệ dòng vốn và duy trì kết quả kinh doanh tốt nhất cho doanh nghiệp. Những nỗ lực không ngừng nghỉ này không chỉ giúp Công ty vượt qua giai đoạn suy thoái mà còn khẳng định năng lực điều hành vững vàng của Ban lãnh đạo trước các kịch bản rủi ro của thị trường.

Hướng tới nhiệm kỳ quản trị tiếp theo với mục tiêu phát triển bền vững, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc LHC luôn trân trọng và mong muốn tiếp nhận những ý kiến đóng góp quý báu từ quý vị Cổ đông tại Đại hội lần này. Sự đồng hành và trí tuệ tập thể của quý vị chính là nguồn động lực quan trọng để Ban điều hành hoàn thiện chiến lược kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản trị và tối đa hóa lợi ích cho các bên liên quan. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp thu nghiêm túc mọi ý kiến phản hồi để đưa LHC bứt phá trong giai đoạn mới, kiến tạo những giá trị gia tăng bền vững và khẳng định niềm tin nơi các nhà đầu tư

### Kết thúc năm 2025, Công ty ghi nhận

**DOANH THU (triệu đồng)**

**1.528.107**

vượt **28,41%** so với kế hoạch năm 2025

**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (triệu đồng)**

**200.158**

vượt **30,82%** so với kế hoạch năm 2025

**LỢI NHUẬN SAU THUẾ (triệu đồng)**

**173.978**

Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt quan trọng của LHC khi ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc ở cả doanh thu và lợi nhuận, xác lập các chỉ số sinh lời trên vốn và cổ phiếu ở mức ấn tượng. Kết quả này là thành quả từ việc tập trung nguồn lực vào mảng xây lắp cốt lõi tại các dự án hạ tầng trọng điểm, kết hợp với quyết định thoái vốn chiến lược tại đơn vị thành viên để tối ưu hóa cấu trúc tài chính. Bên cạnh việc duy trì dòng tiền dồi dào và tình hình tài chính lành mạnh, Công ty đã hoàn thiện nền tảng quản trị số thông qua hệ thống ERP hiện đại và tinh gọn bộ máy nhân sự. Những nỗ lực này không chỉ giúp doanh nghiệp vượt qua thách thức thị trường mà còn tạo đà vững chắc cho giai đoạn phát hành và vận hành chuyên nghiệp từ đầu năm 2026.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Về việc thực hiện tăng vốn điều lệ

Không có

### Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Hội đồng quản trị quyết định thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị thực hiện tư vấn, kiểm toán báo cáo tài chính riêng năm 2025 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025

### Về tiền lương

Lương bình quân của người lao động năm 2025: 13.000.000 đồng/người/tháng.

### Về việc chi trả cổ tức

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; theo đó, đã chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông với tỷ lệ 25%, tương ứng tổng số tiền 36.000.000.000 đồng

### Về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Hoàn tất việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng là 50%.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị thường xuyên thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, các Công trường trực thuộc Công ty, triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo hài hòa quyền lợi của Cổ đông và Công ty.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có mời Ban Tổng Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát tham gia để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh các thành viên được mời đóng góp ý kiến và nhận sự chỉ đạo kịp thời.

Chỉ đạo hoạt động chính của Ban Tổng Giám đốc:

- Chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Chỉ đạo công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 25 năm 2025.
- Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Ban Tổng Giám đốc theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra việc thực hiện điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ, chỉ đạo sửa đổi bổ sung kịp thời phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Định mức và Đơn giá nội bộ để áp dụng thống nhất trong toàn công ty.

## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bước sang năm 2026, Hội đồng quản trị xác định ưu tiên hàng đầu là đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp thông qua việc phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để hiện thực hóa các chỉ tiêu kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Trọng tâm của chiến lược quản trị năm tới là nghiên cứu và tái cấu trúc sơ đồ tổ chức theo hướng khoa học, tinh gọn bộ máy quản lý nhằm tối ưu hóa nguồn lực và tăng cường tính linh hoạt trong điều hành. Bằng việc thực thi nghiêm túc chính sách tiết giảm chi phí và khai thác hiệu quả “vốn con người”, HĐQT cam kết thúc đẩy năng suất lao động vượt trội, tạo đà cho sự bứt phá về doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn mới.

HĐQT cam kết duy trì cơ chế họp định kỳ và giám sát chặt chẽ, nhằm cập nhật kịp thời các diễn biến thực tế để đưa ra những chỉ đạo chiến lược sát sao, giúp hệ thống vận hành trơn tru và thích ứng nhanh chóng với các biến động thị trường. Mọi quyết sách của HĐQT sẽ luôn dựa trên nguyên tắc tối thượng là bảo vệ lợi ích cao nhất của Cổ đông và Công ty, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và chuẩn mực quản trị hiện đại. Với tinh thần minh bạch và trách nhiệm giải trình cao, HĐQT sẽ tiếp tục là hạt nhân dẫn dắt LHC phát triển ổn định, bền vững và không ngừng gia tăng giá trị cho các nhà đầu tư trong nhiệm kỳ tới.

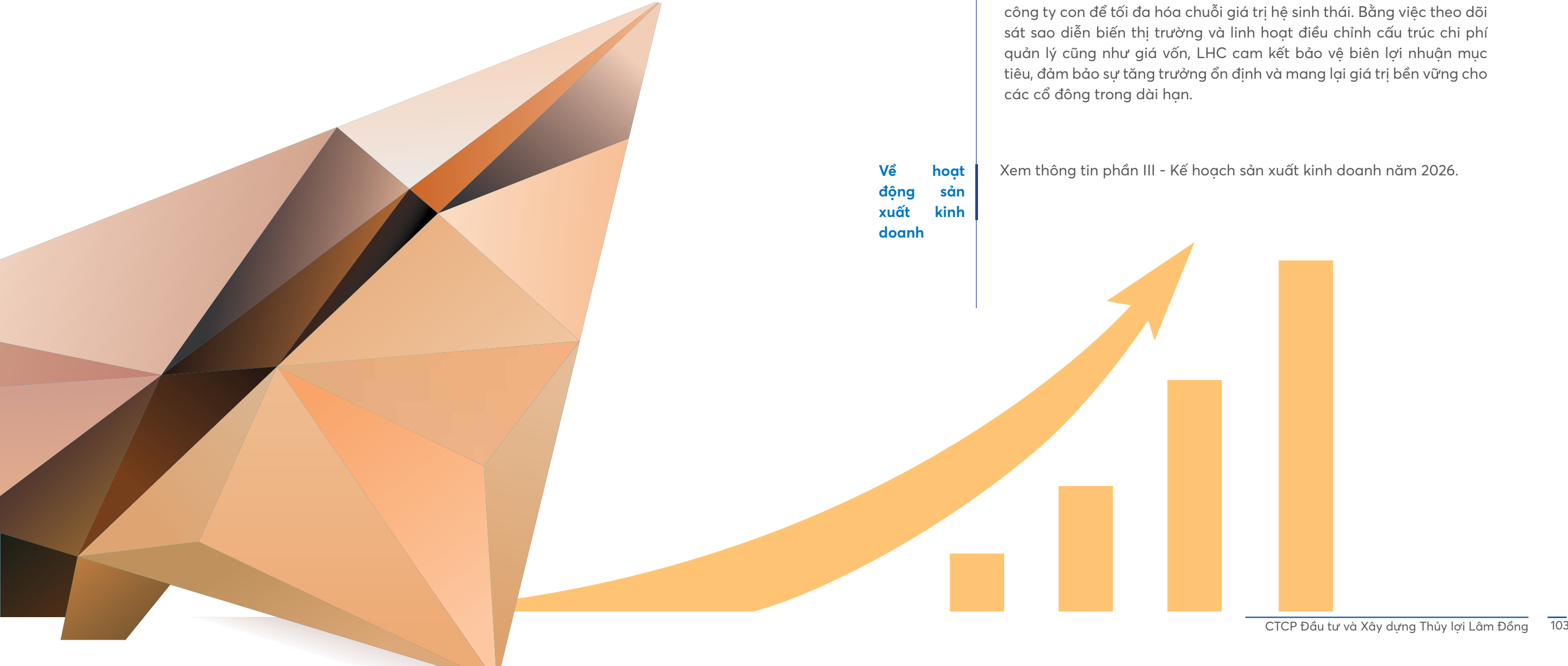
### Về hoạt động của Hội đồng quản trị

Với mục tiêu phát triển bền vững, LHC tập trung nguồn lực vào bốn trụ cột cốt lõi: nâng cao hiệu suất đầu tư, tinh gọn bộ máy quản lý, tối ưu hóa chi phí vận hành và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Song song với việc củng cố nội lực, Công ty chủ động triển khai chiến lược mở rộng thị phần sang các khu vực lân cận, kết hợp với các chiến dịch quảng bá thương hiệu bài bản nhằm khẳng định uy tín và vị thế dẫn đầu trong ngành. Cách tiếp cận đa chiều này không chỉ giúp doanh nghiệp gia tăng quy mô hoạt động mà còn tạo ra nền tảng vững chắc để thích ứng với những biến động không ngừng của thị trường xây dựng và vật liệu xây dựng.

Để duy trì lợi thế cạnh tranh, LHC không ngừng nâng cấp quy trình thi công và tiên phong ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại vào thực tiễn sản xuất. Công ty ưu tiên dồn trọng tâm vào các mảng kinh doanh có tiềm năng sinh lời cao và tính ổn định dài hạn, đặc biệt là chiến lược đầu tư, quản lý mảng vật liệu xây dựng tại các công ty con để tối đa hóa chuỗi giá trị hệ sinh thái. Bằng việc theo dõi sát sao diễn biến thị trường và linh hoạt điều chỉnh cấu trúc chi phí quản lý cũng như giá vốn, LHC cam kết bảo vệ biên lợi nhuận mục tiêu, đảm bảo sự tăng trưởng ổn định và mang lại giá trị bền vững cho các cổ đông trong dài hạn.

### Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Xem thông tin phần III - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.







## QUẢN TRỊ CÔNG TY

---

Hội đồng quản trị

---

Ban kiểm soát

---

Các giao dịch, thù lao và các khoản  
lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban  
Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

---

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ cấu Hội đồng quản trị

Tại ngày 31/12/2025

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Ông Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT	1.072.000	7,44%	
2	Ông Trần Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành	1.402.200	9,74%	
3	Bà Ngô Thu Hương	Thành viên HĐQT không điều hành	219.800	1,53%	
4	Ông Nông Vương Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%	Ngày bổ nhiệm 20/04/2025
5	Bà Lâm Bội Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%	Ngày bổ nhiệm 20/04/2025



Lý lịch Hội đồng quản trị



**Năm sinh:** 1964  
**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Thủy lợi  
**Nơi sinh:** Thái Bình  
**Quốc tịch:** Việt Nam

Quá trình công tác:

10/1986 – 09/1987	Nhân viên kỹ thuật Trung tâm ĐH2 Đại học Thủy lợi Hà Nội
10/1987 – 04/1996	Phó Giám đốc Xí nghiệp vật liệu xây dựng cơ bản - Công ty công nghiệp Đá xuất khẩu Lâm Đồng
05/1996 – 03/1998	Quyển Giám đốc Công ty Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng
04/1998 - 07/2000	Giám đốc Công ty Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng
08/2000 - 06/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
04/2006 - 03/2011	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
03/2011 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
12/2015 - 06/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40
07/2020 - 03/2025	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40
07/2020 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
04/2025 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Chủ tịch HĐQT

**Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:**

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng;  
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10.

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2025:**

**Sở hữu cá nhân:** 1.072.000 cp, chiếm 7,44% vốn điều lệ.



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Lý lịch Hội đồng quản trị



**ÔNG TRẦN VIỆT THẮNG**  
Phó Chủ tịch HĐQT

**Năm sinh:** 1973  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính Kế toán  
**Nơi sinh:** Bắc Ninh

**Quá trình công tác:**

02/11/2017 – 12/11/2018	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Thương mại và Đầu tư Vinataba
04/12/2017 – 21/10/2019	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Thương mại và Dịch vụ LVA
19/03/2019	Trưởng Ban kiểm soát CTCP GTNFOODS
02/05/2019	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Lâm nghiệp Sài Gòn
29/09/2020	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng (VDL)
28/04/2021 – 29/11/2023	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Thương mại và Dịch vụ LVA
29/11/2023 – 20/05/2024	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Thương mại và Dịch vụ LVA
20/05/2024 – nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Thương mại và Dịch vụ LVA
07/03/2025 – 05/09/2025	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40
26/04/2021 – nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Phó Chủ tịch HĐQT

**Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:**

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Thương mại và Dịch vụ LVA

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2025:**

**Sở hữu cá nhân:** 1.402.200 cp, chiếm 9,74% vốn điều lệ



**BÀ NGÔ THU HƯƠNG**  
Thành viên HĐQT

**Năm sinh:** 1977  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán  
**Nơi sinh:** TP. Hà Nội

**Quá trình công tác:**

2000 - 2007	Nhân viên phòng tài chính kế toán CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2010	Kế toán trưởng CTCP Phước Hòa
2008 - 2013	Kế toán trưởng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2013 - 2022	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2018 - nay	Kế toán trưởng tại Công ty CP Năng lượng xanh Sông Cầu
2019 - nay	Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV AE
2019 - nay	Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV T&K
2019 - nay	Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Best Farm nay là Công ty Cổ phần Best Farm
2022 – 01/03/2026	Kế toán trưởng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2024 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
2025 - nay	Kế toán trưởng CTCP Năng lượng Phú Giáo
01/03/2026 - nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên HĐQT

**Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:**

- Kế toán trưởng tại Công ty CP Năng lượng xanh Sông Cầu;
- Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV AE;
- Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV T&K;
- Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Best Farm nay là Công ty Cổ phần Best Farm;
- Kế toán trưởng CTCP Năng lượng Phú Giáo;
- Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II.

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2025:**

**Sở hữu cá nhân:** 219.800 cp, chiếm 1,53% vốn điều lệ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lý lịch Hội đồng quản trị

ÔNG NÔNG VƯƠNG HÙNG

Thành viên HĐQT

Năm sinh:

1967

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư Thủy lợi

Nơi sinh:

Lâm Đồng

Quá trình công tác:

1987 - 1995

Kế toán trưởng Công ty Thương nghiệp Dateh

1996 - 1999

Kế toán trưởng Công ty Công nghiệp Đá xuất khẩu Lâm Đồng

2000 - 2022

Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Dalat Apex

20/04/2025 - nay

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

Chức vụ hiện nay tại Công ty:

Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2025:

Không có

BÀ LÂM BỘI NGỌC

Thành viên HĐQT

Năm sinh:

1988

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ Luật Kinh tế và Thương mại quốc tế và Cử nhân Luật Thương mại

Nơi sinh:

Thành phố Hồ Chí Minh

Quá trình công tác:

2010 - 2014

Luật sự tập sự Công ty Luật TNHH Âu Cơ

2015 - 2017

Chuyên viên pháp chế Công ty TNHH Công nghệ Success

2017 - 2025

Công ty Cổ phần FECON South

2019 - 2025

Công ty Luật TNHH LegumNTN

20/04/2025 - nay

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

Chức vụ hiện nay tại Công ty:

Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2025:

Không có

Giám đốc tài chính trực thuộc Hội đồng quản trị

ÔNG HẦU VĂN TUẤN

Giám đốc Tài chính kiêm người phụ trách kiểm toán nội bộ

Năm sinh:

1966

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Nơi sinh:

Thừa Thiên Huế

Quá trình công tác:

01/1988 – 11/1992

Nhân viên kế toán Xí nghiệp vật liệu xây dựng cơ bản - Công ty Công nghiệp đá xuất khẩu Lâm Đồng

12/1992 – 04/2000

Nhân viên Kế toán Công ty Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng

05/2000 – 07/2000

Kế toán trưởng Công ty Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng

08/2000 – 09/2023

Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

08/2000 – 08/2017

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm đồng

04/2013 – nay

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng

12/2015 – 12/2019

Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40

01/2020 – 12/2020

Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40

09/2017 – 04/2021

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

04/2022 – 11/2024

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40

6/2025 – nay

Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10

10/2023 – nay

Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

Chức vụ hiện nay tại Công ty:

Giám đốc Tài chính kiêm người phụ trách kiểm toán nội bộ.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

+ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng.  
+ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2025:

Không có



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Xuyên suốt kỳ hoạt động, Hội đồng quản trị đã thực thi trách nhiệm quản trị một cách quyết liệt và hiệu quả, bám sát các chuẩn mực của Luật Doanh nghiệp cũng như Điều lệ Công ty. Với tư duy điều hành thực tiễn, HĐQT đã cụ thể hóa các mục tiêu từ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành những kế hoạch hành động chi tiết, đảm bảo sự tương thích cao nhất với bối cảnh thị trường. Điểm sáng trong công tác quản trị là việc tổ chức thành công kỳ Đại hội thường niên, không chỉ khẳng định tính minh bạch mà còn tạo ra diễn đàn đối thoại thực chất, giúp bảo vệ quyền lợi cổ đông và xác lập tầm nhìn phát triển dài hạn cho hệ thống.

Bên cạnh việc dẫn dắt chiến lược, HĐQT đã chủ động thực hiện rà soát và chuẩn hóa hệ thống quy chế nội bộ, tạo tiền đề cho việc kiện toàn bộ máy nhân sự cấp cao và nâng cao năng lực lãnh đạo. Công tác giám sát các dự án đầu tư trọng điểm được triển khai với tinh thần kỷ luật cao, đảm bảo mọi nguồn lực tài chính được phân bổ tối ưu và tuân thủ tuyệt đối các quy định hiện hành. Mỗi thành viên HĐQT đều phát huy tinh thần trách nhiệm cá nhân để đảm bảo sự hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng của Công ty, lợi nhuận của cổ đông và quyền lợi của người lao động, xây dựng nền tảng cho sự phát triển hưng thịnh và bền vững.

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã khẳng định vai trò hạt nhân trong việc điều hành hệ thống thông qua việc tuân thủ nghiêm ngặt Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Bám sát các mục tiêu cốt lõi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt công tác rà soát, chuẩn hóa hệ thống văn bản quản lý và tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên. Những quyết sách mang tính chiến lược này không chỉ bảo vệ tối đa quyền lợi của cổ đông mà còn thiết lập lộ trình phát triển dài hạn, đảm bảo mọi hoạt động của doanh nghiệp luôn diễn ra minh bạch, đúng định hướng và đạt hiệu quả kinh tế cao nhất trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

Song song với công tác định hướng, HĐQT đã thực hiện cơ chế giám sát chặt chẽ đối với Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị trực thuộc, đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh được triển khai đồng bộ và kỷ luật. Với tinh thần trách nhiệm cao, các thành viên HĐQT đã duy trì chế độ hội họp định kỳ, thảo luận kỹ lưỡng để đưa ra những giải pháp quản trị kịp thời, hỗ trợ Ban điều hành vượt qua khó khăn và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận. Sự phối hợp nhịp nhàng này không chỉ giúp Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước mà còn đảm bảo lợi ích bền vững cho cổ đông, đồng thời duy trì thu nhập ổn định và môi trường làm việc tích cực cho người lao động.



## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày 07/01/2025, Hội đồng quản trị đã thành lập Ban quản lý dự án số hóa trực thuộc Hội đồng quản trị nhằm mục đích Xây dựng kế hoạch chung, xây dựng tổng mức đầu tư trình HĐQT và triển khai dự án số hóa toàn tập đoàn.

Ban quản lý Dự án số hóa bao gồm 06 tiểu ban, cụ thể như sau:

- Tiểu ban Thầu xây dựng;
- Tiểu ban Vật liệu nung;
- Tiểu ban Vật liệu không nung;
- Tiểu ban Tài chính;
- Tiểu ban Quản lý thiết bị;
- Tiểu ban Mua sắm tập trung.



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Đình Hiến	13/13	100%	
2	Ông Trần Việt Thắng	13/13	100%	
3	Bà Ngô Thu Hương	9/13	100%	Trong 13 buổi họp, có 04 buổi họp Bà Ngô Thu Hương ủy quyền tham dự. Cụ thể: - 01 buổi ủy quyền cho Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc Tài chính. - 01 buổi ủy quyền cho Ông Lê Đình Hiến – CT HĐQT. - 02 buổi ủy quyền cho Ông Bùi Hữu Quỳnh – Cổ đông lớn của công ty.
4	Ông Nông Vương Hùng	6/7	100%	- Bắt đầu từ 20/04/2025 - Trong 7 buổi họp, có 01 buổi Ông Nông Vương Hùng ủy quyền cho Ông Hầu Văn Tuấn - GD Tài chính tham dự
5	Bà Lâm Bội Ngọc	6/7	100%	- Bắt đầu từ 20/04/2025 - Trong 7 buổi họp, có 01 buổi Bà Lâm Bội Ngọc ủy quyền cho Ông Trần Việt Thắng – Phó CT HĐQT tham dự
6	Ông Lý Chủ Hưng	0	0%	Từ nhiệm từ 10/07/2024 Miễn nhiệm từ 20/4/2025
7	Ông Phan Công Ngôn	4/6	66%	- Miễn nhiệm từ 20/4/2025 - Ông Phan Công Ngôn đã ủy quyền dự họp 02 buổi họp cho Ông Lê Đình Hiến - Chủ tịch HĐQT



## Rà soát thay đổi thành viên HĐQT trong năm 2025

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nông Vương Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2025	
2	Bà Lâm Bội Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2025	
3	Ông Lý Chủ Hưng	Thành viên HĐQT không điều hành	25/04/2021	20/04/2025
4	Ông Phan Công Ngôn	Thành viên HĐQT độc lập	25/04/2021	20/04/2025



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua																				
01	Nghị quyết HĐQT số: 01/2025/NQ-HĐQT/LHC	07/01/2025	<p>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% đầu tư 02 xe Foton Auman ETX D240 mới 100%, sản xuất năm 2024.</p> <p>Công suất: 336 Ps/1.900 vòng/phút.</p> <p>Bảo hành: 2 năm hoặc 50.000km tùy điều kiện đến trước.</p> <p>Giao hàng: Tại Lâm Đồng.</p> <p>Giá trị đầu tư: 2.682.000.000 đồng/02 xe (Bao gồm VAT và dịch vụ đăng ký xe).</p> <p>Điều 2: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thành lập Ban quản lý dự án số hóa như sau:</p> <p>1. Nhân sự gồm có:</p> <p>1. Ông: Lê Đình Hiển (Chủ tịch HĐQT Cty LHC, LBM và L40) - Trưởng ban</p> <p>2. Ông: Trần Việt Thắng (Phó Chủ tịch HĐQT Cty LHC) - Phó ban</p> <p>3. Ông: Hầu Văn Tuấn (Giám đốc Tài chính) - Phó ban</p> <p>4. Ông: Nguyễn An Thái (Phó Chủ tịch HĐQT Cty LBM)- Phó ban</p> <p>5. Ban Điều hành, Kế toán trưởng Cty LHC, LBM và L40 - Thành viên</p> <p>6. Tổ số hóa - Thành viên</p> <p>2. Nhiệm vụ Ban Quản lý Dự án:</p> <p>- Xây dựng kế hoạch chung;</p> <p>- Xây dựng tổng mức đầu tư trình Hội đồng quản trị phê duyệt;</p> <p>- Triển khai dự án.</p> <p>3. Nhiệm vụ của các tiểu ban và sơ đồ Ban quản lý: Theo file kèm theo.</p> <p>Điều 3: Hội đồng quản trị thống nhất 100% nội dung sau:</p> <p>1. Thông qua nội dung dự thảo hợp đồng thuê chuyên gia tư vấn dự án triển khai phần mềm ERP và tích hợp các hệ thống IT của Công ty.</p> <p>2. Cử ông Trần Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT, đại diện Công ty thương thảo và ký kết hợp đồng với chuyên gia tư vấn trên.</p> <p>Điều 4: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>	100%																				
02	Nghị quyết HĐQT Số: 02/2025/NQ-HĐQT/LHC	21/01/2025	<p>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:</p> <p>Kết quả kinh doanh tại Công ty mẹ LHC:</p> <table><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch 2024</th><th>Thực hiện năm 2024</th><th>Hoàn thành</th></tr><tr><td>Doanh thu thuần</td><td>200 tỷ VND</td><td>98,446 tỷ</td><td>49,22%</td></tr><tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>200 tỷ VND</td><td>98,446 tỷ</td><td>49,22%</td></tr><tr><td>Đầu tư TSCĐ</td><td>4-10 tỷ VND</td><td>0,036 tỷ</td><td></td></tr><tr><td>Khấu hao TSCĐ</td><td>4-10 tỷ VND</td><td>3,219 tỷ</td><td></td></tr></table>	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024	Hoàn thành	Doanh thu thuần	200 tỷ VND	98,446 tỷ	49,22%	Lợi nhuận trước thuế	200 tỷ VND	98,446 tỷ	49,22%	Đầu tư TSCĐ	4-10 tỷ VND	0,036 tỷ		Khấu hao TSCĐ	4-10 tỷ VND	3,219 tỷ		100%
Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024	Hoàn thành																					
Doanh thu thuần	200 tỷ VND	98,446 tỷ	49,22%																					
Lợi nhuận trước thuế	200 tỷ VND	98,446 tỷ	49,22%																					
Đầu tư TSCĐ	4-10 tỷ VND	0,036 tỷ																						
Khấu hao TSCĐ	4-10 tỷ VND	3,219 tỷ																						

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua																								
02	Nghị quyết HĐQT Số: 02/2025/NQ- HĐQT/LHC	21/01/2025	<p>Điều 2: Hội đồng quản trị thống nhất 100% kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 Tổng Giám đốc trình. Hội đồng quản trị sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua như sau:</p> <table><tr><th>TT</th><th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch SX-KD Công ty LHC 2025</th></tr><tr><td>1</td><td>Doanh thu thuần</td><td>245 tỷ</td></tr><tr><td>2</td><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>39,50 tỷ</td></tr><tr><td></td><td>- Lợi nhuận từ SXKD</td><td>10,00 tỷ</td></tr><tr><td></td><td>- Cổ tức từ Cty LBM (10%)</td><td>25,90 tỷ</td></tr><tr><td></td><td>- Cổ tức từ Cty L40.10 (10%)</td><td>3,60 tỷ</td></tr><tr><td>3</td><td>Đầu tư TSCĐ</td><td>4-10 tỷ</td></tr><tr><td>4</td><td>Khấu hao TSCĐ</td><td>4-10 tỷ</td></tr></table> <p>Điều 3: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua quỹ lương văn phòng, mức lương Ban Điều hành, Kế toán trưởng và điều kiện tăng giảm lương như sau:</p> <p>* Quỹ lương văn phòng Công ty</p> <p>Được trích 3% trên doanh thu thuần, bao gồm:</p> <p>- Tổng Giám đốc điều hành theo mức lương được HĐQT thông qua ngày 20/01/2022;</p> <p>- Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng: TGD xem xét và trả lương hàng tháng không vượt quá 50.000.000 đồng/người/tháng;</p> <p>- Cán bộ CNV văn phòng Công ty do TGD xem xét chi trả.</p> <p>* Điều kiện tăng giảm lương</p> <p>- Nếu lợi nhuận trước thuế tăng vượt mức 10 tỷ đồng so với kế hoạch giao, thì lương Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng được chi tăng với tỷ lệ 1,5 lần tỷ lệ tăng lợi nhuận (tính từ mức 9 tỷ đồng).</p> <p>Điều 4: Hội đồng quản trị thống nhất 100% phê duyệt quyết toán quỹ lương văn phòng Công ty năm 2024 và các khoản chi khác với tổng số tiền là 5.456.638.162 đồng.</p> <p>Bao gồm: - Chi nghỉ dưỡng năm 2024: 442.992.037 VND</p> <p>- Lương tháng 13 (2,5 tháng lương đóng BHXH): 1.065.646.125 VND</p> <p>- Quỹ lương văn phòng: 3.948.000.000 VND</p> <p>Trong đó:</p> <p>+ Mức lương BTGD và KTT: 2.376.000.000 VND</p> <p>+ Quỹ lương văn phòng : 1.572.000.000 VND</p> <p>Điều 5: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>	TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch SX-KD Công ty LHC 2025	1	Doanh thu thuần	245 tỷ	2	Lợi nhuận trước thuế	39,50 tỷ		- Lợi nhuận từ SXKD	10,00 tỷ		- Cổ tức từ Cty LBM (10%)	25,90 tỷ		- Cổ tức từ Cty L40.10 (10%)	3,60 tỷ	3	Đầu tư TSCĐ	4-10 tỷ	4	Khấu hao TSCĐ	4-10 tỷ	100%
			TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch SX-KD Công ty LHC 2025																							
1	Doanh thu thuần	245 tỷ																										
2	Lợi nhuận trước thuế	39,50 tỷ																										
	- Lợi nhuận từ SXKD	10,00 tỷ																										
	- Cổ tức từ Cty LBM (10%)	25,90 tỷ																										
	- Cổ tức từ Cty L40.10 (10%)	3,60 tỷ																										
3	Đầu tư TSCĐ	4-10 tỷ																										
4	Khấu hao TSCĐ	4-10 tỷ																										

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
03	Nghị quyết HĐQT Số: 03/2025/NQ-HĐQT/LHC	15/02/2025	<p>Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất chấm dứt việc sử dụng tài sản là 5.200.000 cổ phiếu LBM thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng, để làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ vay vốn/bảo lãnh/cấp hạn mức tín dụng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10 tại Ngân hàng BIDV Gia Định kể từ 15/02/2025.</p> <p>Điều 2. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua tổng mức đầu tư về số hóa doanh nghiệp, giai đoạn 1 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng mức đầu tư và phí thuê tư vấn: 11.744.128.000 đồng + 600.000.000 đồng = 12.344.128.000 đồng.</li><li>- Phí duy trì năm 2026: 2.293.854.893 đồng.</li><li>- Phí duy trì từ năm 2027: 2.693.854.893 đồng.</li></ul> <p>Ghi chú: Chi phí đầu tư trên không bao gồm phần cứng đã đầu tư riêng.</p> <p>Điều 3. Hội đồng quản trị thống nhất lựa chọn nhà cung cấp phần mềm và cho triển khai gói đầu tư phần mềm vận hành trạm bê tông và trạm cân như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhà cung cấp phần mềm: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Hoàng Thịnh.</li><li>- Tổng chi phí đầu tư: 1.438.000.000 đồng.</li><li>- Chi phí duy trì hàng năm: 150.000.000 đồng.</li><li>- Giao Tổng Giám đốc Công ty LBM đàm phán và ký kết hợp đồng mua bán gói đầu tư phần mềm này.</li></ul> <p>Điều 4. Hội đồng quản trị thống nhất việc tái cơ cấu Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40 – L40 theo chủ trương HĐQT đã thông qua như sau:</p> <p>1. Thông việc chuyển nhượng 1.836.000 CP L40 (51%) với giá 41.000 đồng/CP và thu phí tổ chức, bảo lãnh cho L40 sau khi chuyển nhượng là 6.000.000.000 đồng. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giá trị bán 1.836.000 CP x 41.000 đồng: 75.276.000.000 đồng.</li><li>- Phí tổ chức và bảo lãnh cho L40 sau khi bán: 6.000.000.000 đồng.</li></ul> <p>Cộng giá thu được : 81.276.000.000 đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giá trị đầu tư : 34.340.427.500 đồng.</li><li>- Lợi nhuận thu về : 46.935.572.500 đồng.</li><li>- Thuế TNDN 20% phải nộp : 9.387.114.500 đồng.</li><li>- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 37.548.458.000 đồng.</li></ul> <p>2. Thời gian thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Từ ngày 03/3/2025 đến 05/3/2025 giao dịch của cổ đông nhỏ lẻ.</li><li>- Ngày 06/3/2025 giao dịch của cổ đông Bùi Hữu Quỳnh (22,63%).</li><li>- Ngày 07/3/2025 buổi sáng giao dịch của cổ đông LHC (51%).</li></ul> <p>3. Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường Công ty L40.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Buổi sáng ngày 07/3/2025 Công ty LHC chuyển nhượng xong 1.836.000 CP L40 (51%); thành viên HĐQT còn lại của L40 gởi Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT.</li></ul> <p>Cử ông Trần Việt Thắng tham gia thành viên HĐQT L40 từ ngày 07/3/2025 và Tổng giám đốc Công ty L40.10 tham gia Ban điều hành, giữ chứcPhó Tổng Giám đốc, kiêm người đại diện theo pháp luật.</p>	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
03	Nghị quyết HĐQT Số: 03/2025/NQ-HĐQT/LHC	15/02/2025	<p>Để giải quyết những tồn tại theo Thỏa thuận giữa Đại diện cổ đông L40 trước khi chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng.</p> <p>4. Chuyển nhượng cổ phiếu Công ty L40.10 cho cổ đông hiện hữu L40.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đối tượng nhận chuyển nhượng: Tất cả cổ đông L40 có tên trong danh sách chốt ngày 05/02/2025 của VSDC cung cấp và bán cổ phiếu từ ngày 03/3/2025 đến ngày 06/3/2025 với giá 41.000 đồng/cổ phiếu.</li><li>- Tỷ lệ nhận chuyển nhượng: Tối đa là tỷ lệ 1:1 tức là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu L40 sẽ được mua tối đa 01 cổ phiếu 40.10.</li><li>- Giá nhận chuyển nhượng: 10.200 đồng/cổ phiếu.</li><li>- Thời hạn mua nộp tiền: Đến hết ngày 11/3/2025.</li></ul> <p>Lưu ý: Cổ đông L40 phải gửi thông tin bán cổ phiếu L40 theo thời gian quy định ở trên về Công ty LHC thì mới được mua cổ phiếu Công ty L40.10. Nếu cổ đông L40 không mua cổ phiếu Công ty L40.10 thì không được tặng cho hoặc bán quyền cho người khác và không nộp tiền đến hết ngày 11/3/2025 thì xem như từ chối quyền mua và không được khiếu nại về sau.</p> <p>Điều 5. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc đề cử 02 ứng viên vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 07/3/2025, gồm:</p> <p>1. Ông: Trần Việt Thắng</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sinh ngày: 06/02/1973 Quốc tịch: Việt Nam</li><li>- Số CCCD : 027073000522</li><li>- Địa chỉ thường trú: 497 Gia Phú, Phường 3, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh.</li><li>- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế</li><li>- Đang sở hữu trực tiếp CP có quyền biểu quyết của Công ty L40: 15.500 Cổ phần.</li><li>- Những người liên quan sở hữu CP có quyền biểu quyết của Công ty L40: 76.400 cổ phần</li><li>- Đang sở hữu gián tiếp CP có quyền biểu quyết của Công ty L40: 0 cổ phần</li></ul> <p>2. Ông: Đỗ Tấn Cường</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sinh ngày: 12/02/1982 Quốc tịch: Việt Nam</li><li>- Số CCCD: 049082022493</li><li>- Địa chỉ thường trú: 19 C Đường số 2 Quốc Tuấn, Phước Tân, Nha Trang, Khánh Hoà.</li><li>- Đang sở hữu trực tiếp CP có quyền biểu quyết của Công ty L40: 0 Cổ phần</li></ul> <p>Các ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị Công ty L40.</p> <p>Điều 6: Thống nhất kế hoạch triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và thanh toán tạm ứng 10% cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2024 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội và thanh toán tạm ứng cổ tức 10% bằng tiền đợt 2 năm 2024: 20/3/2025.</li><li>- Ngày thanh toán cổ tức: 18/4/2025.</li><li>- Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông: 20/4/2025.</li></ul> <p>Điều 7. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>	100%



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
04	Nghị quyết HĐQT Số: 04/2025/NQ-HĐQT/LHC	15/02/2025	<p>Điều 1. Thông qua điều chỉnh việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo hình thức hạn mức tín dụng/theo món.</p> <p>Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hạn mức tín dụng đã được thông qua theo Nghị quyết HĐQT số 08/2024/NQ-HĐQT/LHC ngày 05/08/2024: 250.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tỷ đồng), trong đó:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Hạn mức vay vốn lưu động: 50.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng).</li><li>+ Hạn mức cấp bảo lãnh: 200.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng).</li></ul></li><li>- Hạn mức tín dụng sau điều chỉnh: 400.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng), bao gồm:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Hạn mức vay vốn lưu động: 50.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng).</li><li>+ Hạn mức cấp bảo lãnh: 350.000.000.000VNĐ (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng).</li></ul></li><li>- Mục đích: Vay vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</li><li>- Thời hạn vay: Theo quy định của Ngân hàng.</li><li>- Lãi suất vay và điều kiện vay vốn: Theo quy định của Ngân hàng và thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa Công ty và Ngân hàng.</li></ul> <p>Điều 2. Thông qua biện pháp bảo đảm tiền vay bổ sung.</p> <p>Thông qua việc cầm cố, thế chấp bổ sung các tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của Công ty và các tài sản khác huy động của bên thứ ba (nếu có) tại Ngân hàng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng đối với khoản vay/bảo lãnh/L/C nêu trên.</p> <p>Cụ thể các tài sản thế chấp bổ sung gồm</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 6.160.000 cổ phiếu LBM niêm yết trên sàn HOSE thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng đối với khoản vay/bảo lãnh/L/C nêu trên.</li><li>- Các tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng là toàn bộ phương tiện vận tải, phương tiện thi công cơ giới, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.</li></ul> <p>Điều 3. Người đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với Ngân hàng.</p>	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>1. Giao Ông Lê Đình Hiến - Chủ tịch HĐQT và Ông Lê Văn Quý - Tổng Giám đốc, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện Công ty: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn, thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy đề nghị vay vốn; Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh, mở L/C; Hợp đồng tín dụng hạn mức; Hợp đồng cấp bảo lãnh; Bảng kê rút vốn/Hợp đồng tín dụng cụ thể; Giấy đề nghị giải ngân; Bảng phân khai kế hoạch giải ngân; Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lần giải ngân; Biên bản định giá tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan...</p> <p>2. Ông Lê Đình Hiến và Ông Lê Văn Quý được quyền ủy quyền lại cho người khác đại diện Công ty thực hiện các công việc nêu trên. Việc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng.</p> <p>3. Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về toàn bộ các văn bản, hợp đồng, tài liệu do Ông Lê Đình Hiến và Ông Lê Văn Quý hoặc người được Ông Lê Đình Hiến và Ông Lê Văn Quý ủy quyền đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ký kết với Ngân hàng phù hợp với các nội dung nêu tại Nghị quyết này.</p> <p>Điều 4. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban trực thuộc công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký</p>	100%
			<p>Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất như sau:</p> <p>1. Thông qua nội dung dự thảo hợp đồng cung cấp bản quyền phần mềm và dịch vụ triển khai phần mềm quản trị hiệu suất doanh nghiệp với các nội dung chính như sau:</p> <p>a. Đơn vị cung cấp dịch vụ (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FOXAI.</p> <p>b. Tổng giá trị hợp đồng tạm tính: 10.697.935.760 VND.</p> <p>2. Giao ông Lê Văn Quý – Tổng Giám đốc Công ty LHC thay mặt Công ty ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ trên.</p> <p>Điều 2. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua																																
06	Nghị quyết HĐQT Số: 06/2025/NQ-HĐQT/LHC	27/03/2025	Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 như sau:	100%																																
			<table><tr><th>TT</th><th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch SX-KD Công ty LHC 2025</th><th>Kế hoạch kinh doanh hợp nhất 2025</th></tr><tr><td>1</td><td>Doanh thu thuần</td><td>245 tỷ</td><td>1.190 tỷ đồng</td></tr><tr><td>2</td><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>39,50 tỷ</td><td>158,94 tỷ đồng</td></tr><tr><td></td><td>- Lợi nhuận từ SXKD</td><td>10,00 tỷ</td><td></td></tr><tr><td></td><td>- Cổ tức từ Cty LBM (10%)</td><td>25,90 tỷ</td><td></td></tr><tr><td></td><td>- Cổ tức từ Cty L40.10 (10%)</td><td>3,60 tỷ</td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>Đầu tư TSCĐ</td><td>4-10 tỷ</td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Khấu hao TSCĐ</td><td>4-10 tỷ</td><td></td></tr></table>		TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch SX-KD Công ty LHC 2025	Kế hoạch kinh doanh hợp nhất 2025	1	Doanh thu thuần	245 tỷ	1.190 tỷ đồng	2	Lợi nhuận trước thuế	39,50 tỷ	158,94 tỷ đồng		- Lợi nhuận từ SXKD	10,00 tỷ			- Cổ tức từ Cty LBM (10%)	25,90 tỷ			- Cổ tức từ Cty L40.10 (10%)	3,60 tỷ		3	Đầu tư TSCĐ	4-10 tỷ		4	Khấu hao TSCĐ	4-10 tỷ	
			TT		Chỉ tiêu	Kế hoạch SX-KD Công ty LHC 2025	Kế hoạch kinh doanh hợp nhất 2025																													
			1		Doanh thu thuần	245 tỷ	1.190 tỷ đồng																													
			2		Lợi nhuận trước thuế	39,50 tỷ	158,94 tỷ đồng																													
					- Lợi nhuận từ SXKD	10,00 tỷ																														
					- Cổ tức từ Cty LBM (10%)	25,90 tỷ																														
					- Cổ tức từ Cty L40.10 (10%)	3,60 tỷ																														
			3		Đầu tư TSCĐ	4-10 tỷ																														
			4		Khấu hao TSCĐ	4-10 tỷ																														
Điều 2. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua nội dung báo cáo của Tổng Giám đốc việc chuyển nhượng 1.836.000 CP Công ty L40 (51%) với giá 41.000 đồng/CP theo Nghị quyết Hội đồng quản trị đã thông qua.																																				
- Hội đồng quản trị giao Chủ tịch và TGD Công ty L40.10 tiếp tục triển khai các công việc sau khi chuyển nhượng cổ phiếu L40, cụ thể:																																				
- Hoàn thành thủ tục cấp sổ nhà văn phòng Công ty L40.10 trong 2026.																																				
- Triển khai việc cấp sổ cổ đông Công ty L40.10 theo quy định.																																				
- Triển khai việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ từ 36,2 tỷ đồng hiện nay thành 36 tỷ đồng và điều chỉnh giấy đăng ký kinh doanh. Tiến độ: Hoàn tất trong tháng 4/2025.																																				
- Thống nhất thanh lý xe BMW biển kiểm soát 49A.144.06 cho Chủ tịch HĐQT Công ty LHC với giá 200 triệu đồng, bao gồm thuế.																																				
Điều 3. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua báo cáo của Giám đốc tài chính Công ty về việc hoàn tất chuyển nhượng cổ phiếu Công ty L40.10 cho cổ đông hiện hữu L40. Cụ thể:																																				
- Số cổ đông được quyền mua cổ phiếu Công ty L40.10 hợp lệ: 40 cổ đông.																																				
- Số lượng cổ phiếu Công ty L40.10 đăng ký mua hợp lệ: 1.649.080 cổ phần, chiếm tỷ lệ 44,55% vốn điều lệ Công ty L40.10.																																				
- Số tiền đã nộp mua cổ phiếu Công ty L40.10 hợp lệ: 16.820.616.000 đồng.																																				
- Số lượng cổ phiếu Công ty L40.10 đề nghị chuyển lại cho cổ đông Công ty L40: 1.649.080 cổ phần (chiếm 44,55% vốn điều lệ Công ty L40.10). - Số lượng cổ phiếu L40.10 Công ty LHC nắm giữ còn lại sau khi bán cho cổ đông Công ty L40 mua hợp lệ: 1.950.920 cổ phiếu, chiếm 53,89% vốn điều lệ Công ty L40.10.																																				

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua																				
06	Nghị quyết HĐQT Số: 06/2025/NQ-HĐQT/LHC	27/03/2025	Điều 4. Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua danh sách người đại diện vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10 như sau:																					
			<table><tr><th>Họ và tên người đại diện vốn Công ty</th><th>Chức vụ</th><th>Số CCCD</th><th>Số CP đại diện</th><th>Tỷ lệ đại diện</th></tr><tr><td>1. LÊ ĐÌNH HIỂN</td><td>Chủ tịch HĐQT Công ty LHC</td><td>034064023979</td><td>975.460</td><td>50%</td></tr><tr><td>2. HẦU VĂN TUẤN</td><td>GĐ Tài chính Công ty LHC</td><td>046066002055</td><td>487.730</td><td>25%</td></tr><tr><td>3. NGÔ VĂN MINH</td><td>Chủ tịch HĐQT Công ty L40.10</td><td>001086011527</td><td>487.730</td><td>25%</td></tr></table>	Họ và tên người đại diện vốn Công ty	Chức vụ	Số CCCD	Số CP đại diện	Tỷ lệ đại diện	1. LÊ ĐÌNH HIỂN	Chủ tịch HĐQT Công ty LHC	034064023979	975.460	50%	2. HẦU VĂN TUẤN	GĐ Tài chính Công ty LHC	046066002055	487.730	25%	3. NGÔ VĂN MINH	Chủ tịch HĐQT Công ty L40.10	001086011527	487.730	25%	
			Họ và tên người đại diện vốn Công ty	Chức vụ	Số CCCD	Số CP đại diện	Tỷ lệ đại diện																	
			1. LÊ ĐÌNH HIỂN	Chủ tịch HĐQT Công ty LHC	034064023979	975.460	50%																	
2. HẦU VĂN TUẤN	GĐ Tài chính Công ty LHC	046066002055	487.730	25%																				
3. NGÔ VĂN MINH	Chủ tịch HĐQT Công ty L40.10	001086011527	487.730	25%																				
Ghi chú: - Khi Công ty tăng hoặc giảm số lượng cổ phần tại Công ty trên, thì tỷ lệ % đại diện vốn góp được giao cho các cá nhân trên vẫn không đổi. - Thời gian đại diện vốn: Kể từ ngày HĐQT ban hành nghị quyết đến khi có Nghị quyết của HĐQT khác thay thế.	100%																							
Điều 5. Hội đồng quản trị thống nhất cử ông Ông Lê Đình Hiễn – Chủ tịch HĐQT Công ty, ông Hầu Văn Tuấn giúp việc cho Chủ tịch, trong việc chỉ đạo ông Nguyễn Văn Sơn – Phó Tổng Giám đốc, Người ĐDPL Công ty L40 có trách nhiệm tiếp tục thực hiện giải quyết công nợ, các hợp đồng và các tổn động khác theo thỏa thuận đã cam kết giữa Công ty và đơn vị nhận chuyển nhượng.																								
Điều 6. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng tài sản của Công ty theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2024 với các đối tượng sau:																								
1.	Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng.																							
2.	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10.																							
3.	Công ty CP Phước Hòa.																							
4.	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành.																							
5.	Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông.																							
6.	Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú.																							
7.	Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn.																							
8.	Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát.																							



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
06	Nghị quyết HĐQT Số: 06/2025/NQ-HĐQT/LHC	27/03/2025	<p>* Nội dung thực hiện và giao dịch:</p> <p>- Mua bán hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu xây dựng phục vụ sản xuất, xây dựng công trình;</p> <p>- Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh;</p> <p>- Thuê, cho thuê máy móc, thiết bị cơ giới và thiết bị phục vụ sản xuất;</p> <p>- Nhận thầu và giao thầu phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.</p> <p>Điều 7. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc thành lập Phòng IT và Mua bán tập trung của Công ty.</p> <p>Chi tiết như sau:</p> <p>1. Chức năng và nhiệm vụ:</p> <p>Phòng IT và Mua bán tập trung có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng định hướng chiến lược; tham mưu, tổ chức triển khai và quản lý:</p> <p>-Toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin của doanh nghiệp, bao gồm: cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống mạng và hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống phần cứng, hệ thống phần mềm, các ứng dụng doanh nghiệp, ...;</p> <p>-Toàn bộ phân hệ mua sắm tập trung;</p> <p>-Toàn bộ phân hệ quản lý tài sản, bao gồm: bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị.</p> <p>•Chức năng và nhiệm vụ cụ thể:</p> <p>Thông qua dự án: Hệ thống quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp SAP B1, Phòng IT và Mua bán tập trung đảm bảo:</p> <p>1.1.Hệ thống công nghệ thông tin của toàn hệ thống Công ty hoạt động ổn định, chính xác, từ đó hỗ trợ hiệu quả các hoạt động quản trị sản xuất, kinh doanh;</p> <p>1.2.Quản lý việc mua bán tập trung trong toàn hệ thống công ty;</p> <p>1.3.Quản lý toàn bộ tài sản và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thiết bị của Hệ thống công ty, với mục tiêu:</p> <p>-Mục tiêu trước mắt: Quản lý chi phí sửa chữa và bảo trì thiết bị trong toàn hệ thống;</p> <p>-Mục tiêu lâu dài: Quản lý toàn bộ tài sản của Công ty, bao gồm:</p> <p>(1) Quản lý bảo trì, bảo dưỡng thiết bị;</p> <p>(2) Quản lý sửa chữa thiết bị.</p> <p>Để thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ nêu trên, nhiệm vụ trước mắt của Phòng IT và Mua bán tập trung là:</p> <p>-Phối hợp cùng các chuyên gia tư vấn trong Dự án triển khai phần mềm ERP và tích hợp các hệ thống IT cho Công ty;</p> <p>-Phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp bản quyền phần mềm và dịch vụ triển khai phần mềm quản trị hiệu suất doanh nghiệp – theo dự án: “Hệ thống quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp SAP B1”, đảm bảo đưa dự án vận hành trong toàn hệ thống Công ty từ ngày 01/01/2026.</p> <p>-Thực hiện quản lý hiệu quả chi phí sửa chữa và bảo trì thiết bị trong toàn hệ thống công ty.</p> <p>2. Cơ cấu tổ chức, biên chế</p> <p>Phòng IT và Mua bán tập trung trực thuộc Công ty với cơ cấu gồm:</p>	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
06	Nghị quyết HĐQT Số: 06/2025/NQ-HĐQT/LHC	27/03/2025	<p>- Trưởng phòng;</p> <p>- Các Phó trưởng phòng;</p> <p>- Các nhân viên.</p> <p>Biên chế đề xuất khi thành lập:</p> <p>- Trưởng phòng: Ông: Trần Đại Hiền, Phó Tổng giám đốc kiêm nhiệm;</p> <p>- Các Phó trưởng phòng: Tiếp quản từ Bộ phận số hóa tạm thời:</p> <p>o Ông: Phạm Đình Nam</p> <p>o Ông: Đình Quốc Khánh</p> <p>- Các nhân sự khác: Giao nhiệm vụ cụ thể cho Trưởng phòng đề xuất, tiến hành tuyển dụng nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của Phòng.</p> <p>Thời gian hiệu lực: Từ 01/04/2025.</p> <p>Điều 8. Hội đồng quản trị thống nhất 100% để cử:</p> <p>Ông: PHẠM GIA SÂM</p> <p>Số CCCD: 068063000196. Ngày cấp: 03/04/2021. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.</p> <p>Địa chỉ thường trú: 03 Đoàn Thị Điểm, phường 4, TP Đà Lạt, Lâm Đồng.</p> <p>Trình độ học vấn: 12/12.</p> <p>Chuyên ngành: Cử nhân kinh tế - ngành quản trị kinh doanh. Ngành sư phạm - khoa vật lý</p> <p>Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị độc lập của Công ty LBM theo nhiệm kỳ còn lại của HĐQT đương nhiệm 2021 – 2025 tại kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty LBM năm 2025 vào ngày 19/4/2025.</p> <p>Điều 9. Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua nội dung để cử của các nhóm cổ đông cho các ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty LHC theo nhiệm kỳ còn lại Hội đồng quản trị đương nhiệm 2021-2025 tại kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 20/4/2025 như sau:</p> <p>1. Ứng viên hội đồng quản trị độc lập</p> <p>Bà: LÂM BỘI NGỌC</p> <p>Sinh ngày: 05/06/1988 Quốc tịch: Việt Nam.</p> <p>Số CCCD: 079188037142. Ngày cấp: 10/8/2021. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.</p> <p>Địa chỉ đăng ký thường trú: 25/9 Thành Mỹ, phường 8, Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.</p> <p>Trình độ học vấn: 12/12.</p> <p>Chuyên môn: Thạc sỹ Luật Kinh tế và Thương mại.</p> <p>Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần (Bằng chữ: Không cổ phần).</p> <p>2. Ứng viên Hội đồng quản trị</p> <p>Ông: NÔNG VƯƠNG HÙNG</p> <p>Sinh ngày: 04/03/1967 Quốc tịch: Việt Nam.</p> <p>Số CCCD: 068067003949. Ngày cấp: 12/8/2021. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.</p> <p>Địa chỉ đăng ký thường trú: B1 Trần Quang Diệu, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng.</p> <p>Trình độ học vấn: 12/12.</p>	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
06	Nghị quyết HĐQT Số: 06/2025/NQ-HĐQT/LHC	27/03/2025	Chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh. Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần (Bằng chữ: Không cổ phần)	100%
			1. Tiêu chuẩn TV HĐQT (Đ.155, LDN 2020 và Đ.275 ND 155/2020).	
			Tiêu chuẩn ứng viên LÂM BỘI NGỌC	
			Tiêu chuẩn ứng viên NÔNG VƯƠNG HÙNG	
			Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17, Luật Doanh nghiệp 2020.	
			Đạt	
			Đạt	
			Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty LHC và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty LHC.	
			Đạt	
			Đạt	
			Thành viên HĐQT công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 Công ty khác.	
			Đạt	
			Đạt	
			2. Tiêu chuẩn bổ sung đối với TV HĐQT độc lập (K2, Đ155, LDN 2020)	
			Tiêu chuẩn ứng viên LÂM BỘI NGỌC	
			Tiêu chuẩn ứng viên NÔNG VƯƠNG HÙNG	
			1. Không phải là người đang làm việc/ đã từng làm việc tại Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất 3 năm trước đó.	
			Đạt	
			Đạt	
			2. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ khoản phụ cấp mà HĐQT được hưởng theo quy định.	
			Đạt	
			Đạt	
			3. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty.	
			Đạt	
			Đạt	
			4. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.	
			Đạt	
			Đạt	
			5. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất 5 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.	
			Đạt	
			Đạt	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
06	Nghị quyết HĐQT Số: 06/2025/NQ-HĐQT/LHC	27/03/2025	Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội cổ đông các ứng viên trên để tham gia bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định. Điều 10. Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua nội dung các tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, bao gồm: 1.Báo cáo công tác quản trị Công ty năm 2024 của Hội đồng quản trị; 2.Tờ trình Đại hội thông qua gồm các nội dung: - Thông qua báo cáo quản trị năm 2024 của HĐQT; - Thông qua báo cáo hoạt động năm 2024 của BKS; - Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024; - Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024; - Thông qua quyết toán thù lao HĐQT và BKS 2024 và Phương án chi thù lao 2025; - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025; - Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 do BKS đề xuất trình Đại hội thông qua; - Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT Lý Chủ Hưng và Phan Công Ngôn; - Thông qua nội dung đề cử 02 ứng viên theo nhiệm kỳ còn lại của HĐQT đương nhiệm 2021-2025: Bà Lâm Bội Ngọc và ông Nông Vương Hùng. - Hủy nội dung ĐHĐCĐ 2024 đã thông qua: "Tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người" và duy trì "Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người" như hiện nay. 3.Thông qua các nội dung sau: - Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 kèm mẫu giấy ủy quyền và thư góp ý của cổ đông; - Thông qua nội dung các mẫu thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử. - Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội, gồm các ông/bà: + Ông Trần Đại Hiến - Phó TGĐ: Trưởng ban + Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kế toán trưởng: Thành viên + Ông Vũ Việt Dũng - Nhân viên Phòng TC-HC: Thành viên + Bà Lê Thị Thùy - Nhân viên Phòng TC-HC: Thành viên + Bà Nguyễn Thị Thủy - Nhân viên Phòng KHK: Thành viên (Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định). 4.Thông qua nội dung các dự thảo tài liệu trình Đại hội thông qua, gồm: - Dự thảo Chương trình Đại hội; - Dự thảo Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội; - Dự thảo Quy chế bầu cử; - Dự thảo Nghị quyết Đại hội.	100%



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua																																								
06	Nghị quyết HĐQT Số: 06/2025/NQ-	27/03/2025	<p>Điều 11. Hội đồng quản trị thống nhất 100% nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về phương án phát hành cổ phiếu thường với tỷ lệ 2:1, mục tiêu phát hành hoàn tất trong năm 2025.</p> <p>Hội đồng quản trị giao ông Hầu Văn Tuấn Giám đốc Tài chính thuê đơn vị tư vấn triển khai phương án cụ thể để trình Đại hội đồng cổ đông 2025 thông qua.</p> <p>Điều 12. Hội đồng quản trị thống nhất 100% trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc hủy nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua về việc tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 05 thành viên lên 07 thành viên.</p> <p>Điều 13. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>	100%																																								
07	Nghị quyết HĐQT Số: 07/2025/NQ-HĐQT/LHC	18/04/2025	<p>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 1/2025 như sau:</p> <p>Kết quả kinh doanh tại Công ty mẹ LHC:</p> <table><tr><td>Chỉ tiêu</td><td>Kế hoạch 2025</td><td>Thực hiện quý 1/2025</td><td>Hoàn thành</td></tr><tr><td>Doanh thu thuần</td><td>245 tỷ</td><td>28,95 tỷ</td><td>11,82%</td></tr><tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>84,775 tỷ</td><td>52,934 tỷ</td><td>62,44%</td></tr></table> <p>Điều 2. Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua việc điều chỉnh tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, bao gồm:</p> <p>1. Điều chỉnh: Nội dung số 5 của tờ trình Đại hội.</p> <p>Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chia cổ tức và đầu tư năm 2025:</p> <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Chỉ tiêu</th><th colspan="2">Đã thông qua</th><th colspan="2">Điều chỉnh</th></tr><tr><th>Kế hoạch 2025 riêng công ty mẹ</th><th>Kế hoạch 2025 hợp nhất</th><th>Kế hoạch 2025 riêng công ty mẹ</th><th>Kế hoạch 2025 hợp nhất</th></tr><tr><td>1</td><td>Doanh thu thuần</td><td>245 tỷ VND</td><td>1.190 tỷ VND</td><td>245 tỷVND</td><td>1.190 tỷ VND</td></tr><tr><td>2</td><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>90,775 tỷ VND</td><td>158,94 tỷ VND</td><td>84,775 tỷ VND</td><td>153 tỷ</td></tr><tr><td>3</td><td>Cổ tức cho cổ đông</td><td>15%÷25%</td><td></td><td>10%÷15%</td><td></td></tr></table>	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện quý 1/2025	Hoàn thành	Doanh thu thuần	245 tỷ	28,95 tỷ	11,82%	Lợi nhuận trước thuế	84,775 tỷ	52,934 tỷ	62,44%	TT	Chỉ tiêu	Đã thông qua		Điều chỉnh		Kế hoạch 2025 riêng công ty mẹ	Kế hoạch 2025 hợp nhất	Kế hoạch 2025 riêng công ty mẹ	Kế hoạch 2025 hợp nhất	1	Doanh thu thuần	245 tỷ VND	1.190 tỷ VND	245 tỷVND	1.190 tỷ VND	2	Lợi nhuận trước thuế	90,775 tỷ VND	158,94 tỷ VND	84,775 tỷ VND	153 tỷ	3	Cổ tức cho cổ đông	15%÷25%		10%÷15%		100%
Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện quý 1/2025	Hoàn thành																																									
Doanh thu thuần	245 tỷ	28,95 tỷ	11,82%																																									
Lợi nhuận trước thuế	84,775 tỷ	52,934 tỷ	62,44%																																									
TT	Chỉ tiêu	Đã thông qua		Điều chỉnh																																								
		Kế hoạch 2025 riêng công ty mẹ	Kế hoạch 2025 hợp nhất	Kế hoạch 2025 riêng công ty mẹ	Kế hoạch 2025 hợp nhất																																							
1	Doanh thu thuần	245 tỷ VND	1.190 tỷ VND	245 tỷVND	1.190 tỷ VND																																							
2	Lợi nhuận trước thuế	90,775 tỷ VND	158,94 tỷ VND	84,775 tỷ VND	153 tỷ																																							
3	Cổ tức cho cổ đông	15%÷25%		10%÷15%																																								

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung						Tỷ lệ thông qua
			TT	Chỉ tiêu	ĐÃ THÔNG QUA		Điều chỉnh		
			4	Đầu tư mua sắm TSCĐ	04 tỷ÷10 tỷ VND		04 tỷ÷10 tỷ VND		
			5	Khấu hao TSCĐ	03÷06 tỷ VND		03÷06 tỷ VND		
			6	Đầu tư vào Công ty con	Tối đa 150 tỷ VND		Tối đa 250 tỷ		
			3	Cổ tức cho cổ đông	15%÷25%		10%÷15%		
			Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kính đề nghị Đại hội giao cho Hội đồng quản trị quyết định tùy thuộc vào tình hình SXKD năm 2025.						
07	Nghị quyết HĐQT Số: 07/2025/NQ-HĐQT/LHC	18/04/2025	2. Điều chỉnh không trình: Nội dung số 9 của tờ trình Đại hội.						100%
			Nội dung đã trình		Điều chỉnh				
			Qua phân tích nhu cầu vốn tại Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội: Phát hành cổ phiếu thường với tỷ lệ 2:1, mục tiêu phát hành hoàn tất trong năm 2025 – Chi tiết nội dung phương án phát hành do Đơn vị tư vấn lập và bổ sung sau.		- Không trình tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025. - Nội dung Phát hành cổ phiếu thường với tỷ lệ 2:1 sẽ thực hiện trong năm 2026. Lý do: HĐQT dự kiến kiểm toán báo cáo tài chính bán niên năm 2025 để làm hồ sơ xin phép phát hành nhưng bên tư vấn làm việc với UBCK và UBCK đã trả lời là phải có báo cáo tài chính kiểm toán năm.				
Điều 3. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.									
08	Nghị quyết HĐQT Số: 08/2025/NQ-HĐQT/LHC	31/05/2025	Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị thực hiện tư vấn, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty, các Công ty con và báo cáo kiểm toán hợp nhất.						100%
			Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc tiến hành thương thảo, ký kết đồng với đơn vị kiểm toán nêu trên.						
			Điều 2. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.						

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
09	Nghị quyết HDQT Số: 09/2025/NQ-HDQT/LHC	31/05/2025	Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua nội dung đầu tư thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và thanh lý tài sản của Công ty LHC như sau: 1. Đầu tư 01 Máy đào bánh xích Kobelco SK330-10 - Máy đã qua sử dụng. Xuất xứ: Nhật Bản. - Năm sản xuất: 2019. Dung tích gầu: 1,4 m3. - Số khung: LC14020012. - Bảo hành động cơ, điện, thủy lực: 08 tháng kể từ ngày bàn giao thiết bị hoặc 2.000 giờ tùy điều kiện nào đến trước. - Giao hàng: tại chân công trình Bền mua. Giá trị đầu tư: 2.300.000.000 đồng (đã bao gồm VAT) 2. Thanh lý Máy đào bánh xích Komatsu PC350-10 - Máy đã qua sử dụng. Xuất xứ: Nhật Bản. - Năm sản xuất: 2013. Dung tích gầu: 1,4 m3. - Số khung: PC242T02070370. - Giao hàng: tại Lâm Đồng Giá trị thanh lý: 2.300.000.000 (đã bao gồm VAT) Điều 2: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chủ trương mua sắm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tài sản của Công ty LBM như sau: - 01 Xe bơm bê tông tự hành 10020R, hiệu Zoomlion. - 10 xe đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, loại 440 cầu đầu. - 08 Mooc ben tải tự đổ Yunli, loại LG9403Z, 3 trục. - 02 Sơ mi Rơ mooc Bốn chỡ xi măng rời Doosung, model DV-BS3S-300E-2 - 02 xe bồn trộn bê tông hiệu CNHTC/Sinotruk 3m3. - 01 xe ô tô tải chở mẫu, hiệu Hyundai new porter H150 - 02 Máy đào Komatsu PC300-11 đã qua sử dụng - 01 Máy đào bánh xích Komatsu PC350-10 (Nhận thanh lý từ Công ty LHC) (Nội dung chi tiết theo tờ trình của TGD) Điều 3: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chủ trương mua sắm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và thanh lý tài sản của Công ty L40.10 như sau: - Thanh lý xe Toyota Camry đời 2014. - Đầu tư 01 Xe Ford Everest mới 100% sản xuất 2025. - Đầu tư 01 Máy đào bánh xích Komatsu PC210-11. - Đầu tư Máy đào bánh xích Komatsu PC200-11. (Nội dung Chi tiết theo tờ trình của TGD) Ghi chú: * Hình thức mua sắm của các tài sản trên: Mua sắm tập trung. * Phương thức thực hiện: Theo nội dung tờ trình. Điều 4. Các thành viên HDQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua																					
10	Nghị quyết HĐQT Số: 10/2025/NQ- HĐQT/LHC	11/08/2025	Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 như sau Kết quả kinh doanh tại Công ty mẹ LHC:	100%																					
			<table><tr><td>Chỉ tiêu</td><td>Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)</td><td>Thực hiện 6 tháng 2025 (tỷ đồng)</td><td>Hoàn thành</td></tr><tr><td>Doanh thu thuần</td><td>245</td><td>71,49</td><td>29,18%</td></tr><tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>84,775</td><td>63,64</td><td>75,07%</td></tr></table>		Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện 6 tháng 2025 (tỷ đồng)	Hoàn thành	Doanh thu thuần	245	71,49	29,18%	Lợi nhuận trước thuế	84,775	63,64	75,07%									
			Chỉ tiêu		Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện 6 tháng 2025 (tỷ đồng)	Hoàn thành																		
			Doanh thu thuần		245	71,49	29,18%																		
			Lợi nhuận trước thuế		84,775	63,64	75,07%																		
			Kết quả kinh doanh hợp nhất:																						
			<table><tr><td>Chỉ tiêu</td><td>Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)</td><td>Thực hiện 6 tháng 2025 (tỷ đồng)</td><td>Hoàn thành</td></tr><tr><td>Doanh thu thuần</td><td>1.190</td><td>741,64</td><td>62,23%</td></tr><tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>153,00</td><td>134,52</td><td>87,92%</td></tr></table>		Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện 6 tháng 2025 (tỷ đồng)	Hoàn thành	Doanh thu thuần	1.190	741,64	62,23%	Lợi nhuận trước thuế	153,00	134,52	87,92%									
			Chỉ tiêu		Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện 6 tháng 2025 (tỷ đồng)	Hoàn thành																		
			Doanh thu thuần		1.190	741,64	62,23%																		
			Lợi nhuận trước thuế		153,00	134,52	87,92%																		
Điều 2: Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 và dự báo kết quả thực hiện trong thời gian còn lại của năm 2025, Hội đồng quản trị thống nhất 100% điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, chi tiết như sau:																									
<table><tr><td>TT</td><td>Chỉ tiêu</td><td>Kế hoạch ĐHĐCĐ đã thông qua (Tỷ đồng)</td><td>Kế hoạch điều chỉnh (Tỷ đồng)</td><td>Tăng/ giảm</td></tr><tr><td>1</td><td>Doanh thu riêng Công ty Mẹ</td><td>245,00</td><td>185,00</td><td>-25%</td></tr><tr><td>2</td><td>Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ</td><td>84,78</td><td>132,48</td><td>+56%</td></tr><tr><td>3</td><td>Doanh thu hợp nhất</td><td>1.190,00</td><td>1.313,00</td><td>+10%</td></tr><tr><td>4</td><td>Lợi nhuận trước thuế hợp nhất</td><td>153,00</td><td>235,94</td><td>+54%</td></tr></table>	TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHĐCĐ đã thông qua (Tỷ đồng)	Kế hoạch điều chỉnh (Tỷ đồng)	Tăng/ giảm	1	Doanh thu riêng Công ty Mẹ	245,00	185,00	-25%	2	Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ	84,78	132,48	+56%	3	Doanh thu hợp nhất	1.190,00	1.313,00	+10%	4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	153,00	235,94	+54%
TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHĐCĐ đã thông qua (Tỷ đồng)	Kế hoạch điều chỉnh (Tỷ đồng)	Tăng/ giảm																					
1	Doanh thu riêng Công ty Mẹ	245,00	185,00	-25%																					
2	Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ	84,78	132,48	+56%																					
3	Doanh thu hợp nhất	1.190,00	1.313,00	+10%																					
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	153,00	235,94	+54%																					
Ghi chú: Căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành khi xét chi thưởng lương, thưởng hiệu quả và các khoản chi bổ sung khác vào cuối năm sẽ dựa trên các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, không căn cứ theo kế hoạch điều chỉnh.																									
Điều 3: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua chủ trương thanh lý và đầu tư phương tiện ô tô tự đổ như sau:																									
1. Thanh lý phương tiện cũ																									



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua																									
10	Nghị quyết HĐQT Số: 10/2025/NQ-HĐQT/LHC	11/08/2025	<table><tr><th>TT</th><th>Chủng loại</th><th>Biển số</th><th>Năm sản xuất</th><th>Số lượng (xe)</th></tr><tr><td>1</td><td>Xe Daewoo</td><td>49C-077.37</td><td>2010</td><td>1</td></tr><tr><td>2</td><td>Xe Daewoo</td><td>49C-077.95</td><td>2010</td><td>1</td></tr><tr><td>3</td><td>Xe Daewoo</td><td>49C-078.68</td><td>2010</td><td>1</td></tr><tr><td>4</td><td>Xe Daewoo</td><td>49C-076.76</td><td>2010</td><td>1</td></tr></table> <p>Giá trị còn lại: 0 đồng.</p> <p>- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt thời điểm thực hiện và giá trị thanh lý các thiết bị nêu trên.</p> <p>2. Đầu tư phương tiện mới</p> <p>Theo nhu cầu thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Điều hành trình HĐQT cụ thể thiết bị đầu tư sau khi đã thực hiện xong thanh lý các thiết bị trên.</p> <p>Điều 4: Thống nhất 100% bổ sung khoản 8.5, Điều 8 vào Quy chế quản lý tài chính và Người đại diện vốn của Công ty, được ban hành theo Quyết định số 04/2021/QĐ-HĐQT/HC ngày 21/05/2021, nội dung bổ sung như sau:</p> <p>"8.5 Quy định về ủy quyền thanh toán thay cho Công ty bằng hình thức không dùng tiền mặt:</p> <p>a. Đối tượng được ủy quyền thanh toán thay cho Công ty bằng hình thức không dùng tiền mặt bao gồm:</p> <p>- Người đại diện theo pháp luật của Công ty;</p> <p>- Người lao động được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động, phải được Người đại diện theo pháp luật Công ty ban hành quyết định ủy quyền.</p> <p>b. Số tiền được ủy quyền thanh toán thay Công ty không vượt quá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)/ngày/một nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ".</p> <p>Các nội dung khác của Quy chế giữ nguyên và không thay đổi.</p> <p>Điều 5: Thống nhất 100% chủ trương kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty LHC năm 2026 xem xét phương án phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 1:1, thay cho kế hoạch chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 10-15% theo kế hoạch năm 2025.</p> <p>Mục tiêu nhằm tăng cường năng lực tài chính, nâng cao nội lực Công ty để đáp ứng nhu cầu đầu tư và phát triển trong giai đoạn tới.</p> <p>Điều 6. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>	TT	Chủng loại	Biển số	Năm sản xuất	Số lượng (xe)	1	Xe Daewoo	49C-077.37	2010	1	2	Xe Daewoo	49C-077.95	2010	1	3	Xe Daewoo	49C-078.68	2010	1	4	Xe Daewoo	49C-076.76	2010	1	100%
TT	Chủng loại	Biển số	Năm sản xuất	Số lượng (xe)																									
1	Xe Daewoo	49C-077.37	2010	1																									
2	Xe Daewoo	49C-077.95	2010	1																									
3	Xe Daewoo	49C-078.68	2010	1																									
4	Xe Daewoo	49C-076.76	2010	1																									

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	Nghị quyết HĐQT Số: 11/2025/NQ-HĐQT/LHC	26/09/2025	<p>Điều 1. Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C.</p> <p>Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo hình thức hạn mức tín dụng/theo món. Cụ thể như sau:</p> <p>- Hạn mức tín dụng: 400.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng), bao gồm:</p> <p>+ Hạn mức vay vốn lưu động: 50.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng).</p> <p>+ Hạn mức cấp bảo lãnh: 350.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng).</p> <p>- Mục đích: Vay vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>- Thời hạn vay: Theo quy định của Ngân hàng.</p> <p>- Lãi suất vay và điều kiện vay vốn: Theo quy định của Ngân hàng và thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa Công ty và Ngân hàng.</p> <p>Điều 2. Thông qua biện pháp bảo đảm tiền vay.</p> <p>Thông qua việc cầm cố, thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của Công ty và các tài sản khác huy động của bên thứ ba (nếu có) tại Ngân hàng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng đối với khoản vay/bảo lãnh/L/C nêu trên.</p> <p>Cụ thể các tài sản gồm:</p> <p>- Các tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng là toàn bộ phương tiện vận tải, phương tiện thi công cơ giới, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.</p> <p>- 16.160.000 cổ phiếu LBM niêm yết trên sàn HOSE thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.</p> <p>- Hợp đồng tiền gửi kỳ hạn.</p> <p>Điều 3. Người đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với Ngân hàng.</p>	100%
			<p>1. Giao Ông Lê Văn Quý - Tổng Giám đốc, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện Công ty: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn, thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy đề nghị vay vốn; Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh, mở L/C; Hợp đồng tín dụng hạn mức; Hợp đồng cấp bảo lãnh; Bảng kê rút vốn/Hợp đồng tín dụng cụ thể; Giấy đề nghị giải ngân; Bảng phân khai kế hoạch giải ngân; Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lần giải ngân; Biên bản định giá tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan...</p> <p>2. Ông Lê Văn Quý được quyền ủy quyền lại cho người khác đại diện Công ty thực hiện các công việc nêu trên. Việc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng.</p>	

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua																								
11	Nghị quyết HĐQT Số: 11/2025/NQ-HĐQT/LHC	26/09/2025	<p>3. Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về toàn bộ các văn bản, hợp đồng, tài liệu do Ông Lê Văn Quý hoặc người được Ông Lê Văn Quý uỷ quyền đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ký kết với Ngân hàng phù hợp với các nội dung nêu tại Nghị quyết này.</p> <p>Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>Điều 5. Các Ông (Bà) thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban trực thuộc công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p>	100%																								
12	Nghị quyết HĐQT Số: 12/2025/NQ-HĐQT/LHC	11/11/2025	<p>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025 như sau:</p> <p>Kết quả kinh doanh tại Công ty mẹ LHC:</p> <table><tr><td>Chỉ tiêu</td><td>Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)</td><td>Thực hiện 9 tháng 2025 (tỷ đồng)</td><td>Hoàn thành</td></tr><tr><td>Doanh thu thuần</td><td>185</td><td>131,963</td><td>71,33%</td></tr><tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>132,48</td><td>63,962</td><td>48,28%</td></tr></table> <p>Kết quả kinh doanh hợp nhất:</p> <table><tr><td>Chỉ tiêu</td><td>Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)</td><td>Thực hiện 9 tháng 2025 (tỷ đồng)</td><td>Hoàn thành</td></tr><tr><td>Doanh thu thuần</td><td>1.313</td><td>1.066</td><td>81,19%</td></tr><tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>235,94</td><td>169,29</td><td>71,75%</td></tr></table> <p>Điều 2: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký</p>	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện 9 tháng 2025 (tỷ đồng)	Hoàn thành	Doanh thu thuần	185	131,963	71,33%	Lợi nhuận trước thuế	132,48	63,962	48,28%	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện 9 tháng 2025 (tỷ đồng)	Hoàn thành	Doanh thu thuần	1.313	1.066	81,19%	Lợi nhuận trước thuế	235,94	169,29	71,75%	100%
Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện 9 tháng 2025 (tỷ đồng)	Hoàn thành																									
Doanh thu thuần	185	131,963	71,33%																									
Lợi nhuận trước thuế	132,48	63,962	48,28%																									
Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện 9 tháng 2025 (tỷ đồng)	Hoàn thành																									
Doanh thu thuần	1.313	1.066	81,19%																									
Lợi nhuận trước thuế	235,94	169,29	71,75%																									
13	Nghị quyết HĐQT Số: 13/2025/NQ-HĐQT/LHC	19/12/2025	<p>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% việc nhận thanh lý 02 xe máy đào Komatsu PC200-11 và PC210-11 đã qua sử dụng từ Công ty L40.10. Chi tiết như sau:</p> <p>1. Xe máy đào bánh xích Komatsu PC210-11, sản xuất tại Nhật năm 2019. Giá trị đầu tư: 1.400.000.000 đồng.</p> <p>2. Xe máy đào bánh xích Komatsu PC200-11, sản xuất tại Nhật năm 2018. Giá trị đầu tư: 1.250.000.000 đồng.</p> <p>Tổng cộng: 2.650.000.000 đồng (đã bao gồm VAT)</p> <p>Điều 2. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>	100%																								

Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty không có





BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Huy Sáu	Trưởng Ban kiểm soát	205.000	1,42%
2	Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên BKS	169.800	1,18%
3	Bà Hoàng Thị Lựa	Thành viên BKS	326.700	2,27%

Lý lịch Ban Kiểm soát



**Năm sinh:** 1968  
**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Thủy lợi  
**Nơi sinh:** Thanh Hoá

Quá trình công tác:

1992 - 1997	Cán bộ Thủy lợi Phòng Kinh tế huyện Đạ Tẻh tỉnh Lâm Đồng
1997 - 2000	Cán bộ kỹ thuật Công ty Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
2000 - 2020	Cán bộ kỹ thuật Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
25/04/2021 – nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Trưởng Ban Kiểm soát

**Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2025:**

**Sở hữu cá nhân:** 205.000 cp, chiếm 1,42% vốn điều lệ



**BÀ HOÀNG THỊ LỰA**  
**Thành viên Ban Kiểm soát**

**Năm sinh:** 1967  
**Trình độ chuyên môn:** Trung cấp Kế toán – Thống kê  
**Nơi sinh:** Hưng Yên

Quá trình công tác:

01/10/1989 - 30/06/1998	Nhân viên Kế toán Xí nghiệp Quản lý khai thác Công trình Hồ Tuyền Lâm
02/07/1998 - 30/04/2019	Nhân viên Thủ quỹ Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
25/04/2021 - nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên Ban Kiểm soát

**Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2025:**

**Sở hữu cá nhân:** 326.700 cp, chiếm 2,27% vốn điều lệ



**BÀ NGUYỄN THỊ LIÊN**  
**Thành viên Ban Kiểm soát**

**Năm sinh:** 1972  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán  
**Nơi sinh:** Bắc Giang

Quá trình công tác:

01/1995 - 06/1997	Kế toán thanh toán tại Công ty Phát triển Kinh tế Lâm Đồng
07/1997 - 02/2007	Kế toán trưởng Trung tâm lữ hành - Đơn vị thành viên thuộc CT Dịch vụ Du lịch Đà Lạt - Nay là CTCP Dịch vụ Du lịch Đà Lạt
03/2007 - 09/2008	Chuyên viên phòng Kiểm soát nội bộ CTCP Dịch vụ Du lịch Đà Lạt
10/2008 - 02/2010	Giám đốc Khu du lịch Prenn - Đơn vị thành viên thuộc CT Dịch vụ Du lịch Đà Lạt
03/2010 - 09/2010	Phó phòng Đầu tư và Kiểm soát nội bộ CTCP Dịch vụ Du lịch Đà Lạt
10/2010 - 03/2011	Trưởng phòng Tài chính Kế toán CTCP Sacom Tuyền Lâm Đà Lạt
04/2016 – 04/ 2021	Trưởng BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
25/04/2021 - nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên Ban Kiểm soát

**Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2025:**

**Sở hữu cá nhân:** 169.800 cp, chiếm 1,18% vốn điều lệ

**Nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm**

Trong năm 2025, BKS đã tiến hành thực hiện các nội dung công việc theo chức năng và nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ Công ty. Cụ thể các hoạt động đã thực hiện của BKS trong năm 2025 như sau:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT với Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty. Đại diện BKS tham gia họp giao ban định kỳ của Công ty.
- Kiểm tra sổ sách, ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán và tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại văn phòng công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Đánh giá kết quả hoạt động, tình hình quản lý, tính pháp lý các dự án được triển khai tại công ty mẹ và các công ty con.
- Giám sát việc thực hiện những nội dung được thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2026.
- Giám sát tình hình tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty cũng như tình hợp lý trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty. Giám sát việc quản lý tài chính và các quy định khác của công ty.
- Giám sát việc điều hành kinh doanh, phân bổ nguồn lực, cân đối vốn để triển khai các kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận của Công ty.
- Giám sát các giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ.
- Giám sát việc chi trả lương, thưởng, thu lao, các khoản lợi ích của những người quản lý Công ty phù hợp với kế hoạch đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
- Giám sát tình hình tài chính, kế toán của công ty. Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính hợp pháp, đầy đủ và trung thực của các số liệu tài chính.
- Giám sát việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty. Theo đó, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam được chọn là đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2026.
- Xem xét, đánh giá các báo cáo của đơn vị kiểm toán.
- Thảo luận và thống nhất báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Đánh giá của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính**

Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty mẹ năm 2025: Doanh thu thuần đạt 250,36 tỷ đồng, hoàn thành 135,35% kế hoạch và Lợi nhuận trước thuế đạt 134,72 tỷ đồng, hoàn thành 101,69% kế hoạch đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2025: Doanh thu đạt 1.528,11 tỷ đồng, hoàn thành 128,4% kế hoạch và Lợi nhuận trước thuế đạt 220,16 tỷ đồng, hoàn thành 143,9% kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2025 đã thông ra. So với kế hoạch điều chỉnh thì Doanh thu hợp nhất đạt 116,4% và lợi nhuận trước thuế đạt 93,3%. Nguyên nhân Lợi nhuận trước thuế hợp nhất không đạt là do kế hoạch đề ra chưa tính các khoản loại trừ của giao dịch nội bộ.

Tình hình tài chính ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán, BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh. BCTC phân tích đánh giá đầy đủ và rõ ràng, tình hình tài chính của công ty rất lành mạnh.

BKS thống nhất với báo cáo của HĐQT về công tác quản trị công ty năm 2025. Về tình hình phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025. Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, đã chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho các cổ đông tỷ lệ 25% với số tiền là: 36.000.000.000 đồng.





## Kết quả hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản lý Công ty trong năm 2025

### Đối với Hội đồng quản trị

- HĐQT công ty năm 2025 có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập đảm bảo cơ cấu thành viên HĐQT theo quy định.
- HĐQT công ty đã tổ chức họp định kỳ hàng quý và họp bất thường khi cần thiết do Chủ tịch HĐQT chủ trì.
- HĐQT thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2025. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2025 phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Thực hiện đúng chế độ công bố thông tin theo quy định Luật Chứng khoán.
- HĐQT Công ty đã chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ tốt cho Ban Tổng giám đốc điều hành công việc sản xuất kinh doanh của công ty.
- HĐQT đã chỉ đạo triển khai chuyển đổi xanh toàn bộ hệ thống, trong năm 2025 HĐQT đã chỉ đạo đầu tư hệ thống pin mặt trời, trạm sạc xe điện, sắm máy móc thiết bị điện... mục tiêu giảm chi phí cho công ty và bảo vệ môi trường.
- HĐQT đã triển khai chuyển đổi số toàn bộ hệ thống, quyết định sử dụng hệ thống phần mềm quản trị SAP B1 nhằm tối ưu hóa quy trình hoạt động, minh bạch số liệu và các chính thức vận hành phần mềm từ 01/01/2026.
- BKS đánh giá hoạt động của HĐQT thực hiện đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế quản trị công ty. HĐQT đánh giá việc thực hiện các kế hoạch, mục tiêu và theo sát mọi hoạt động Công ty với tinh thần trách nhiệm cao



### Đối với Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

- Năm 2025, công ty mẹ hoàn thành vượt kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận do ĐHĐCĐ năm 2025 đề ra.
- Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động đưa ra các giải pháp nỗ lực để tiết giảm chi phí. Kết quả kinh doanh xây lắp năm 2025, Doanh thu thuần thực hiện đạt 250,36 tỷ, hoàn thành 135,35% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế từ hoạt động SXKD đạt 134,72 tỷ, hoàn thành 101,69% kế hoạch đề ra.
- Các gói thầu đã ký hợp đồng nhưng Chủ đầu tư chưa tháo gỡ được các vướng mắc về mặt bằng để triển khai thi công:
  - + Gói thầu số 10: Cụm đầu mối Hồ chứa nước Ta Hoét vướng mặt bằng và công tác an ninh.
  - + Gói thầu số 13: Cụm đầu mối Hồ chứa nước Đồng Thanh đang tạm dừng thi công chờ phê duyệt phương án xử lý sát trọt.
  - + Gói thầu số 18: Kênh và CTTK Đồng Thanh chờ bàn giao mặt bằng thi công.
- Ban điều hành đã làm việc với tinh thần trách nhiệm, cẩn trọng trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày tuân theo các quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
- Hoạt động công bố thông tin thực hiện kịp thời, tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho công ty niêm yết.

## Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc luôn đề cao tính minh bạch và tinh thần trách nhiệm trong việc phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát. Thông qua việc thiết lập cơ chế cung cấp thông tin kịp thời và hệ thống báo cáo tài chính chuẩn mực, Ban điều hành đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát tiếp cận nguồn dữ liệu một cách trung thực và khách quan. Sự hỗ trợ tích cực này không chỉ đảm bảo tính chính xác trong công tác thẩm định tài liệu mà còn giúp Ban Kiểm soát thực hiện hiệu quả vai trò giám sát độc lập, góp phần củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ và bảo vệ lợi ích bền vững của doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận với các thông tin một cách trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra hoặc thông qua hệ thống báo cáo tài chính của Công ty.
- BKS được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tại các cuộc họp, BKS đã thảo luận đối với các vấn đề về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình quản trị của công ty trong phạm vi chức năng của BKS.
- BKS thông báo kịp thời những kết quả hoạt động của BKS và những kiến nghị cần thiết đến HĐQT, Ban điều hành trong phạm vi nhiệm vụ của mình.
- Trong năm, BKS không nhận được bất cứ đơn thư khiếu nại hoặc yêu cầu kiểm tra các vấn đề tài chính cũng như công tác quản lý từ Cổ đông.

# BAN KIỂM SOÁT

## Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Huy Sáu	Trưởng Ban kiểm soát	2/2	100%
2	Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên BKS	2/2	100%
3	Bà Hoàng Thị Lựa	Thành viên BKS	2/2	100%

## Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Trong năm 2025, BKS triệu tập 02 cuộc họp trực tiếp để thảo luận các vấn đề sau:

### Cuộc họp 1. Xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của công ty.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm hợp nhất đã thực hiện 741,64 tỷ, hoàn thành 62,23% kế hoạch doanh thu và 134,52 tỷ, hoàn thành 87,92% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.
- Thống nhất với HĐQT về việc điều chỉnh chi tiêu kế hoạch về doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế năm 2025.
- Hoạt động quản lý điều hành công ty 6 tháng đầu năm 2025 của HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty là minh bạch, phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc có biện pháp tích cực thúc đẩy SX-KD trong thời gian 6 tháng cuối năm để hoàn thành kế hoạch đề ra trong năm 2025.
- Đề nghị Ban Tổng giám đốc quyết toán các công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng. Tích cực thu hồi công nợ. Tích cực tìm kiếm thêm các dự án mới trong và ngoài tỉnh cho các năm sau.

### Cuộc họp 2. Xem xét báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2026.

- BKS thống nhất với số liệu trên BCTC của công ty, qua đó ghi nhận một số chỉ tiêu chênh lệch của năm 2025 cụ thể, năm 2025 công ty mẹ đạt 250,36 tỷ doanh thu hoàn thành 135,35% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế đạt 134,72 tỷ hoàn thành 101,69% kế hoạch.
- Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 trình ĐHĐCĐ.
- Đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc có biện pháp tích cực thúc đẩy SX-KD để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và công tác cổ phần hóa công ty tiếp theo.
- Đánh giá về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025. Thảo luận và thống nhất trình báo cáo của BKS tại Đại hội cổ đông thường niên 2025.

## Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026

- Công ty cần thúc đẩy việc khảo sát, nghiên cứu nhằm tìm kiếm dự án mới trong thời gian tới việc tháo gỡ các vướng mắc các dự án đang triển khai để thúc đẩy phát triển lĩnh vực kinh doanh xây dựng.
- Xây dựng lại lĩnh vực truyền thông của Công ty mở những ngày càng khó khăn và đạt hiệu quả thấp. Do đó, HĐQT cần nghiên cứu cơ chế mới phù hợp hơn với lĩnh vực xây lắp để quản lý và cải thiện hiệu quả hoạt động.
- HĐQT cần chú trọng nhiều hơn đến việc tuyển dụng, đào tạo thế hệ kế cận, đảm bảo việc phát triển bền vững của công ty.

## Phương hướng hoạt động của BKS trong năm 2026

- Tiếp tục duy trì tốt chức năng kiểm tra, giám sát các chỉ tiêu, nội dung kinh tế kế hoạch mà nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch, công khai và lợi ích của cổ đông và Công ty.
- Phối hợp với Bộ phận kiểm toán nội bộ nhằm thu thập thông tin, đưa ra kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành về công tác kiểm soát nội bộ và kiểm soát vốn của các Công ty con.
- Phối hợp với Bộ phận kiểm soát nội bộ, Bộ phận bảo đảm chất lượng và các bộ phận có liên quan soát xét chặt chẽ, giám sát các hoạt động của Ban điều hành nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán độc lập.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT: đồng

STT	Thành viên	Chức vụ	Năm 2024	Năm 2025
Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị				
1	Ông Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT	777.100.000	838.500.000
2	Ông Trần Việt Thắng	Phó CT HĐQT	120.000.000	120.000.000
3	Bà Ngô Thu Hương	Thành viên HĐQT	40.000.000	60.000.000
4	Ông Lý Chủ Hưng	Thành viên HĐQT	30.000.000	-
5	Ông Phan Công Ngôn	Thành viên HĐQT	60.000.000	20.000.000
6	Ông Nông Vương Hùng	Thành viên HĐQT	-	40.000.000
7	Bà Lâm Bội Ngọc	Thành viên HĐQT	-	40.000.000
	Tổng cộng		1.027.100.000	1.118.500.000
Thu nhập của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc				
1	Ông Lê Văn Quý	Tổng Giám đốc	1.119.252.000	1.491.600.000
2	Ông Trần Đại Hiến	Phó Tổng Giám đốc	579.172.000	743.654.250
3	Ông Hầu Văn Tuấn	Giám đốc tài chính kiêm Người phụ trách kiểm toán nội bộ	400.908.000	281.410.500
4	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng kiêm người được ủy quyền Công bố thông tin	455.658.000	735.936.750
	Tổng cộng		2.554.990.000	3.252.601.500

ĐVT: đồng

STT	Thành viên	Chức vụ	Năm 2024	Năm 2025
Cổ tức đã chia cho TV HĐQT, Ban Tổng Giám đốc				
1	Ông Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT	1.072.000.000	1.072.000.000
2	Ông Trần Việt Thắng	Phó CT HĐQT	432.600.000	1.285.600.000
3	Bà Ngô Thu Hương	Thành viên HĐQT	127.500.000	127.500.000
4	Ông Lý Chủ Hưng	Thành viên HĐQT	2.000.000	-
5	Ông Nông Vương Hùng	Thành viên HĐQT	-	4.000.000
6	Ông Lê Văn Quý	Tổng Giám đốc	91.600.000	91.600.000
7	Ông Hầu Văn Tuấn	Giám đốc tài chính	37.000.000	6.600.000
8	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng kiêm người được ủy quyền Công bố thông tin	21.004.000	35.504.000
	Tổng cộng		1.783.704.000	2.622.804.000
Tiền lương và chi phí hoạt động của TV BKS				
1	Ông Lê Huy Sáu	Trưởng Ban Kiểm soát	60.000.000	60.000.000
2	Bà Hoàng Thị Lựa	Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000	24.000.000
3	Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000	24.000.000
	Tổng cộng		108.000.000	108.000.000
Cổ tức đã chia cho TV BKS				
1	Ông Lê Huy Sáu	Trưởng Ban Kiểm soát	222.000.000	205.000.000
2	Bà Hoàng Thị Lựa	Thành viên Ban Kiểm soát	328.000.000	328.000.000
3	Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên Ban Kiểm soát	165.000.000	165.000.000
	Tổng cộng		715.000.000	698.000.000

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ  
BAN KIỂM SOÁT

Danh sách với các bên liên quan có thực hiện giao dịch

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 (*)	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM Đắc Nông	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	Công ty con gián tiếp
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt

(\*): Công ty này đã không còn là các bên liên quan kể từ ngày 07/03/2025. Do đó, thông tin về bên liên quan này trong báo cáo được trình bày cho giai đoạn từ 01/01/2025 - 07/03/2025.

Số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2025
Phải thu khách hàng ngắn hạn	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	21.419.005.011
Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM Đắc Nông	6.714.363.241
Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	4.886.581.115
Trả trước thương mại	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	3.670.454.777

Số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2025
Phải thu về cho vay ngắn hạn	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	10.000.000.000
Phải trả cho người bán ngắn hạn	6.714.363.241
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	(1.456.327.304)
Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	(3.510.000)

Giá trị giao dịch với bên liên quan

Cung cấp dịch vụ	3.670.454.777
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	52.891.800
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	8.820.818.000
Thanh lý TSCĐ	
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	2.500.000.000
Lê Đình Hiến	200.000.000
Mua TSCĐ	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	2.650.000.000
Mua sắm tập trung – Bán vật tư, nguyên vật liệu	
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	51.406.735.275
Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	11.525.880.352
Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM Đắc Nông	12.348.897.199
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	2.657.900.000
Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	44.037.271



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2025
<b>Lãi cho vay</b>	
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	845.558.905
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	50.109.589
<b>Cho vay</b>	
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	41.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	10.000.000.000
<b>Chi tạm ứng và nhận hoàn ứng</b>	
Ông Lê Đình Hiến - Chủ tịch HĐQT	9.300.000.000
Ông Lê Văn Quý - Tổng Giám đốc	5.300.000.000
Ông Hầu Văn Tuấn - Giám đốc tài chính kiêm Người phụ trách kiểm toán nội bộ	2.800.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kế toán trưởng kiêm Người được ủy quyền CBTT	1.100.000.000
<b>Nhận cổ tức</b>	
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	71.390.946.000
<b>Góp vốn vào công ty con</b>	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	-
<b>Mua lại phần vốn góp công ty con:</b>	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	200.000.000
<b>Thanh lý phần vốn góp công ty con:</b>	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	34.340.427.500
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	16.490.800.000



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

**Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng các cán bộ quản lý, thư ký Công ty), cổ đông lớn và người có liên quan tới các đối tượng nói trên**

STT	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thị Thùy	Em ruột của Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT	8.300	0,06%	8.500	0,06%	Mua 2.000CP Bán 1.800CP
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	25.004	0.17%	35.604	0,247%	Mua 10.600CP
3	Hầu Văn Tuấn	Giám đốc Tài chính	6.600	0,03%	0	0%	Mua 13.000CP Bán 19.600CP
4	Nguyễn Thị Sương	Vợ của Ông Hầu Văn Tuấn - Giám đốc Tài chính	500	0,004%	400	0,003%	Mua 20.800CP Bán 20.900CP
5	Hầu Nguyễn Nhật Duy	Con ruột của Ông Hầu Văn Tuấn - Giám đốc Tài chính	0	0%	700	0,005%	Mua 700CP
6	Đoàn Khải	Anh rể của Ông Hầu Văn Tuấn - Giám đốc Tài chính	400	0,003%	600	0,004%	Mua 700CP Bán 500CP
7	Trần Xuân Tâm	Thư ký, Người phụ trách quản trị công ty	200	0,001%	300	0,002%	Mua 100CP
8	Trần Việt Thắng	- Phó Chủ tịch HĐQT; - Cổ đông lớn	1.285.600	8,93%	1.402.200	9,74%	Mua 116.600CP
9	Nguyễn Thị Mai Lan	- Mẹ của Ông Trần Việt Thắng - Phó Chủ tịch HĐQT; - Cổ đông lớn	1.213.600	8,43%	1.209.200	8,40%	Mua 81.200CP Bán 85.600CP
10	Phạm Thị Thủy	Vợ của Ông Trần Việt Thắng - Phó Chủ tịch HĐQT	99.700	0,69%	149.700	1,04%	Mua 50.000CP
11	Nguyễn Thị Liên	Thành viên Ban kiểm soát	165.000	1,15%	169.800	1,18%	Mua 4.800CP
12	Phan Minh Đạt	Chồng của Bà Nguyễn Thị Liên – Thành viên BKS	47.460	0,33%	52.360	0.36%	Mua 4.900CP
13	Phan Minh Hiếu	Con ruột của Bà Nguyễn Thị Liên – Thành viên BKS	181.800	1,26%	152.500	1,06%	Mua 3.700CP Bán 33.000CP
14	Ngô Thu Hương	- Thành viên HĐQT LHC - Kế toán trưởng Công ty CP Phước Hòa (Cổ đông lớn của LHC)	127.500	0,88%	210.500	1,46%	Mua 83.000CP



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng các cán bộ quản lý, thư ký Công ty), cổ đông lớn và người có liên quan tới các đối tượng nói trên

15	Hoàng Thị Lụa	Thành viên Ban kiểm soát	328.000	2.28%	326.700	2,27%	Mua 1.300CP Bán 2.600CP
16	Trần Hoàng Tuấn	Con của Bà Hoàng Thị Lụa – Thành viên Ban kiểm soát	6.000	0,041%	3.000	0,021%	Bán 3.000CP
17	Trần Tuấn Tú	Con của Bà Hoàng Thị Lụa – Thành viên Ban kiểm soát	1.700	0,012%	4.700	0,033%	Mua 4.300CP Bán 1.300CP
18	Công ty CP Phước Hòa	Cổ đông lớn	760.800	5,28%	884.800	6,14%	Mua 124.000CP
19	Bùi Hữu Quỳnh	- Cổ đông lớn - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phước Hòa (Cổ đông lớn của LHC)	715.400	4,97%	803.400	5,58%	Mua 88.000CP
20	Bùi Hữu Vũ Hoàng	Con ruột của Ông Bùi Hữu Quỳnh (Ông Bùi Hữu Quỳnh là Cổ đông lớn và là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phước Hòa)	0	0%	440.300	3,06%	Mua 440.300CP

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành:  
Không có

Các giao dịch khác của Công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành  
Không có

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng luôn kiên định mục tiêu quản trị doanh nghiệp tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ, nhằm bảo vệ tối đa quyền lợi của cổ đông và các nhà đầu tư. Bằng việc thực thi cơ chế công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch, Ban lãnh đạo không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giám sát tài chính mà còn không ngừng hoàn thiện bộ máy tổ chức gắn liền với bản sắc và giá trị cốt lõi của đơn vị. Song hành với đó, Công ty đặc biệt chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực quản trị cho đội ngũ lãnh đạo cấp cao, coi đây là nhân tố quyết định để tối ưu hóa hiệu quả vận hành, thúc đẩy sự phát triển thịnh vượng và bền vững của doanh nghiệp trong dài hạn.

# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

**Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:**

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ liên quan với Công ty LHC	Nội dung Giao dịch phát sinh
1	Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (Viết tắt: LBM)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT Công ty LHC là Chủ tịch HĐQT Công ty LBM</li> <li>- Ông Lê Văn Quý – Tổng Giám đốc LHC là Thành viên HĐQT Công ty LBM</li> <li>- Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc Tài chính là Thành viên HĐQT Công ty LBM</li> <li>- Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kế toán trưởng, người được ủy quyền CBTT của Công ty LHC là Thành viên Ban kiểm soát Công ty LBM</li> <li>- Bà Đặng Thị Hằng – Phó Phòng Kế hoạch Kỹ thuật của Công ty LHC là Thành viên Ban kiểm soát Công ty LBM.</li> <li>- Ông Trần Xuân Tâm – Thư ký kiêm người phụ trách quản trị công ty LHC là Thư ký kiêm người phụ trách quản trị công ty LBM</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mua, Bán hàng hóa dịch vụ</li> <li>- Cho vay và thu lãi cho vay</li> <li>- Giao dịch cổ phiếu</li> <li>- Nhận cổ tức</li> </ul>
2	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10 (Viết tắt: L40.10)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT Công ty LHC là Chủ tịch HĐQT Công ty L40.10</li> <li>- Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc Tài chính Công ty LHC là Trưởng Ban kiểm soát Công ty L40.10</li> <li>- Ông Nguyễn Văn Sơn – Phó Tổng Giám đốc Công ty LHC là Tổng Giám đốc Công ty L40.10</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mua, Bán hàng hóa dịch vụ</li> <li>- Cho vay và thu lãi cho vay</li> <li>- Giao dịch cổ phiếu</li> <li>- Nhận cổ tức</li> </ul>
3	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40 (Viết tắt: L40)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Trần Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty LHC là Thành viên HĐQT Công ty L40</li> <li>- Ông Nguyễn Văn Sơn – Phó Tổng Giám đốc Công ty LHC là Phó Tổng Giám đốc Công ty L40</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mua, Bán hàng hóa dịch vụ</li> <li>- Cho vay và thu lãi cho vay</li> <li>- Giao dịch cổ phiếu</li> <li>- Nhận cổ tức</li> </ul>







CHƯƠNG



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2025

Ý kiến kiểm toán

---

Báo cáo tài chính năm 2025

---



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Lê Đình Hiến	Chủ tịch
Ông Trần Việt Thắng	Phó chủ tịch
Bà Ngô Thu Hương	Thành viên
Ông Nông Vương Hùng	Thành viên độc lập – bổ nhiệm ngày 20/04/2025
Ông Phan Công Ngôn	Thành viên độc lập – miễn nhiệm ngày 20/04/2025
Bà Lâm Bội Ngọc	Thành viên độc lập – bổ nhiệm ngày 20/04/2025

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Lê Huy Sáu	Trưởng ban
Bà Hoàng Thị Lụa	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Lê Văn Quý	Tổng Giám đốc
Ông Trần Đại Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng

Thành viên độc lập trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Hầu Văn Tuấn	Giám đốc tài chính kiêm Người phụ trách kiểm toán nội bộ – bổ nhiệm ngày 02/07/2025

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Ông Lê Văn Quý  
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 03 năm 2026



Số: **346** /2026/KT-RSMHCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2026 từ trang 05 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC



**Lê Võ Thủy Linh**  
Giám đốc kiểm toán  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
3525-2026-026-1  
(Theo Giấy ủy quyền số 04/2025-26/UQ-RSM  
ngày 01/10/2025 của Tổng Giám đốc)

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

**Nguyễn Ánh Lạc Thu**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
6401-2023-026-1



Mẫu số B 01 - DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>687.518.280.092</b>	<b>607.500.864.584</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>311.616.106.389</b>	<b>273.024.811.700</b>
1. Tiền	111		84.616.106.389	110.019.595.427
2. Các khoản tương đương tiền	112		227.000.000.000	163.005.216.273
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>266.620.929.363</b>	<b>183.545.416.398</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	118.666.751.466	119.700.325.386
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	100.122.709.160	59.966.949.287
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	78.559.342.984	35.495.313.302
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(30.727.874.247)	(31.617.171.577)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.6</b>	<b>104.821.010.526</b>	<b>143.920.667.536</b>
1. Hàng tồn kho	141		106.371.815.395	145.471.472.405
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.804.869)	(1.550.804.869)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.460.233.814</b>	<b>7.009.968.950</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		460.953.105	296.244.632
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.13	3.303.747.623	6.591.732.681
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	695.533.086	121.991.437
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>673.698.732.867</b>	<b>589.111.617.186</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3.015.278.372</b>	<b>3.202.601.466</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	3.015.278.372	3.202.601.466
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>441.361.582.809</b>	<b>372.307.673.613</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	424.795.267.765	355.304.531.029
Nguyên giá	222		1.115.894.192.156	1.002.877.881.408
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(691.098.924.391)	(647.573.350.379)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	16.566.315.044	17.003.142.534
Nguyên giá	228		20.540.296.376	23.069.091.474
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.973.981.332)	(6.065.948.890)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>200.264.549.453</b>	<b>184.501.067.484</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	200.264.549.453	184.501.067.484
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>29.057.322.233</b>	<b>29.100.274.623</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	24.636.763.799	25.026.466.627
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	4.19	4.420.558.434	4.073.807.996
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.361.217.012.959</b>	<b>1.196.612.481.770</b>

Mẫu số B 01 - DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>530.862.667.326</b>	<b>450.418.765.040</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>514.416.167.326</b>	<b>418.159.819.306</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	56.515.021.502	91.718.218.506
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	137.403.270.679	156.004.064.106
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	17.693.432.094	19.593.617.875
4. Phải trả người lao động	314	4.14	67.184.037.937	38.020.916.634
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	14.837.819.549	5.815.833.899
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	9.265.809
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	1.732.922.700	2.173.314.768
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.17	213.291.257.190	97.701.700.756
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.18	4.395.410.156	5.143.515.371
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.362.995.519	1.979.371.582
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>16.446.500.000</b>	<b>32.258.945.734</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.16	460.000.000	4.272.445.734
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.17	15.000.000.000	27.000.000.000
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	4.18	986.500.000	986.500.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>830.354.345.633</b>	<b>746.193.716.730</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.20</b>	<b>830.354.345.633</b>	<b>746.193.716.730</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		144.000.000.000	144.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		144.000.000.000	144.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.052.708.180	9.052.708.180
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		210.621.377.454	213.784.472.806
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		219.858.462.759	108.146.047.509
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		96.735.705.179	62.512.942.938
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		123.122.757.580	45.633.104.571
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		246.821.797.240	271.210.488.235
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.361.217.012.959</b>	<b>1.196.612.481.770</b>

 **Phê duyệt**

Lê Văn Quý  
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

**Người lập**



Nguyễn Thị Thu Hương  
Kế toán trưởng



Mẫu số B 02 - DN/HN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	1.528.107.364.348	1.206.792.016.202
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	2.008.434.299
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.528.107.364.348	1.204.783.581.903
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	1.209.302.241.517	982.364.750.141
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		318.805.122.831	222.418.831.762
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	26.254.946.243	3.398.754.257
7. Chi phí tài chính	22	5.4	5.478.311.717	3.686.600.668
Trong đó, chi phí lãi vay	23		5.305.451.047	3.390.950.749
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	7.368.885.629	4.950.872.888
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	132.198.940.033	95.468.972.672
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		200.013.931.695	121.711.139.811
11. Thu nhập khác	31	5.7	22.552.062.820	28.984.574.344
12. Chi phí khác	32	5.8	2.407.924.588	3.481.726.039
13. Lợi nhuận khác	40		20.144.138.232	25.502.648.305
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		220.158.069.927	147.213.788.116
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	46.526.984.461	32.305.544.756
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.11	(346.750.438)	(2.028.050.445)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		173.977.835.904	116.936.293.805
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		123.122.757.580	66.967.012.999
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		50.855.078.324	49.969.280.806
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.20.4	8.550	4.650
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.20.4	8.550	4.650

Phê duyệt

Người lập



Lê Văn Quý  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hương  
Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Mẫu số B 03 - DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		220.158.069.927	147.213.788.116
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.8	93.638.728.257	81.085.566.179
Các khoản dự phòng	03		(1.264.297.340)	(5.956.703.471)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(32.640.239)	(5.829.067)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(26.684.071.512)	(28.666.358.935)
Chi phí lãi vay	06	5.4	5.305.451.047	3.390.950.749
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh	08		291.121.240.140	197.061.413.571
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09		(217.078.521.750)	128.996.123.343
(Giảm), tăng hàng tồn kho	10		21.537.464.311	(2.202.825.920)
Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		43.853.633.784	13.216.153.754
Giảm, (tăng) chi phí trả trước	12		224.994.355	(2.506.698.074)
Tiền lãi vay đã trả	14		(5.305.451.047)	(3.182.582.255)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.13	(52.836.900.482)	(21.831.071.700)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(616.376.063)	(541.180.037)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>80.900.083.248</b>	<b>309.009.352.682</b>
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(183.610.171.721)	(276.401.832.883)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		931.893.106	49.993.122.804
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(9.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	13.100.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(200.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		83.257.130.287	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.858.333.096	3.310.244.194
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(92.762.815.232)</b>	<b>(218.998.465.885)</b>

(Xem tiếp trang sau)



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	719.983.475
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	318.642.485.959	125.349.969.403
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(215.052.929.525)	(79.635.984.867)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.20.1	(53.168.170.000)	(60.746.098.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>50.421.386.434</b>	<b>(14.312.129.989)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b> <b>(50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>38.558.654.450</b>	<b>75.698.756.808</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		273.024.811.700	197.316.312.274
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		32.640.239	9.742.618
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b> <b>(70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>4.1</b>	<b>311.616.106.389</b>	<b>273.024.811.700</b>



Phê duyệt

Người lập

Lê Văn Quý  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hương  
Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty" hoặc "công ty mẹ") được thành lập theo Quyết định số 82/2000/QĐ-UB ngày 27 tháng 06 năm 2000 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Lâm Đồng, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059247 ngày 27 tháng 07 năm 2000, và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 5800000424 ngày 22 tháng 08 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp để thay đổi địa chỉ kinh doanh và địa chỉ người đại diện pháp luật.

Ngày 13 tháng 10 năm 2010, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 04/GCN-SGDHN ngày 07 tháng 01 năm 2010 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với Mã chứng khoán là LHC.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 144.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào các công ty con như được trình bày tại Mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn").

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 663 (01/01/2025 là: 856).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Thi công xây dựng.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

- Thi công các công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp, thoát nước;
- Chế tạo, lắp đặt cơ khí chuyên ngành thủy lợi, giao thông;
- Sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng;
- Phun vữa xi măng, bê tông các công trình, khoan phụt vữa, dung dịch các loại;
- Khai thác, chế biến khoáng sản;

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

**1.5. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong kỳ báo cáo**

Vào cuối năm 2024, Tập đoàn trúng thầu các dự án mới, đồng thời các công trình dở dang chuyển sang giai đoạn hoàn thiện và bàn giao. Cùng với sự phục hồi của thị trường bất động sản – xây dựng và việc được cấp phép khai thác lại một số mỏ tại Lâm Đồng giúp chủ động nguồn nguyên vật liệu trong năm 2025. Những yếu tố này đã góp phần đáng kể làm tăng doanh thu và giá vốn của Tập đoàn trong năm so với năm trước – Xem thêm các Mục 5.1 và 5.2.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Ngoài ra, tại ngày 07 tháng 03 năm 2025, Tập đoàn đã chuyển nhượng thành công toàn bộ 1.836.000 cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 (chiếm 51% vốn điều lệ) theo phương thức thỏa thuận. Kể từ thời điểm này, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 không còn mối liên hệ vốn nào với Tập đoàn. Giao dịch này làm cho doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác cũng tăng so với năm trước – Xem thêm các Mục 5.3 và 5.6.

1.6. Các công ty con được hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có các công ty con như sau:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ biểu quyết năm giữ	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
<b>Công ty con trực tiếp:</b>					
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	Khai thác khoáng sản, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.	Số 87 Phú Đồng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.	64,90%	64,90%	64,90%
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40.10	Thi công xây dựng công trình thủy lợi	201/58 Nguyễn XI, phường Bình Thanh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	54,45%	54,45%	54,45%
<b>Công ty con gián tiếp:</b>					
Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	Số 87 Phú Đồng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.	100,00%	100,00%	64,90%
Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	Số 14, Thôn Hiệp Thành 1, xã Gia Hiệp, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.	94,39%	94,39%	61,26%
Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM Đắk Nông	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	Thôn Thuận Nam, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.	100,00%	100,00%	64,90%
Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	Số 368, ấp Phú Hợp B, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.	100,00%	100,00%	64,90%
Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	Sản xuất và kinh doanh bê tông	Khu Công nghiệp Lộc Sơn, phường B'Lao, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.	100,00%	100,00%	64,90%

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, cùng với các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của Tập đoàn chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong thu nhập thuần và tài sản thuần của công ty con được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Phương pháp kế toán ghi nhận lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con

Các thay đổi về tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con không đưa đến việc mất kiểm soát của Tập đoàn được hạch toán là giao dịch về vốn. Giá trị ghi sổ của Tập đoàn và lợi ích của cổ đông không kiểm soát được điều chỉnh để phản ánh sự thay đổi về tỷ lệ sở hữu tương ứng trong công ty con đó. Chênh lệch do điều chỉnh lợi ích của cổ đông không kiểm soát và giá trị hợp lý của khoản thanh toán được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của bảng cân đối kế toán hợp nhất.



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

### Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chỉ phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

#### 3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của các ngân hàng có giao dịch sau:
  - + Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam;
  - + Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam;
  - + Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ của các ngân hàng thương mại trên tại thời điểm lập Báo cáo tài chính;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của các ngân hàng thương mại trên tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bằng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

#### 3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### 3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

#### 3.4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá gốc.

#### 3.5. Nợ phải thu

Nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng và phải thu khác theo nguyên tắc: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người mua là đơn vị độc lập với người bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

#### Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.6. Hàng tồn kho

#### Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

#### Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị sau ban đầu

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 03 – 25 năm
- Máy móc thiết bị 02 – 16 năm
- Phương tiện vận tải truyền dẫn 03 – 12 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý 03 – 05 năm
- Cây lâu năm và tài sản khác 03 – 07 năm

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị sau ban đầu

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế được chi tiết tại các vị trí như sau:

- Tại số 87 Phú Đồng Thiên Vương, phường Lâm Viên – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng: Đã trích khấu hao hết.
- Tại Xi nghiệp Hiệp Tiến: Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.
- Tại Xi nghiệp Thạnh Mỹ: Quyền sử dụng đất có thời hạn 12 năm và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất.
- Tại Xi nghiệp Hiệp Lực: Quyền sử dụng đất có thời hạn và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất.
- Thửa đất số: 64, Tờ bản đồ số: 5, Thôn 2, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng, thời hạn sử dụng đến năm 2056.
- Các thửa đất, tờ bản đồ và thời hạn sử dụng tương ứng tại Thôn 2, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng như sau:

Thửa đất	Tờ bản đồ	Thời hạn sử dụng
Số 13	Số 5	Đến năm 2056
Số 64	Số 5	Đến 15/10/2056
Số 27	Số 15	Đến 01/07/2064
Số 84	Số 16	Đến 01/07/2064
Số 27	Số 22	Đến 2050
Số 63	Số 5	Đến 2050
Số 29	Số 22	Đến 03/2058
Số 61	Số 15	Đến 2050

- Thửa đất số: 119 Tờ bản đồ số: 56, Thửa đất số: 110 Tờ bản đồ số: 56, thôn Thuận Nam, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng, thời hạn sử dụng đến 15/10/2044.

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.9. Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là quyền sử dụng đất đang chờ hoàn tất đầy đủ giấy tờ hợp lý hợp lệ, bao gồm:

- Thửa đất số: 79, Tờ bản đồ số: 12, thôn Thuận Trung, xã Thuận Hạnh, tỉnh Lâm Đồng, thời hạn sử dụng đến năm 2063.



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- Thửa đất số: 184, 185, 181 Tờ bản đồ số: 61, thôn Thuận Nam, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng, thời hạn sử dụng đến 01/07/2064, trong đó có 1.636 m<sup>2</sup> sử dụng đến 15/10/2048.
- Thửa đất số: 65 Tờ bản đồ số: 5, Thửa đất số: 20 Tờ bản đồ số: 5, Thửa đất số: 11 Tờ bản đồ số: 5, Thôn 2, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng, thời hạn sử dụng đến các năm 2056 và đến 2057.
- Thửa đất số: 104 Tờ bản đồ số: 1, Thôn 2, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng, thời hạn sử dụng đến năm 2061.
- Thửa đất số: 157 Tờ bản đồ số: 69, Thôn Thuận Nam, xã Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng, thời hạn sử dụng đến năm 2044.
- Thửa đất số: 19 Tờ bản đồ số: 05, Thôn 2, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng, thời hạn sử dụng đến năm 2056.
- Thửa đất tại Thôn 12, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng đang trong quá trình hoàn tất thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Thửa đất xã Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng đang trong quá trình hoàn tất thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

### 3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan chi phí đền bù, cấp quyền khai thác mỏ, giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 1 năm đến 2 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Chi phí đền bù, phí cấp quyền khai thác mỏ được phân bổ theo thời gian giấy phép khai thác mỏ từ 04 đến 21 năm;
- Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê.

### 3.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

### 3.12. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

### 3.13. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

### 3.14. Dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

### 3.15. Nguồn vốn chủ sở hữu

#### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

#### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

#### Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

#### Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

#### Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

### 3.16. Doanh thu và thu nhập khác

#### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

### *Doanh thu hợp đồng xây dựng*

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày tại Mục 3.17 dưới đây.

### *Lãi tiền gửi*

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

### *Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư*

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và bất động sản đầu tư là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và bất động sản đầu tư cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí thanh lý.

### 3.17. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn;
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

### 3.18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

### 3.19. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

### 3.20. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

### 3.21. Thuế

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

*Chi phí thuế TNDN hoãn lại*

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc giai đoạn tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoãn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch.
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Tập đoàn chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Xuất khẩu: 0%
- Trong nước: 10%

Theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ, Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

3.22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.23. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.24. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.25. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền mặt	805.778.536	448.003.964
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	83.810.327.853	109.571.591.463
Các khoản tương đương tiền (*)	227.000.000.000	163.005.216.273
<b>Cộng</b>	<b>311.616.106.389</b>	<b>273.024.811.700</b>

(\*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 03 tháng với lãi suất từ với lãi suất từ 4,20% đến 4,75%/năm.

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bạch Việt	8.802.563.055	8.802.563.055
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	6.791.185.600	2.157.967.483
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng khu vực Đơn Dương	4.646.920.000	-
Các khách hàng khác (*)	98.426.082.811	108.739.794.848
<b>Cộng</b>	<b>118.666.751.466</b>	<b>119.700.325.386</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, mỗi khoản phải thu các khách hàng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

(Xem tiếp trang sau)



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ông Trần Đình Trọng (a)	37.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 (b)	15.998.553.000	15.998.553.000
Công ty TNHH Trọng Tín (c)	9.022.129.270	18.328.863.270
Ông Nguyễn Viết Lương (d)	8.195.416.799	8.195.416.799
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Khai khoáng Bảo Nguyên (e)	5.138.000.000	-
Các nhà cung cấp khác (*)	24.768.610.091	17.444.116.218
<b>Cộng</b>	<b>100.122.709.160</b>	<b>59.966.949.287</b>

(a) Trả trước để bảo đảm ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đảm bảo việc ký kết Văn bản thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ tái định cư trong trường hợp Nhà nước giải tỏa, thu hồi đất đối với các Thửa đất số 7, 4, 12, 16, 3, 5, 13, 14, 19, 2 Tờ bản đồ số 47 (2022), 47 (2021), 33 (2022), 65 (2022) tọa lạc tại xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng ký kết ngày 09 tháng 05 năm 2025.

(b) Trả trước liên quan đến công trình Ta Hoét theo Hợp đồng số 866/2021/HĐXL-ĐTXDCT ngày 20 tháng 12 năm 2021, công trình này hiện chưa thể khởi công do vướng công tác giải phóng mặt bằng từ cơ quan có thẩm quyền.

Và cũng là khoản trả trước tiền mua nhà 201/58 Nguyễn XI theo Hợp đồng hứa bán, hứa mua số 001/2025/HĐMB ngày 14/03/2025.

(c) Trả trước cho Công ty TNHH Trọng Tín liên quan đến Dự án xây dựng hồ chứa nước Đông Thanh theo Hợp đồng số 01/2022/HĐKT-LHC-TT ngày 17 tháng 01 năm 2022 và Dự án xây dựng hồ chứa nước KaZam, Đơn Dương theo Hợp đồng số 01KZ/2023/HĐ-LHC-TT ngày 29 tháng 11 năm 2023. Công trình này đang tạm ngừng do vấn đề địa chất khu vực vượt tầm xử lý của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

(d) Trả trước cho việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với các Thửa đất số 12, 238, 35, 27, 28, 29, 30, 31, 04, 198, 01, 05, 06, 32, 198, 50, 37, 03, 07, 10, 14, 18, 203 Tờ bản đồ số 48 (2013), 49 (2013), 61 (2013), 62 (2013) tọa lạc tại thôn Tân Phú, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng ký kết ngày 08 tháng 11 năm 2019. Tuy nhiên, do chưa hoàn thành thủ tục chuyển nhượng nên khoản trả trước không biến động trong 2 năm qua.

(e) Là khoản đặt cọc để bảo đảm ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các Thửa đất số 326, 327, 328, 862, 863, 444, 646, 648, 670 Tờ bản đồ số 26, Thửa đất số 2, Tờ bản đồ số 66 tọa lạc tại xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng ký kết ngày 22 tháng 09 năm 2025.

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, trả trước các nhà cung cấp khác có số dư mỗi khoản trả trước dưới 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.4. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu khác là các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	24.535.248.000	-	23.350.065.000	-
Kỳ quỹ đầu giá mỏ nguyên liệu	10.443.424.918	-	-	-
Phải thu khách hàng mảng xây lắp	4.425.873.866	(4.425.873.866)	4.425.873.866	(4.425.873.866)
Phải thu người lao động	38.761.224.457	-	6.424.843.928	-
Phải thu khác	393.571.743	(117.534.068)	1.294.530.508	(118.932.268)
<b>Cộng</b>	<b>78.559.342.984</b>	<b>4.543.407.934</b>	<b>35.495.313.302</b>	<b>(4.544.806.134)</b>

Dài hạn:

Kỳ cược, kỳ quỹ	3.015.278.372	-	3.202.601.466	-
-----------------	---------------	---	---------------	---

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu khách hàng quá hạn	28.669.747.333	2.485.281.020	30.325.155.504	3.250.790.061
Tổng giá trị các khoản phải thu khác quá hạn	4.544.812.134	1.404.200	4.542.806.134	-
<b>Cộng</b>	<b>33.214.559.467</b>	<b>2.486.685.220</b>	<b>34.867.961.638</b>	<b>3.250.790.061</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì một số khách hàng không thể liên lạc và một số khách hàng đang tranh chấp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH SX TM Dịch Vụ Bạch Việt	8.802.563.055	-	8.802.563.055	-
Công ty CP Công trình & Thương Mại Giao Thông vận tải	2.816.200.000	-	3.528.200.000	-
Các khách hàng khác	21.595.796.412	2.486.685.220	22.537.198.583	3.250.790.061
Cộng	33.214.559.467	2.486.685.220	34.867.961.638	3.250.790.061

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	73.713.115.569	-	85.328.481.129	-
Công cụ, dụng cụ	2.689.964.365	-	2.259.013.442	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	16.056.342.409	-	43.503.111.859	-
Thành phẩm	12.338.409.053	(835.242.862)	11.741.901.181	(835.242.862)
Hàng hóa	1.573.983.999	(715.562.007)	2.638.964.794	(715.562.007)
Cộng	106.371.815.395	(1.550.804.869)	145.471.472.405	(1.550.804.869)

(\*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Hồ chứa nước Đồng Thanh (*)	6.029.002.059	5.801.093.548
Cống Rạch Dừa - Củ Chi	2.085.163.382	-
Hồ chứa nước Tà Hoét (*)	1.421.318.706	1.421.318.706
Hồ chứa nước Tha La	1.176.664.167	13.800.148.039
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang khác	5.344.194.095	22.480.551.566
Cộng	16.056.342.409	43.503.111.859

(\*) Các công trình này đang tạm dừng thi công với lý do cụ thể như sau:

- Hồ chứa nước Đồng Thanh: Tạm dừng do vấn đề địa chất khu vực phức tạp, vượt quá khả năng xử lý của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.
- Hồ chứa nước Tà Hoét: Tạm dừng do vướng công tác giải phóng mặt bằng từ cơ quan có thẩm quyền.

(Xem tiếp trang sau)



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Đầu tư đất tại xã Liên Hiệp, Đức Trọng, Lâm Đồng	130.930.026.000	130.859.874.000
Đầu tư đất tại xã Ninh Gia, Đức Trọng, Lâm Đồng	22.207.112.500	17.668.525.000
Mua quyền sử dụng đất	22.746.055.500	12.447.005.500
Mua sắm tài sản	6.415.560.000	6.415.560.000
Xây dựng cơ bản công trình trạm trộm	3.874.410.560	4.358.600.595
Chi phí đầu tư về sổ hóa doanh nghiệp	12.259.842.781	-
Khác	1.831.542.112	12.751.502.389
Cộng	200.264.549.453	184.501.067.484

4.8. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản (*)	14.025.649.515	14.681.164.423
Chi phí bóc tầng phủ Ninh Thuận	-	3.199.091.206
Chi phí sử dụng đất có thời hạn	6.955.768.166	7.137.149.783
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	3.655.346.118	9.061.215
Cộng	24.636.763.799	25.026.466.627

(\*) Chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Quyền khai thác mỏ Đại Lào	12.470.093.200	13.209.729.982
Quyền khai thác mỏ Nthon Hạ	1.555.556.315	1.427.335.441
Quyền khai thác mỏ Tutra	-	44.099.000
Cộng	14.025.649.515	14.681.164.423

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đồng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.9. Tàng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cây lâu năm VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:							
Tại ngày 01/01/2025	170.014.853.133	509.477.740.778	318.736.647.188	3.591.620.551	520.611.939	536.407.819	1.002.877.881.408
Tăng trong năm	14.554.071.013	58.280.426.258	95.968.521.393	1.458.485.302	-	-	170.261.504.566
Thanh lý, nhượng bán	(1.210.878.370)	(9.364.501.065)	(5.091.392.636)	(126.907.800)	-	(316.407.819)	(16.110.087.090)
Thay đổi do hợp nhất kinh doanh	(20.647.016.906)	(19.890.459.166)	594.184.699	(1.191.814.755)	-	-	(41.135.106.128)
Tại ngày 31/12/2025	162.711.029.470	538.503.206.805	410.207.980.644	3.731.393.298	520.611.939	220.000.000	1.115.894.192.156
Giá trị hao mòn lũy kế:							
Tại ngày 01/01/2025	93.690.008.408	338.436.329.251	212.244.513.830	2.365.470.132	520.611.939	316.407.819	647.673.360.379
Khấu hao trong năm	12.790.859.117	38.403.082.645	41.534.265.977	464.792.978	-	-	93.201.900.717
Thanh lý, nhượng bán	(1.210.878.370)	(8.926.856.901)	(5.091.392.636)	(126.907.800)	-	(316.407.819)	(15.072.443.520)
Thay đổi do hợp nhất kinh doanh	(12.776.927.586)	(17.038.247.342)	(3.821.101.274)	(367.606.977)	-	-	(34.003.063.179)
Tại ngày 31/12/2025	92.501.041.569	360.976.207.653	244.066.205.097	2.335.757.333	520.611.939	-	691.098.924.391
Giá trị còn lại:							
Tại ngày 01/01/2025	76.324.844.725	171.041.411.527	106.492.133.358	1.226.141.419	-	220.000.000	355.304.531.029
Tại ngày 31/12/2025	70.209.987.901	167.527.999.152	165.341.674.747	1.395.625.965	-	220.000.000	424.795.267.765

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025 của TSCĐ hữu hình là 89.223.467.580 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay - Xem thêm Mục 4.17.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 349.735.688.081 VND.

4.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Chi phí thăm dò hầm mỏ VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2025 Thanh lý, nhượng bán	19.899.831.876	2.528.795.098 (2.528.795.098)	640.464.500	23.069.091.474 (2.528.795.098)
Tại ngày 31/12/2025	19.899.831.876	-	640.464.500	20.540.296.376
Giá trị hao mòn lũy kết:				
Tại ngày 01/01/2025 Khấu hao trong năm Thanh lý, nhượng bán	2.896.689.292 436.827.540	2.528.795.098 - (2.528.795.098)	640.464.500 - -	6.065.948.890 436.827.540 (2.528.795.098)
Tại ngày 31/12/2025	3.333.516.832	-	640.464.500	3.973.981.332
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2025	17.003.142.584	-	-	17.003.142.584
Tại ngày 31/12/2025	16.566.315.044	-	-	16.566.315.044

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025 của TSCĐ vô hình là 6.033.589.436 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.17.

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.681.950.500 VND

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	11.677.163	11.677.163	-	-
Phải trả cho người bán:				
Công ty Cổ phần phát triển Thương mại Toàn Khoa	5.575.513.600	5.575.513.600	4.135.924.325	4.135.924.325
Công ty TNHH Xây dựng VINCI VINA	3.648.779.545	3.648.779.545	7.950.072.806	7.950.072.806
Công ty TNHH Trọng Tín	-	-	11.542.622.678	11.542.622.678
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	47.279.051.194	47.279.051.194	66.089.598.697	66.089.598.697
Cộng	56.515.021.502	56.515.021.502	91.718.218.506	91.718.218.506

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng dưới 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

(Xem tiếp trang sau)



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.12. Người mua trả tiền trước

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Số 1 (a)	93.336.271.020	75.200.000.000
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng khu vực Lâm Hà (b)	21.600.000.000	25.449.744.519
BDLDA ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Dương (c)	7.465.937.571	16.356.600.000
Trung tâm Quản lý Đầu tư và Khai thác Thủy Lợi Lâm Đồng (d)	6.685.255.992	-
Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng và Công trình CC huyện Đơn Dương	-	20.110.866.096
Các khách hàng khác (*)	8.315.806.096	18.886.853.491
<b>Cộng</b>	<b>137.403.270.679</b>	<b>156.004.064.106</b>

- (a) Người mua trả tiền trước là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Số 1 liên quan đến công trình Ta Hoét theo Hợp đồng số 866/2021/HĐXL-ĐTXDCT ngày 20 tháng 12 năm 2021 và công trình Kênh Đa Ròn theo Hợp đồng số 480/2021/HĐXL-ĐTXDCT ngày 06 tháng 09 năm 2021. Công trình này hiện chưa thể khởi công do vướng công tác giải phóng mặt bằng từ cơ quan có thẩm quyền.
- (b) Người mua trả tiền trước là Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng khu vực Lâm Hà liên quan đến công trình đập Đồng Thanh Lâm Hà và Hệ thống kênh Đồng Thanh, Lâm Hà theo Hợp đồng số 222/HĐ-TCXD ngày 23 tháng 12 năm 2021. Công trình này đang tạm ngừng do vấn đề địa chất khu vực vượt tầm xử lý của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.
- (c) Người mua trả tiền trước là BQL DA ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Dương liên quan đến công trình nạo vét và gia cố tuyến Suối Cái từ cầu Thợ Út đến sông Đồng Nai theo Hợp đồng số 4/HĐ-XD ngày 21 tháng 12 năm 2024.
- (d) Người mua trả tiền trước là Trung tâm Quản lý Đầu tư và Khai thác Thủy Lợi Lâm Đồng liên quan đến Sửa chữa công trình đầu mối hồ Đăk Lông Thượng, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng số HD2500211483\_2512101102 ngày 16 tháng 12 năm 2025.
- (\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

(Xem tiếp trang sau)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đồng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.13. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	3.303.747.623	5.024.371.390	43.368.445.225	48.853.403.035	6.591.732.881	2.827.398.838
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	401.648.645	401.648.645	8.697.906	8.697.906
Thuế thu nhập doanh nghiệp	344.313.989	9.914.268.394	52.836.900.482	46.526.984.461	2.192.226	15.882.062.652
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.033.725.700	6.740.417.874	6.975.608.538	-	798.535.036
Thuế tài nguyên	226.803.389	223.680	12.812.491.058	12.695.355.194	109.574.405	130.560
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.720.842.930	9.544.797.191	11.198.395.788	-	67.244.333
Các loại thuế khác	122.888.808	-	3.601.013.155	3.468.575.797	-	9.548.550
Các khoản phí, lệ phí	1.526.900	-	337.282.361	337.282.361	1.526.900	-
<b>Cộng</b>	<b>3.999.280.709</b>	<b>17.693.432.094</b>	<b>129.642.995.991</b>	<b>130.457.253.819</b>	<b>6.713.724.318</b>	<b>19.593.617.875</b>

4.14. Phải trả người lao động

Là khoản phải trả công nhân viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, bao gồm lương tháng 12 và các khoản thưởng của năm 2025.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Trích trước giá vốn công trình xây dựng	12.177.640.090	2.302.206.385
Trích trước chi phí hoàn nguyên môi trường	1.193.710.591	1.388.806.279
Trích trước chi phí mua nguyên vật liệu	-	1.996.107.255
Các khoản trích trước khác	1.466.468.868	128.713.980
Cộng	14.837.819.549	5.815.833.899

4.16. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	702.559.467	746.299.706
Khoản tạm giữ chờ quyết toán công trình	-	747.261.310
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.030.363.233	679.753.752
Cộng	1.732.922.700	2.173.314.768
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	460.000.000	380.000.000
Phải trả Công ty TNHH Hoàng Minh	-	1.500.000.000
Phải trả ông Bùi Trung Thu	-	2.392.445.734
Cộng	460.000.000	4.272.445.734

(Xem tiếp trang sau)

البيان المالي

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đồng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.17. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn  
Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	196.537.723.856	196.537.723.856	314.642.485.959	194.777.220.255	76.672.458.152	76.672.458.152
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	-	-	-	7.245.709.270	7.245.709.270	7.245.709.270
Vay các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	4.753.533.334	4.753.533.334	4.000.000.000	1.000.000.000	1.753.533.334	1.753.533.334
Vay đối tượng khác	-	-	-	30.000.000	30.000.000	30.000.000
Nợ dài hạn đến hạn phải trả	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000
Cộng	213.291.257.190	213.291.257.190	330.642.485.959	215.052.929.525	97.701.700.756	97.701.700.756
Dài hạn:						
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	15.000.000.000	15.000.000.000	-	12.000.000.000	27.000.000.000	27.000.000.000
Tổng cộng	228.291.257.190	228.291.257.190	330.642.485.959	227.052.929.525	124.701.700.756	124.701.700.756



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thông tin chi tiết các khoản vay như sau:

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Lâm Đồng:  

Hợp đồng số:	01/2025/590363/HĐTĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025,
Hạn mức vay:	50.000.000.000 VND.
Thời hạn vay:	12 tháng.
Lãi suất:	Theo từng lần giấy nhận nợ.
Mục đích vay:	Bổ sung vốn lưu động.
Tài sản đảm bảo:	5.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng với giá trị 120.000.000.000 VND.
- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam:  

Hạn mức vay:	100.000.000.000 VND.
Thời hạn vay:	Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, tối đa không quá 07 tháng.
Lãi suất:	Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, lãi suất trung bình 5,30%/năm.
Mục đích vay:	Bổ sung vốn lưu động.
Tài sản đảm bảo:	Vay tín chấp không có tài sản đảm bảo.
- Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam:  

Hạn mức vay:	95.000.000.000 VND.
Thời hạn vay:	60 tháng.
Lãi suất:	9,30%/năm, áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần vào các ngày đầu quý.
Mục đích vay:	Tài trợ các chi phí Tập đoàn đã đầu tư 61 máy móc thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.
Tài sản đảm bảo bao gồm:	<ul style="list-style-type: none"><li>Những quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuê (nhà làm việc) tại số 87 Phủ Đồng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với giá trị định giá là 51.925.000.000 VND - Xem thêm các Mục 4.9 và 4.10.</li><li>Những máy móc thiết bị và phương tiện vận tải với giá trị định giá lần lượt là 10.500.000.000 VND và 38.110.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.9.</li><li>Những máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị dụng cụ quản lý với giá trị định giá lần lượt là 54.500.000.000 VND; 4.300.000.000 VND và 200.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.9.</li><li>Những phương tiện vận tải với giá trị định giá là 24.790.000.000 VND - Xem thêm Mục 4.9.</li><li>Hàng tồn kho của Công ty cổ phần Khoáng Sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng tại các kho được mô tả trong Bảng Tổng hợp tồn kho thời điểm ngày 30/09/2024 của Công ty cổ phần Khoáng Sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng với giá trị định giá là 93.976.595.309 VND.</li></ul>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phủ Đồng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- Toàn bộ Khoản phải thu của Công ty cổ phần Khoáng Sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng theo Bảng tổng hợp phải thu khách hàng TK 131 đến thời điểm 30/09/2024 của Công ty cổ phần Khoáng Sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng với giá trị định giá là 78.254.256.396 VND.

4.18. Dự phòng phải trả

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngắn hạn:		
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	4.395.410.156	5.143.515.371
Dài hạn:		
Chi phí sửa chữa TSCĐ định kỳ	986.500.000	986.500.000
4.19. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	4.420.558.434	4.073.807.996



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.20. Vốn chủ sở hữu

4.20.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND
Tại ngày 01/01/2024	144.000.000.000	9.052.708.180	212.272.033.188	78.725.382.556	245.533.413.526
Lãi trong năm trước	-	-	-	66.967.012.999	49.969.280.806
Chia cổ tức	-	-	-	(36.000.000.000)	(24.746.098.000)
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	1.512.439.618	(1.512.439.618)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(300.000.000)	-
Thay đổi từ hợp nhất kinh doanh	-	-	-	266.091.572	453.891.903
					719.983.475
Tại ngày 01/01/2025	144.000.000.000	9.052.708.180	213.784.472.806	108.146.047.509	271.210.488.235
Lãi trong năm nay	-	-	-	123.122.757.580	50.855.078.324
Chia cổ tức	-	-	-	(14.400.000.000)	(38.768.170.000)
Thay đổi do thoái vốn ở L40	-	-	(3.163.095.352)	3.147.109.450	(52.923.851.099)
Thay đổi do hợp nhất kinh doanh L40,10	-	-	-	(157.451.780)	16.448.251.780
					16.290.800.000
Tại ngày 31/12/2025	144.000.000.000	9.052.708.180	210.621.377.454	219.858.462.759	246.821.797.240
					830.354.345.633

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.20.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Vốn góp của cổ đông	144.000.000.000	144.000.000.000

4.20.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	14.400.000	14.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	14.400.000	14.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	14.400.000	14.400.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.20.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	123.122.757.580	66.967.012.999
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	123.122.757.580	66.967.012.999
Số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ	14.400.000	14.400.000
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	8.550	4.650

4.21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Ngoại tệ các loại:		
USD	11.887,45	12.438,33

	Tại ngày 31/12/2025 Nguyên tệ VND	Tại ngày 01/01/2025 Nguyên tệ VND
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Ban QLDA Đầu tư và xây dựng CTCC huyện ĐaTêh	- 2.033.760.000	- 2.033.760.000
Đối tượng khác	- 4.003.222.233	- 4.003.222.233
Cộng	- 6.036.982.233	- 6.036.982.233



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

### 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

#### 5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu thi công	1.380.024.868.262	1.063.891.848.565
Doanh thu bán bentonite và giao khoán mỏ	15.458.994.854	10.686.904.466
Doanh thu gồm sứ chịu lửa	34.613.724.936	32.413.134.909
Doanh thu gạch	72.277.012.671	70.458.683.682
Doanh thu cao lanh	19.365.397.314	17.840.494.957
Doanh thu điện năng lượng mặt trời, cho thuê nhà xưởng	6.367.366.311	11.500.949.623
<b>Cộng</b>	<b>1.528.107.364.348</b>	<b>1.206.792.016.202</b>

Nguyên nhân doanh thu năm nay tăng so với năm trước được thuyết minh tại Mục 1.5.

#### 5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn thi công	1.099.328.385.281	885.156.030.991
Giá vốn bán bentonite và giao khoán mỏ	8.280.898.676	8.129.495.146
Giá vốn gồm sứ chịu lửa	27.176.248.373	22.461.475.982
Giá vốn gạch	58.414.794.781	50.222.501.106
Giá vốn cao lanh	12.735.957.882	11.398.371.076
Giá vốn điện năng lượng mặt trời, cho thuê nhà xưởng	3.365.956.524	4.996.871.840
<b>Cộng</b>	<b>1.209.302.241.517</b>	<b>982.364.750.141</b>

Giá vốn năm nay tăng so với năm trước do doanh thu năm 2025 tăng như được thuyết minh tại Mục 1.5.

#### 5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	6.858.333.096	3.310.244.194
Lãi thoái vốn công ty con	19.001.673.474	-
Lãi chuyển nhượng cổ phần	329.816.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	64.679.933	88.510.063
Doanh thu tài chính khác	443.740	-
<b>Cộng</b>	<b>26.254.946.243</b>	<b>3.398.754.257</b>

Nguyên nhân doanh thu tài chính năm nay tăng so với năm trước được thuyết minh tại Mục 1.5.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền vay	5.305.451.047	3.390.950.749
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.392.733	217.498.349
Chi phí tài chính khác	169.467.937	78.151.570
<b>Cộng</b>	<b>5.478.311.717</b>	<b>3.686.600.668</b>

#### 5.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	2.135.872.690	359.907.015
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	1.210.594.363	1.340.314.172
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	364.219.997	393.381.040
Chi phí khấu hao TSCĐ	253.656.750	29.533.332
Chi phí dịch vụ mua ngoài	216.911.621	166.636.401
Chi phí quà tặng khách hàng	1.488.469.241	1.775.063.517
Chi phí bằng tiền khác	1.699.160.967	886.035.391
<b>Cộng</b>	<b>7.368.885.629</b>	<b>4.950.872.868</b>

#### 5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý (*)	102.722.532.693	66.652.728.502
Hoàn nhập quỹ lương	(3.437.149.712)	(3.437.149.712)
Chi phí vật liệu quản lý	1.951.667.394	2.260.197.724
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.665.318.217	1.730.404.937
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.328.695.128	5.711.323.517
Thuế, phí và lệ phí	2.218.755.491	1.837.778.695
Chi phí dự phòng	103.956.722	(2.565.187.953)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.262.452.395	3.610.232.008
Chi phí bằng tiền khác	16.382.711.705	19.668.644.954
<b>Cộng</b>	<b>132.198.940.033</b>	<b>95.468.972.672</b>

(\*) Chi phí lương nhân viên trong chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 54% so với năm trước chủ yếu là do quỹ tiền lương được trích theo doanh thu của Tập đoàn. Doanh thu năm nay tăng dẫn đến quỹ tiền lương năm nay tăng.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.7. Thu nhập khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	494.248.942	937.535.981
Bán vật tư	468.225.850	152.804.986
Thu nhập từ tiền vi phạm hợp đồng đặt cọc (*)	15.000.000.000	-
Khoản tiền thưởng do bán cổ phiếu (**)	6.000.000.000	-
Lãi thanh lý quyền sử dụng đất và bất động sản đầu tư	-	24.509.313.182
Hoàn nhập khoản dự phòng bảo hành công trình	-	2.429.585.869
Thu nhập khác	589.588.028	955.134.326
<b>Cộng</b>	<b>22.552.062.820</b>	<b>28.984.374.344</b>

(\*) Là khoản lãi phạt phát sinh từ việc Công ty TNHH Tài Phước không hoàn tất giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các lô đất tại xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng theo hợp đồng ký ngày 09 tháng 10 năm 2024.

(\*\*) Tập đoàn được nhận khoản tiền thưởng từ Công ty Cổ phần Phúc Hợp Hà My do đã tìm kiếm các đối tác bán cổ phiếu và tổ chức khớp lệnh lỗ lớn thành công theo Phụ lục chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 ngày 05 tháng 03 năm 2025.

5.8. Chi phí khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn từ bán vật tư	467.043.074	1.345.219.254
Chi phí bồi thường thiệt hại	799.000.000	-
Các khoản hỗ trợ	601.195.297	-
Các khoản bị phạt	109.985.207	1.144.684.077
Chi phí khác	430.701.010	991.822.708
<b>Cộng</b>	<b>2.407.924.588</b>	<b>3.481.726.039</b>

5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	708.572.641.789	522.617.775.745
Chi phí nhân công	256.530.528.283	187.699.245.958
Chi phí khấu hao tài sản cố định	93.638.728.257	81.085.566.179
Chi phí dịch vụ mua ngoài	215.557.597.533	252.363.693.534
Chi phí khác bằng tiền	57.295.655.030	36.191.586.058
<b>Cộng</b>	<b>1.331.595.150.892</b>	<b>1.079.957.867.474</b>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ được xác định như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	220.158.069.927	147.213.783.116
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	23.972.050.747	904.173.508
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(4.104.876.388)	-
Trừ: Lỗ năm trước chuyển sang	(798.055.366)	-
Trừ: Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng Bất động sản	-	(43.815.518.413)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	239.227.188.920	104.302.446.211
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	47.845.437.784	20.860.489.242
Trừ: Thuế TNDN được ưu đãi	(2.390.704.859)	-
Cộng: Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng Bất động sản	-	8.763.103.683
Cộng: Truy thu thuế TNDN theo QĐ số 2180/QĐ-CCT ngày 19/07/2024 của Chi Cục thuế quận Bình Thạnh	-	293.945.920
Cộng: Điều chỉnh thuế TNDN của năm trước	1.072.251.536	3.059.760.734
Trừ: Điều chỉnh thuế TNDN các năm trước	-	(671.754.823)
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>46.526.984.461</b>	<b>32.305.544.756</b>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí, thu nhập khi tính thuế TNDN.

5.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại, thuế TNDN hoãn lại phải trả của Tập đoàn và những biến động trong kỳ và năm trước được trình bày như sau:

	Lãi chưa thực hiện trong hàng tồn kho VND	Lãi chưa thực hiện trong TSCĐ VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	(1.701.936.760)	(343.820.791)	(2.045.757.551)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm trước	1.672.854.684	(3.700.905.129)	(2.028.050.445)
Tại ngày 01/01/2025	(29.082.076)	(4.044.725.920)	(4.073.807.996)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm nay	(330.494.159)	(16.256.279)	(346.750.438)
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>(359.576.235)</b>	<b>(4.060.982.199)</b>	<b>(4.420.558.434)</b>



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	318.642.485.959	125.349.969.403

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(215.052.929.525)	(79.635.984.867)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Thi công công trình;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng và khai thác mỏ;
- Sản xuất và kinh doanh gốm sứ chịu lửa;
- Sản xuất gạch;
- Khai thác và chế biến cao lanh;
- Điện năng lượng mặt trời và cho thuê nhà xưởng.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON  
Địa chỉ: Số 87 Phú Đồng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Thi công công trình	Kinh doanh VLXD và khai thác mỏ	Gốm sứ chịu lửa	Gạch	Cao lanh	Khác	Loại trừ	Tổng cộng
	VND	VND		VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	1.551.207.060.867	54.309.711.740	34.613.724.936	93.883.486.088	19.365.397.314	6.367.366.311	(231.639.382.908)	1.528.107.364.348
GVHB	1.296.303.324.970	26.660.487.241	27.176.248.373	75.570.556.006	12.735.957.882	4.009.486.846	(233.153.819.801)	1.209.302.241.517
Lãi gộp	254.903.735.897	27.649.224.499	7.437.476.563	18.312.930.082	6.629.439.432	2.357.879.465	1.514.436.893	318.805.122.831
Chi phí bán hàng	2.462.447.735	1.814.849.706	1.574.814.360	818.073	606.835.771	-	909.119.984	7.368.885.629
Chi phí QLDN	114.772.888.988	2.528.389.359	4.879.878.902	8.192.472.488	2.834.445.536	116.157.927	(1.125.293.167)	132.198.940.033
Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	137.668.399.174	23.305.985.434	982.783.301	10.119.639.521	3.188.168.125	2.241.721.538	1.730.610.076	179.237.297.169
Doanh thu tài chính	117.681.461.066	47.200.840.492	18.930.018	1.490.186.030	2.402.969	121.852	(140.148.996.184)	26.254.946.243
Chi phí tài chính	348.637.460	7.512.717.877	201.085	-	1.376.830	-	(2.384.621.535)	5.478.311.717
Lợi nhuận HĐ tài chính	117.342.823.606	39.688.122.615	18.728.933	1.490.186.030	1.026.139	121.852	(137.764.374.649)	20.776.634.626
Thu nhập khác	13.967.019.127	15.124.258.203	-	61.735.292	933.516	953.912	(6.602.837.230)	22.552.062.820
Chi phí khác	5.977.825.346	670.025.457	-	99.691.384	8.435	12.225.818	(4.351.851.852)	2.407.924.588
Lợi nhuận khác	7.989.193.781	14.454.232.746	-	(37.956.092)	925.081	(11.271.906)	(2.250.985.378)	20.144.138.232
Tổng lợi nhuận trước thuế	263.000.416.561	77.448.340.795	1.001.512.234	11.571.869.459	3.190.109.345	2.230.571.484	(138.284.749.951)	220.158.069.927
Chi phí thuế TNDN								46.526.984.461
Chi phí thuế hoãn lại								(346.750.438)
Lợi nhuận sau thuế								173.977.835.904







BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thông tin khác	Kinh doanh VLXD và khai thác mỏ					
	Thi công công trình		Gồm sửa chữa		Loại trừ	
	Tại ngày 01/01/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND	Tổng cộng Tại ngày 01/01/2025 VND
Tài sản của bộ phận Tài sản không phân bổ	1.238.879.200.057	26.112.582.330	35.050.756.131	100.550.382.826	19.292.266.538	12.436.840.240
	4.073.807.996	-	-	-	-	-
Tổng tài sản	1.242.953.008.053	26.112.582.330	35.050.756.131	100.550.382.826	19.292.266.538	12.436.840.240
Nợ phải trả của bộ phận	426.192.543.748	8.983.125.637	12.057.993.424	34.590.861.615	6.636.833.230	4.278.462.276
Chỉ phí mua sắm tài sản Chỉ phí khấu hao	94.501.305.224	34.745.885.536	-	1.283.981.972	120.300.000	-
	72.726.726.661	5.199.810.557	713.752.467	1.805.220.760	414.926.905	1.249.485.787

Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Tập đoàn hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	Công ty con trực tiếp
2. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 (*)	Công ty con trực tiếp
3. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	Công ty con trực tiếp
4. Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	Công ty con gián tiếp
5. Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Công ty con gián tiếp
6. Công ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đắk Nông	Công ty con gián tiếp
7. Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	Công ty con gián tiếp
8. Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	Công ty con gián tiếp
9. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt

(\*) Công ty này đã không còn là các bên liên quan kể từ ngày 07 tháng 03 năm 2025. Do đó, thông tin về bên liên quan này trong báo cáo được trình bày cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 07 tháng 03 năm 2025.

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tam ứng:		
Ông Nguyễn Vũ Ngọc Anh - Giám đốc Xí nghiệp Hiệp Tiến công ty con (a)	8.470.000.000	8.440.000.000
Ông Lê Nam Đồng - Kế toán trưởng công ty con (b)	5.442.196.000	5.442.196.000
Ông Hồ Tấn Dũng - Giám đốc công ty con (c)	3.186.812.000	2.908.379.000
Ông Lê Thanh Hòa - Phó Tổng Giám đốc công ty con (d)	1.275.090.000	1.315.090.000
Ông Lê Đình Hiến - Chủ tịch HĐQT công ty mẹ (e)	800.000.000	-
Ông Trần Văn Hiến - Phó Tổng Giám đốc công ty con (f)	460.000.000	460.000.000
Ông Lê Cao Quang - Tổng Giám đốc công ty con (g)	4.651.150.000	4.784.400.000
Ông Nguyễn Văn Sơn - Tổng giám đốc công ty con (h)	250.000.000	-
Cộng – Xem thêm Mục 4.4	24.535.248.000	23.350.065.000

- a) Đây là khoản tạm ứng cho ông Nguyễn Vũ Ngọc Anh - Giám đốc Xí nghiệp Hiệp Tiến liên quan đến việc đặt cọc mua đất tại Thửa đất số 35, Tờ bản đồ số 34 và Thửa đất số 33, Tờ bản đồ số 35, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 16.000 m2, theo Hợp đồng ký kết ngày 21 tháng 07 năm 2023.
- b) Đây là khoản phải thu từ ông Lê Nam Đồng – Kế toán trưởng liên quan đến việc tạm ứng để đặt cọc mua đất như sau:
- + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 28, Tờ bản đồ số 34, thôn Gắn Reo, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.905 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 30 tháng 03 năm 2023.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- + Quyền sử dụng đất tại xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 9.100 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 26 tháng 04 năm 2023.
- + Quyền sử dụng đất tại thôn An Hiệp, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng ký kết ngày 08 tháng 06 năm 2023.
- + Quyền sử dụng đất tại xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.000 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 29 tháng 06 năm 2023.
- + Quyền sử dụng đất tại xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 7.563 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 30 tháng 06 năm 2023.
- + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 212, Tờ bản đồ số 10, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 9.539 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
- + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 214, Tờ bản đồ số 10, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 282 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
- + Quyền sử dụng đất xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 409 m2 theo theo bản liệt kê tọa độ góc ranh trong Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
- + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 211, Tờ bản đồ số 10, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 5.036 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
- + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 03, Tờ bản đồ số 25 (2016), xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 7.439 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
- + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 03, Tờ bản đồ số 25 (2016), xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.671,7 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 25 tháng 07 năm 2023.
- (c) Đây là khoản tiền tạm ứng cho ông Hồ Tấn Dũng - Giám đốc công ty con liên quan đến việc mua những quyền sử dụng đất sau:
  - + Quyền sử dụng đất tại xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.901,4 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 15 tháng 03 năm 2024.
  - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 225, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 6.920 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 19 tháng 04 năm 2024.
  - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 335, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.407 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 23 tháng 04 năm 2024.
  - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 336, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 7.945 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 23 tháng 04 năm 2024.
  - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 227, Tờ bản đồ số 12, xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 2.392 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 06 tháng 05 năm 2024.
  - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 226, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 2.810,5 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 17 tháng 05 năm 2024.
  - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 313, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.720 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 03 tháng 06 năm 2024.
  - + Quyền sử dụng đất tại xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.740,7 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 03 tháng 06 năm 2024.
  - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 239, Tờ bản đồ số 12, thôn Kinh Tế Mới, xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 2.294 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 30 tháng 06 năm 2024.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- + Quyền sử dụng đất tại xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 3.222,9 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 03 tháng 07 năm 2024.
  - + Quyền sử dụng đất tại xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 8.751,6 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 12 tháng 07 năm 2024.
  - + Quyền sử dụng đất tại xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.876,3 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 10 tháng 09 năm 2024.
  - + Quyền sử dụng đất tại xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 11.704,9 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 10 tháng 09 năm 2024.
  - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 181, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 6.131,1 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 14 tháng 01 năm 2025.
  - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 416, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.165,9 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 14 tháng 01 năm 2025.
  - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 417, Tờ bản đồ số 53, xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.906,8 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 14 tháng 01 năm 2025.
  - (d) Đây là khoản phải thu từ ông Lê Thanh Hòa – Phó Tổng Giám đốc liên quan đến việc tạm ứng để đặt cọc mua đất tại xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 29.000 m2 theo Hợp đồng ký kết ngày 19 tháng 06 năm 2023.
  - (e) Đây là khoản phải thu từ ông Lê Đình Hiền – Chủ tịch HĐQT liên quan đến việc tạm ứng để phục vụ mục đích kinh doanh.
  - (f) Đây là khoản phải thu từ ông Trần Văn Hiến – Phó Tổng Giám đốc liên quan đến việc tạm ứng để đặt cọc mua đất tại Thửa đất số 19, Tờ bản đồ số 05, Thôn 2, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 3.990 m2, theo Hợp đồng ký kết ngày 14 tháng 10 năm 2020; và tại Thôn 12, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng ký kết ngày 28 tháng 02 năm 2022.
  - (g) Đây là khoản tạm ứng cho ông Lê Cao Quang – Tổng giám đốc liên quan đến việc tạm ứng để đặt cọc mua đất như sau:
    - + Quyền sử dụng đất tại phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 838 m2, theo Hợp đồng ký kết ngày 20 tháng 03 năm 2024.
    - + Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 61, Tờ bản đồ số 05, thôn 02, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng ký kết ngày 30 tháng 10 năm 2024.
  - (h) Là khoản tạm ứng thực hiện thi công công trình.
- Các khoản tạm ứng đặt cọc mua đất nêu trên đã được Hội đồng quản trị Tập đoàn phê duyệt.

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải trả người bán – Xem thêm Mục 4.11:		
Ông Nguyễn Vũ Ngọc Anh – Giám đốc Xí nghiệp Hiệp Tiến Công ty con	(11.677.163)	-



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Vay – Xem thêm Mục 4.17:		
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT công ty mẹ	(2.753.533.334)	(1.753.533.334)
Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc tài chính kiêm Người phụ trách kiểm toán nội bộ công ty mẹ	(2.000.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>(4.753.533.334)</b>	<b>(1.753.533.334)</b>
Trong năm, Tập đoàn đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vay:		
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT công ty mẹ (*)	1.000.000.000	4.588.000.000
Ông Nguyễn Văn Sơn – Tổng Giám đốc công ty con	-	500.000.000
Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc tài chính kiêm Người phụ trách kiểm toán nội bộ công ty mẹ (**)	3.000.000.000	-
<b>Cộng – Xem thêm Mục 4.17</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>5.088.000.000</b>
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Trả nợ vay:		
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT công ty mẹ	-	3.854.466.666
Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc tài chính kiêm Người phụ trách kiểm toán nội bộ công ty mẹ	1.000.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Sơn – Tổng giám đốc công ty con	-	4.450.000.000
<b>Cộng – Xem thêm Mục 4.17</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>8.304.466.666</b>

(\*) Theo Hợp đồng tiền gửi số 0301/2025/HĐTG-L40.10 ký ngày 03/01/2025 và Hợp đồng tiền gửi số 03/2025/HĐTG-L40.10 ký ngày 01/07/2025, khoản tiền gửi được xác lập với thời hạn không kỳ hạn. Lãi tiền gửi được tính từ ngày khách hàng thực hiện gửi tiền, theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn bình quân do Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Gia Định áp dụng tại từng thời kỳ.

(\*\*) Theo Hợp đồng tiền gửi số 01/2025/HĐTG-L40.10 ký ngày 24/04/2025, khoản tiền gửi được xác lập dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn. Lãi tiền gửi được tính kể từ ngày khách hàng gửi tiền, theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn bình quân do Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Gia Định áp dụng tại từng thời kỳ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi tạm ứng:		
Ông Hồ Tấn Dũng – Giám đốc công ty con	4.902.450.000	21.436.904.000
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT công ty mẹ	10.100.000.000	4.600.000.000
Ông Nguyễn Vũ Ngọc Anh - Giám đốc XI nghiệp Hiệp Tiền công ty con	-	990.000.000
Ông Lê Cao Quang - Tổng Giám đốc công ty con	-	850.000.000
Ông Lê Nam Đồng – Kế toán trưởng công ty con	30.000.000	20.000.000
Ông Nguyễn Văn Sơn – Tổng giám đốc công ty con	250.000.000	-
Ông Lê Văn Quý – Tổng Giám đốc công ty mẹ	5.300.000.000	-
Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc tài chính kiêm Người phụ trách kiểm toán nội bộ công ty mẹ	2.800.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kế toán trưởng công ty mẹ	1.100.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>24.482.450.000</b>	<b>27.896.904.000</b>
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Mua đất:		
Ông Lê Nam Đồng – Kế toán trưởng công ty con	-	41.507.550.000
Ông Lê Thanh Hoà – Phó Tổng Giám đốc công ty con	-	14.877.000.000
Ông Trần Văn Hiến – Phó Tổng Giám đốc công ty con	-	732.600.000
Ông Lê Cao Quang – Tổng Giám đốc công ty con	133.250.000	18.528.525.000
Ông Hồ Tấn Dũng - Giám đốc công ty con	4.460.017.000	1.080.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.593.267.000</b>	<b>76.725.675.000</b>

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là theo giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị công ty mẹ được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT	838.500.000	777.100.000
Ông Trần Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	120.000.000	120.000.000
Ông Nông Vương Hùng	Thành viên HĐQT	40.000.000	-
Bà Ngô Thu Hương	Thành viên HĐQT	60.000.000	40.000.000
Bà Lâm Bội Ngọc	Thành viên HĐQT	40.000.000	-
Ông Phan Công Ngôn	Thành viên HĐQT	20.000.000	60.000.000
Ông Lý Chủ Hưng	Thành viên HĐQT	-	30.000.000
<b>Cộng</b>		<b>1.118.500.000</b>	<b>1.027.100.000</b>



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thu nhập của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác công ty mẹ được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Lê Văn Quý	Tổng Giám đốc	1.491.600.000	1.119.252.000
Ông Trần Đại Hiền	Phó Tổng Giám đốc	743.654.250	579.172.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	735.936.750	455.658.000
Cộng		2.971.191.000	2.154.082.000

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Hầu Văn Tuấn	Giám đốc tài chính kiêm Người phụ trách kiểm toán nội bộ	281.410.500	400.908.000

Cổ tức đã chia cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác công ty mẹ trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Lê Đình Hiền	Chủ tịch HĐQT	1.072.000.000	1.072.000.000
Ông Trần Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	1.285.600.000	432.600.000
Ông Nông Vương Hùng	Thành viên HĐQT	4.000.000	-
Bà Ngô Thu Hương	Thành viên HĐQT	127.500.000	127.500.000
Ông Lý Chủ Hưng	Thành viên HĐQT	-	2.000.000
Ông Lê Văn Quý	Tổng Giám đốc	91.600.000	91.600.000
Ông Hầu Văn Tuấn	Giám đốc tài chính	6.600.000	37.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	35.504.000	21.004.000
Cộng		2.622.804.000	1.783.704.000

Thù lao của từng thành viên Ban Kiểm soát công ty mẹ được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Lê Huy Sáu	Trưởng Ban Kiểm soát	60.000.000	60.000.000
Bà Hoàng Thị Lụa	Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Cộng		108.000.000	108.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cổ tức đã chia cho từng thành viên Ban Kiểm soát công ty mẹ được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Lê Huy Sáu	Trưởng Ban Kiểm soát	205.000.000	222.000.000
Bà Hoàng Thị Lụa	Thành viên Ban Kiểm soát	328.000.000	328.000.000
Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên Ban Kiểm soát	165.000.000	165.000.000
Cộng		698.000.000	715.000.000

9. SỐ LIỆU SO SÁNH

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Trích):

Chi tiêu	Mã số	Năm 2024 VND (Số liệu đính chính)	Năm 2024 VND (Đã được công bố trước đây)
(Tăng), giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	13.216.153.754	(10.795.185.761)
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.182.582.255)	20.828.757.260

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do trình bày lại cho phù hợp với bản chất của dòng tiền.

(Xem tiếp trang sau)



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo Nghị Quyết số 02/2026/NQ-HĐQT/LHC ngày 02 tháng 03 năm 2026, Công ty đã thông qua phương án nhận chuyển nhượng 45,55% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10 (L40.10) với giá chào mua 17.000 đồng/cổ phần, tổng giá trị đầu tư khoảng 28,03 tỷ đồng, đồng thời nhận chuyển nhượng tài sản và tiếp nhận các hợp đồng xây lắp dở dang với giá trị khoảng 7 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty tiếp nhận toàn bộ người lao động từ L40.10 và duy trì các quyền lợi theo quy định. Sau giao dịch, hoạt động xây lắp được tổ chức lại dưới hình thức thành lập đơn vị hạch toán phụ thuộc trực thuộc Công ty.

Ngoài sự kiện trên, không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.

Phê duyệt



Lê Văn Quý  
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Người lập

Nguyễn Thị Thu Hương  
Kế toán trưởng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2025**

Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán của LHC đã được công bố thông tin tại website: [https://file.fpts.com.vn/FileStore2/File/EzIR/UploadFile/News/2026/03/27/File\\_1\\_3590\\_LHC\\_BCTC\\_rieng\\_nam\\_2025\\_da\\_kiem\\_toan\\_VN.pdf](https://file.fpts.com.vn/FileStore2/File/EzIR/UploadFile/News/2026/03/27/File_1_3590_LHC_BCTC_rieng_nam_2025_da_kiem_toan_VN.pdf) chuyên mục Quan hệ cổ đông tại ngày 27/3/2026.

Lâm Đồng, ngày 16 tháng 04 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG  
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN QUÝ

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG



Số 87 đường Phù Đồng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt,  
tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam



(0263) 3821 854



[xdthuyloild@gmail.com](mailto:xdthuyloild@gmail.com)



[lhc.com.vn](http://lhc.com.vn)